Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 454 – Chúa nhật 16.04.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[TUYÊN NGÔN VỀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO - GRAVISSIMUM EDUCATIONIS – …………Vatican 2](#BBTCGVN) [BÍ TÍCH THA TỘI - BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT ………. Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)

[ĐỨC TIN VÀ HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ (CHÚA NHẬT II PHỤC SINH – NĂM A)………………….. …………………………………………………………………..Lm. Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ](#Hoa) [TÔI LÀM THƠ, NGHĨA LÀ TÔI CẦU NGUYỆN …………………….. Francis Assisi Lê Đình Bảng](#Bang)

[LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA: QUÀ TẶNG CỦA PHỤC SINH (BÀI GIẢNG CỦA ĐTC GIOAN PHAOLÔ II TRONG THÁNH LỄ CHÚA NHẬT LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA ĐẦU TIÊN NĂM 2001) ………………………………………………………………………….Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ](#Duyet)

[HAI ĐỨC GIÁO HOÀNG NÓI VỀ SỰ PHẢN BỘI CHÚA GIÊSU CỦA GIUĐA ÍTCARIỐT…………](#Trung)

[………………………………………………………………………..Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[NỤ CƯỜI LÀM TƯƠI MÁT CUỘC ĐỜI …………………………….. Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[HIỆP HÀNH VỚI THẾ GIỚI TRONG SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO………………………………………. …………………………………………………………………Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.](#Huy)

[Kitô hữu giáo dân trong Cộng đồng Dân Chúa và khía cạnh trần thế của Giáo hội ………………. ……………………………………………………………………………………..Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ - NHỮNG CỬ CHỈ ĐẸP TRONG CUỘC SỐNG ………… Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[BÀI GIÁO LÝ II VỀ “NIỀM SAY MÊ LOAN BÁO TIN MỪNG VÀ LÒNG NHIỆT THÀNH TÔNG ĐỒ” CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ……………………………………. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[TÌNH LÀ DÂY THUNG -……………………………………………. CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU](#GaSieu)

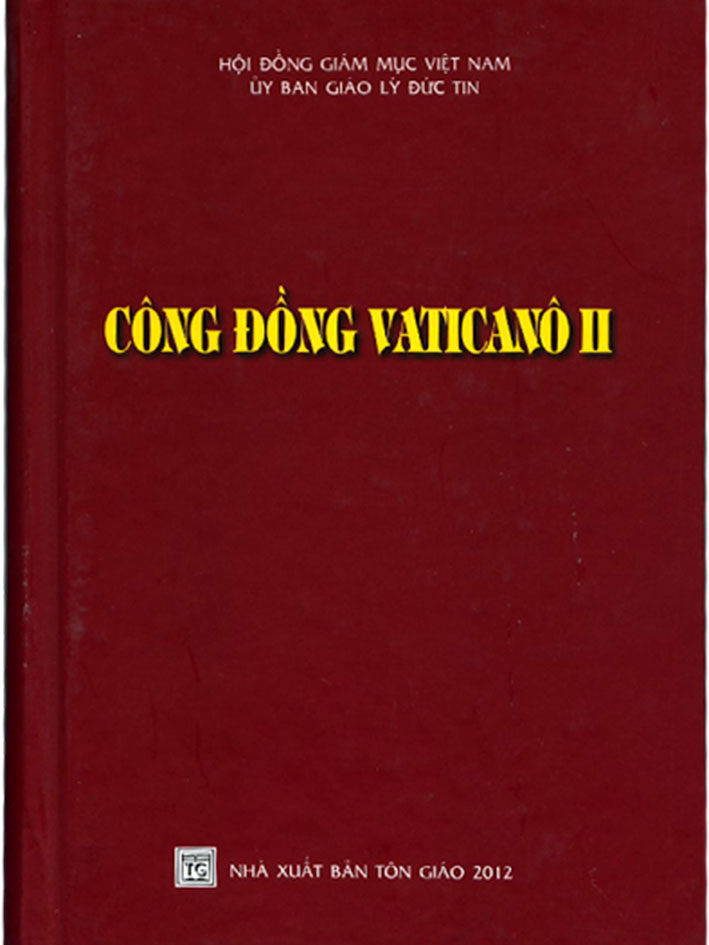
**TUYÊN NGÔN VỀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO - GRAVISSIMUM EDUCATIONIS**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

TUYÊN NGÔN  
VỀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO **GRAVISSIMUM EDUCATIONIS**  
*Ngày 28 tháng 10 năm 1965*

**LỜI MỞ ĐẦU**

Thánh Công Đồng Chung đặc biệt quan tâm đến vai trò vô cùng quan trọng của việc giáo dục trong đời sống con người và ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của ngành giáo dục đối với sự phát triển của xã hội hiện nay[[1]](#footnote-1). Quả thật, trong hoàn cảnh hiện tại của thời đại chúng ta, việc giáo dục thanh thiếu niên cũng như việc giáo dục thường xuyên cho giới trưởng thành, trở nên vừa dễ dàng lại vừa cấp bách hơn. Với ý thức sâu sắc hơn về phẩm giá và trách nhiệm, con người muốn được tham gia ngày càng tích cực hơn vào đời sống xã hội, nhất là đời sống kinh tế và chính trị[[2]](#footnote-2); những tiến bộ kỳ diệu trong lãnh vực kỹ thuật và nghiên cứu khoa học, những phương tiện truyền thông xã hội tân tiến, tất cả cống hiến cho con người hoàn cảnh thuận tiện, nhờ có thêm nhiều thời giờ nhàn rỗi, nên dễ dàng tiếp cận gia sản văn hóa và tinh thần, đồng thời giúp nhau thêm phong phú nhờ những mối liên hệ mật thiết hơn giữa các cộng đồng cũng như giữa các dân tộc.

Từ đó, khắp nơi đều nỗ lực để công cuộc giáo dục càng ngày càng được phát huy; những quyền lợi căn bản về giáo dục của mọi người, nhất là của trẻ em và cha mẹ, được tuyên bố và công nhận trong nhiều văn kiện chính thức[[3]](#footnote-3); trước con số học sinh gia tăng mau chóng, các trường học được lập thêm khắp nơi với nhiều cải tiến, và những cơ sở giáo dục khác cũng được xây dựng; các phương pháp giáo dục và giảng huấn được phát huy dựa vào những kinh nghiệm mới; đã có nhiều nỗ lực lớn lao được vận dụng để đem những lợi ích nói trên đến cho mọi người, tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều trẻ em và thanh thiếu niên chưa có được ngay cả một trình độ học vấn căn bản và biết bao người khác vẫn chưa được hưởng một nền giáo dục thích hợp để phát huy chân lý và bác ái.

Để chu toàn sứ mạng đã lãnh nhận từ nơi Đấng sáng lập, sứ mạng loan truyền mầu nhiệm ơn cứu độ cho mọi người và tái lập mọi sự trong Chúa Kitô, Mẹ thánh Giáo Hội phải chăm lo cho cuộc sống toàn diện của con người, kể cả cuộc sống trần thế vốn có liên quan đến ơn gọi siêu nhiên[[4]](#footnote-4), vì thế, Giáo Hội cũng có trách nhiệm trong việc mở mang và phát triển nền giáo dục. Do đó, Thánh Công Đồng công bố một số nguyên tắc căn bản về giáo dục Kitô giáo, nhất là giáo dục học đường, một Ủy Ban đặc biệt sau Công Đồng sẽ giải thích cặn kẽ những nguyên tắc ấy và các Hội Đồng Giám Mục sẽ từ đó thích nghi tùy theo hoàn cảnh khác biệt tại mỗi địa phương.

**1.** Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, do phẩm giá con người, đều có một quyền bất khả di nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục[[5]](#footnote-5) thích hợp với lý tưởng riêng[[6]](#footnote-6), với cá tính, với sự khác biệt phái tính, một nền giáo dục vừa thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc, vừa mở rộng cộng đồng huynh đệ với các dân tộc khác, để cổ võ cho công cuộc hợp nhất chân chính và hòa bình trên mặt đất. Mục đích của nền giáo dục chân chính là đào tạo con người, nhằm đạt tới cùng đích của bản thân cũng như lợi ích của các cộng đồng mà họ là thành viên và sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành.

Bởi thế, phải lưu tâm đến những tiến triển của các ngành tâm lý học, sư phạm và giáo khoa, để giúp trẻ em và thanh thiếu niên phát triển hài hòa những khả năng thể lý, luân lý và tinh thần, và dần dần có được ý thức trách nhiệm hoàn hảo hơn, nhờ luôn cố gắng trau dồi đúng mức đời sống cá nhân và theo đuổi sự tự do chân chính, bằng cách can đảm và kiên nhẫn lướt thắng mọi trở ngại. Phải tích cực và thận trọng giáo dục các em về phái tính tùy theo lứa tuổi. Ngoài ra, phải huấn luyện cho giới trẻ biết tham gia vào đời sống xã hội, để sau khi được chỉ dẫn đúng đắn về những hành trang cần thiết và thích hợp, các thanh thiếu niên có thể tích cực dấn thân tham gia những đoàn thể khác nhau của cộng đồng nhân loại, cởi mở khi đối thoại với tha nhân cũng như hăng say hoạt động để góp phần thực hiện công ích.

Tương tự, Thánh Công Đồng cũng tuyên bố rằng trẻ em và thanh thiếu niên có quyền được hướng dẫn để biết lượng định những giá trị luân lý với một lương tâm ngay thẳng, biết quý trọng những giá trị ấy với sự gắn bó của chính bản thân, đồng thời biết tin nhận và yêu mến Thiên Chúa cách hoàn hảo hơn. Vì thế Công Đồng tha thiết mời gọi những nhà lãnh đạo các dân tộc hay những ai đang điều hành chương trình giáo dục, hãy lo lắng sao cho giới trẻ không bao giờ bị tước mất quyền lợi bất khả xâm phạm ấy. Công Đồng còn khuyên nhủ các con cái Giáo Hội hãy quảng đại hoạt động trong mọi lãnh vực giáo dục, chủ yếu để có thể sớm đem lại những lợi ích của một nền giáo dục và học vấn xứng hợp cho mọi người ở khắp nơi trên toàn thế giới[[7]](#footnote-7).

**2.** Các Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới[[8]](#footnote-8), được gọi là con Thiên Chúa và thật sự là thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không những giúp con người được trưởng thành như vừa trình bày, nhưng chính yếu còn giúp những người đã lãnh bí tích Thánh tẩy, đang khi được hướng dẫn dần dần trong việc hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi, trở nên những người càng ngày càng ý thức hơn về hồng ân đức tin đã nhận lãnh; đồng thời giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), đặc biệt qua việc cử hành phụng vụ, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Ep 4,22-24), nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô (x. Ep 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể. Hơn nữa, vì ý thức được ơn gọi của mình, chính họ phải học hỏi, hoặc để làm chứng cho niềm hy vọng họ đang có (x. 1 Pr 3,15), hoặc để giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo, nhờ đó, những giá trị tự nhiên, khi đã được tiếp nhận trong sự thẩm định toàn vẹn của những người được Chúa Kitô cứu chuộc, sẽ góp phần vào thiện ích của toàn thể xã hội[[9]](#footnote-9). Vì vậy, Thánh Công Đồng nhắc cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhớ đến nhiệm vụ rất quan trọng là phải lo liệu thật chu đáo để các tín hữu, nhất là giới trẻ, niềm hy vọng của Giáo Hội, được hưởng nhận nền giáo dục Kitô giáo[[10]](#footnote-10).

**3.** Vì là người lưu truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận vô cùng quan trọng là giáo dục những người con trong gia đình, và vì thế họ phải được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu[[11]](#footnote-11). Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu cha mẹ không làm thì khó có ai có thể bổ khuyết được. Thật vậy, chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí tràn đầy tình yêu cũng như lòng tôn kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục toàn diện trong đời sống cá nhân và xã hội của con cái. Do đó gia đình là trường học đầu tiên dạy các đức tính xã hội cần thiết cho tất cả các cộng đồng. Nhưng đặc biệt trong gia đình các Kitô hữu, với ân sủng dồi dào và sự nâng đỡ của bí tích Hôn nhân, con cái phải được dạy dỗ ngay từ tuổi ấu thơ, hợp với đức tin đã lãnh nhận khi chịu bí tích Thánh tẩy, để nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa, đồng thời yêu thương mọi người chung quanh; chính tại nơi đây, con trẻ có kinh nghiệm đầu tiên về một xã hội nhân bản lành mạnh và về Giáo Hội; sau cùng, nhờ gia đình, các em được hướng dẫn từng bước đi vào cộng đồng nhân loại cũng như cộng đoàn Dân Chúa. Bởi vậy cha mẹ phải ý thức sâu xa về tầm quan trọng của một gia đình mang phẩm chất Kitô hữu đích thực trong đời sống và sự thăng tiến của cả đoàn Dân Thiên Chúa[[12]](#footnote-12).

Nhiệm vụ giáo dục trước tiên thuộc về gia đình, nhưng cũng cần đến sự trợ giúp của toàn thể xã hội. Thật vậy, ngoài những quyền lợi của cha mẹ và những người được cha mẹ ủy thác cho một phần công việc giáo dục, chắc chắn xã hội dân sự cũng có những quyền lợi và bổn phận trong việc tổ chức những gì cần thiết cho lợi ích chung của xã hội trần thế. Một trong những bổn phận của xã hội dân sự là đẩy mạnh công cuộc giáo dục giới trẻ bằng nhiều phương cách, như bảo đảm và hỗ trợ cho quyền lợi và bổn phận của cha mẹ và những người góp phần vào công việc giáo dục; theo nguyên tắc hoạt động hỗ trợ, nếu cha mẹ và các đoàn thể khác không có khả năng khởi xướng, thì xã hội dân sự, thể theo nguyện vọng của cha mẹ, phải kiện toàn công việc giáo dục; ngoài ra cũng phải thiết lập các trường học và cơ sở dành riêng cho giáo dục theo như lợi ích chung đòi hỏi[[13]](#footnote-13).

Sau cùng, Giáo Hội có trách nhiệm giáo dục với một lý do đặc biệt, không những vì Giáo Hội là một cộng đồng nhân loại phải được thừa nhận là có khả năng giáo dục, nhưng nhất là vì Giáo Hội có nhiệm vụ loan truyền cho mọi người biết con đường cứu rỗi, cũng như thông ban sự sống Chúa Kitô cho các tín hữu và luôn lo lắng giúp họ đạt tới sự sống viên mãn trong Người[[14]](#footnote-14). Bởi vậy, Giáo Hội như người mẹ có nhiệm vụ bảo đảm một nền giáo dục để giúp cho đời sống con cái được thấm đẫm tinh thần của Chúa Kitô, đồng thời cũng cộng tác với mọi dân tộc để cổ võ cho việc hoàn thiện hoá con người toàn diện, phục vụ lợi ích của xã hội trần thế và xây dựng một thế giới mang tính nhân bản hơn[[15]](#footnote-15).

**4.** Để chu toàn nhiệm vụ giáo dục, Giáo Hội quan tâm đến tất cả các phương thế thích hợp, đặc biệt là những phương thế riêng của mình. Trước hết là chương trình huấn giáo[[16]](#footnote-16)nhằm soi sáng và củng cố đức tin, nuôi dưỡng đời sống theo tinh thần Chúa Kitô, đưa đến việc tham dự ý thức và linh động vào mầu nhiệm phụng vụ[[17]](#footnote-17), khuyến khích hoạt động tông đồ. Giáo Hội cũng đặc biệt quan tâm tìm cách đem tinh thần Kitô giáo thấm nhuần và nâng cao những cách thức hỗ trợ giáo dục khác thuộc gia sản chung của nhân loại và đang góp phần to lớn vào việc trau dồi tinh thần và đào luyện con người, như các phương tiện truyền thông xã hội[[18]](#footnote-18), các tổ chức có mục đích rèn luyện tinh thần và sức khoẻ thể lý, các phong trào thanh thiếu niên và nhất là các trường học.

**5.** Trong tất cả các phương tiện giáo dục, học đường giữ một vai trò quan trọng đặc biệt[[19]](#footnote-19), vì học đường mang sứ mạng giúp phát triển không ngừng các năng lực tinh thần, nâng cao khả năng phán đoán ngay thẳng, dẫn vào gia sản văn hóa được tích luỹ từ bao thế hệ trước, phát huy nhận thức về các giá trị, chuẩn bị đời sống nghề nghiệp, khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau bằng cách tạo lập mối liên hệ bạn bè giữa các học sinh dù có cá tính hay hoàn cảnh sống khác biệt nhau; hơn nữa, học đường còn trở nên như điểm trung tâm, nơi mà gia đình, giáo viên, các đoàn hội đa dạng muốn cổ võ đời sống văn hóa, công dân và tôn giáo, cả xã hội dân sự cũng như toàn thể cộng đồng nhân loại phải tham gia hoạt động và góp phần phát triển.

Như thế, thật cao đẹp nhưng cũng thật nặng nề thiên chức của tất cả những ai đang giúp các bậc cha mẹ chu toàn nhiệm vụ và thay thế cộng đồng nhân loại nhận lãnh trọng trách giáo dục nơi học đường; thiên chức này đòi phải có những phẩm chất đặc biệt về trí tuệ và tâm hồn, được chuẩn bị thật kỹ lưỡng, với thái độ sẵn sàng canh tân và thích nghi không ngừng.

**6.**Nhiệm vụ và quyền lợi đầu tiên bất khả di nhượng của cha mẹ là giáo dục con cái, nên họ phải được thực sự tự do trong việc lựa chọn trường học. Do đó, vì có bổn phận bảo vệ và bênh vực quyền tự do của công dân, chính quyền phải dựa trên nguyên tắc phân bố công bình để phân chia những ngân khoản tài trợ chung sao cho cha mẹ có thể được thực sự tự do lựa chọn trường học cho con cái theo lương tâm[[20]](#footnote-20).

Ngoài ra, chính quyền còn có bổn phận lo liệu cho mọi công dân được tham dự thực sự vào nền văn hóa và được chuẩn bị thích đáng để thi hành các nhiệm vụ và quyền lợi công dân. Bởi thế, chính quyền phải bảo đảm cho trẻ em quyền được hưởng một nền giáo dục học đường thích hợp, phải quan tâm đến khả năng làm việc và trình độ học thức của các giáo viên, phải chăm sóc sức khỏe của học sinh, và cách chung phải phát triển toàn diện sinh hoạt học đường, trong khi vẫn luôn chú ý đến nguyên tắc hoạt động hỗ trợ, và do đó, phải loại trừ mọi chế độ độc quyền trong lãnh vực học vấn, vốn trái nghịch với quyền tự nhiên của con người, cản trở sự phát triển và phổ biến văn hóa, làm tan loãng bầu khí thuận hòa giữa các công dân và trái nghịch với chủ trương đa nguyên hiện đang thịnh hành tại nhiều xã hội[[21]](#footnote-21).

Vì thế, Thánh Công Đồng khuyến khích các Kitô hữu hãy tự nguyện tham gia hỗ trợ các hoạt động, hoặc để khám phá những phương pháp giáo dục thích hợp và đường hướng tổ chức việc học hành, hoặc để đào tạo các giáo viên có khả năng giáo dục thanh thiếu niên cách đúng đắn, và, đặc biệt qua các hội phụ huynh học sinh, liên tục trợ giúp các sinh hoạt tại học đường, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục luân lý[[22]](#footnote-22).

**7.** Hơn nữa, vì ý thức sâu xa nhiệm vụ vô cùng quan trọng là ân cần lo lắng giáo dục tất cả các con cái mình về phương diện luân lý và tôn giáo, Giáo Hội còn phải hiện diện với lòng ưu ái và sự trợ giúp đặc biệt dành cho đoàn con khá đông đang được đào luyện trong các trường không công giáo. Sự hiện diện ấy được thể hiện qua chứng từ đời sống của những người giảng dạy và hướng dẫn, qua việc tông đồ của các bạn học[[23]](#footnote-23), và nhất là qua thừa tác vụ giảng dạy giáo lý cứu rỗi của các linh mục và giáo dân, nhờ những phương pháp phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh của các em, kết hợp với sự hỗ trợ thiêng liêng bằng mọi sáng kiến thích hợp tuỳ theo hoàn cảnh và thời gian cho phép.

Về phần cha mẹ phải nhớ rằng họ có nhiệm vụ quan trọng là phải lo liệu mọi sự và nếu cần, phải đòi hỏi cho con cái được hưởng nhận những trợ giúp ấy và luôn thăng tiến nhờ nền giáo dục Kitô giáo được kết hợp đồng bộ với giáo dục học đường. Vì thế, Giáo Hội tán dương những cơ quan cũng như các đoàn thể dân sự, theo chủ trương đa nguyên trong xã hội hiện nay và vì chú tâm đến quyền tự do tôn giáo, đang giúp đỡ các gia đình để việc giáo dục con cái nơi học đường được phù hợp với các nguyên tắc luân lý và tôn giáo riêng của gia đình[[24]](#footnote-24).

**8.** Giáo Hội hiện diện đặc biệt trong lãnh vực học đường qua cơ chế trường công giáo. Thực ra trường công giáo cũng theo đuổi những mục tiêu văn hóa và giáo dục nhân bản cho thanh thiếu niên không kém gì các trường khác. Điều riêng biệt của trường công giáo là có sứ mạng tạo cho môi trường học đường một bầu khí sống động, thấm đẫm tinh thần tự do và bác ái của Tin Mừng, giúp thanh thiếu niên phát triển nhân cách đồng thời làm phát triển con người mới đã được hình thành khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy, và cuối cùng hướng nền văn hóa chung của nhân loại vào việc loan truyền ơn cứu rỗi sao cho các học sinh dần dần nhận thức về thế giới, cuộc đời và con người dưới ánh sáng đức tin[[25]](#footnote-25). Như thế, trong khi hoà mình vào những tiến triển của thời đại, trường công giáo dạy cho học sinh biết hoạt động hữu hiệu cho lợi ích của xã hội trần thế, và chuẩn bị cho các em biết phục vụ để mở mang Nước Chúa, nhờ đó, bằng đời sống gương mẫu và tông đồ, các em trở nên như men cứu rỗi cho cộng đồng nhân loại.

Như vậy, trường công giáo giữ một vai trò rất quan trọng trong tình trạng hiện nay của chúng ta, vì có khả năng góp phần lớn lao vào việc chu toàn sứ mạng của Dân Thiên Chúa và hỗ trợ nhiều cho cuộc đối thoại giữa Giáo Hội và cộng đồng nhân loại hướng đến lợi ích cho cả đôi bên. Vì thế, Thánh Công Đồng tuyên bố một lần nữa rằng Giáo Hội có quyền thiết lập và điều khiển các trường thuộc các cấp và các ngành, như Huấn Quyền đã xác nhận qua nhiều văn kiện[[26]](#footnote-26), Công Đồng cũng nhắc lại rằng việc thực thi quyền lợi ấy sẽ đóng góp rất nhiều cho việc đảm bảo tự do lương tâm và những quyền lợi của cha mẹ cũng như sự tiến bộ của chính nền văn hóa.

Tuy nhiên, các nhà giáo nên nhớ rằng họ là những nhân vật chính giúp cho trường công giáo thực hiện được những mục tiêu và dự án của mình[[27]](#footnote-27). Vì thế, họ phải được chuẩn bị hết sức chu đáo để lãnh hội những khoa học đạo đời được chứng thực bằng các văn bằng tương xứng, và có được nhiều kiến thức sư phạm phù hợp với những phát minh của thời đại tiến bộ. Chớ gì các giáo viên, khi liên kết với các bạn đồng nghiệp và với các học sinh trong tình bác ái, và được thấm nhuần tinh thần tông đồ, sẽ làm chứng cho vị Tôn sư duy nhất là Chúa Kitô bằng đời sống cũng như bằng lời giảng dạy. Mong rằng các thầy biết luôn cộng tác với nhau, đặc biệt với các bậc phụ huynh; trong suốt thời gian giáo dục, hãy biết cùng nhau quan tâm đúng mức đến sự khác biệt phái tính và mục đích riêng của cả hai phái trong gia đình cũng như ngoài xã hội do Chúa Quan Phòng đã đặt định; hãy cố gắng khuyến khích học sinh biết tự mình làm việc, và khi thời gian học tập chấm dứt, hãy tiếp tục đồng hành với chúng bằng lời khuyên bảo, với tình thân hữu và nhờ các hiệp hội chuyên ngành được thành lập theo đúng tinh thần của Giáo Hội. Thánh Công Đồng cũng tuyên bố rằng chức vụ của nhà giáo là một hoạt động tông đồ đích thực, rất thích hợp và cần thiết cho thời đại chúng ta, đồng thời là một phục vụ chính đáng cho xã hội. Công Đồng cũng nhắc nhở các phụ huynh công giáo nên tin tưởng gửi con em vào các trường công giáo nếu điều kiện thời gian và nơi chốn cho phép, đồng thời phải tùy khả năng nâng đỡ và hợp tác với các trường ấy để mưu cầu lợi ích cho con em mình[[28]](#footnote-28).

**9.** Tất cả các trường hiện tùy thuộc vào Giáo Hội bằng bất cứ cách nào phải tuỳ khả năng tổ chức theo đúng mẫu thức nêu trên của trường công giáo, dù có thể mang những hình thức khác nhau tùy hoàn cảnh địa phương[[29]](#footnote-29). Giáo Hội rất cảm kích trước việc những trường công giáo thâu nhận cả những học sinh không công giáo, nhất là ở những miền có các giáo đoàn mới thành lập.

Ngoài ra, khi thiết lập và điều hành các trường công giáo, cần phải để ý đến những nhu cầu của thời đại hôm nay. Vì thế, trong khi vẫn quan tâm đến các trường tiểu học và trung học vốn là nền tảng của việc giáo dục, cũng phải chú trọng tới những trường đặc biệt được thành lập do yêu cầu của hoàn cảnh, chẳng hạn những trường chuyên nghiệp[[30]](#footnote-30) và kỹ thuật, những khoá học dành cho người trưởng thành, và cả những cơ sở thuộc về công tác cứu trợ xã hội dành cho những người khuyết tật cần được chăm sóc đặc biệt, cũng như những trường sư phạm đào luyện giáo chức vừa cho việc dạy giáo lý, vừa cho những hình thức giáo dục khác.

Thánh Công Đồng ân cần nhắn nhủ các Chủ Chăn của Giáo Hội cũng như mọi Kitô hữu đừng quản ngại hy sinh giúp đỡ các trường công giáo chu toàn bổn phận ngày càng hoàn hảo hơn, và nhất là quan tâm đến nhu cầu của những người thiếu thốn phương tiện vật chất, thiếu sự nâng đỡ và tình thương của gia đình hoặc còn xa lạ với đức tin.

**10.** Giáo Hội cũng đặc biệt quan tâm đến những trường Cao Đẳng, nhất là những viện Đại Học và các Phân Khoa. Hơn nữa, đối với các học viện thuộc quyền, Giáo Hội đưa ra định hướng tổ chức sao cho mỗi môn học được nghiên cứu tường tận theo những nguyên tắc riêng, với phương pháp và quyền tự do riêng trong việc khảo sát khoa học, để sinh viên có được kiến thức ngày càng sâu sắc hơn về các môn học ấy, và khi đã tìm hiểu thấu đáo những vấn đề mới nảy sinh cũng như các công trình khảo cứu của thời đại đang tiến bộ, theo bước chân của các vị Tiến sĩ Giáo Hội, nhất là thánh Tôma Aquinô, mọi người sẽ nhận thức sâu xa hơn rằng đức tin và lý trí đều cùng quy về một chân lý duy nhất[[31]](#footnote-31). Như thế, tinh thần Kitô giáo sẽ hiện diện một cách công khai, vững mạnh và phổ quát trong mọi nỗ lực đưa đến một nền văn hóa trổi vượt hơn, và các học viên xuất thân từ những trường ấy sẽ là những người có kiến thức vững chắc thực sự, sẵn sàng đảm nhận mọi trọng trách trong xã hội và trở nên nhân chứng đức tin giữa thế giới[[32]](#footnote-32).

Tại các Đại Học Công Giáo không có Phân Khoa Thần Học, nên thành lập một học viện hay một giảng khoá bộ môn thần học để các sinh viên giáo dân cũng có thể lĩnh hội những bài giảng huấn thích hợp. Các khoa học sở dĩ tiến bộ được là nhờ ở các công trình khảo cứu chuyên biệt có giá trị khoa học tầm cao, nên các Đại Học và các Phân Khoa Công Giáo phải hết sức nâng đỡ những học viện có chủ đích xúc tiến công cuộc khảo cứu khoa học.

Thánh Công Đồng tha thiết đề nghị các Viện Đại Học và các Phân Khoa Công Giáo được phân bố cách thích hợp tại nhiều nơi trên thế giới, hãy phát triển để được nổi bật không phải do số lượng mà do phẩm chất của giảng huấn; hãy tạo điều kiện dễ dàng trong việc đón nhận những sinh viên có nhiều triển vọng dù họ thuộc thành phần kém may mắn, nhất là những người đến từ các quốc gia còn non trẻ.

Vận mạng của xã hội và của chính Giáo Hội liên hệ mật thiết với sự tiến bộ của giới trẻ đang hấp thụ nền học vấn cao đẳng[[33]](#footnote-33), do đó, các Vị Chủ Chăn trong Giáo Hội không những chỉ tận tâm săn sóc đời sống thiêng liêng của các sinh viên đang theo học tại các Đại Học Công Giáo, nhưng vì lo lắng cho việc đào tạo thiêng liêng của tất cả các con cái mình, nên sau khi tham khảo ý kiến các Giám Mục, các ngài hãy lo liệu thiết lập tại ngay cả các Đại Học không công giáo những cư xá và trung tâm sinh viên công giáo, ở đó, các linh mục, tu sĩ và giáo dân được tuyển chọn và huấn luyện kỹ càng, sẽ thường xuyên giúp đỡ giới trẻ sinh viên về tu đức và học thức. Tại các Đại Học Công Giáo cũng như các Đại Học khác, những thanh niên ưu tú có khả năng thích hợp cho việc dạy học và nghiên cứu, cần được đặc biệt quan tâm và khuyến khích để sau này đảm nhận nghiệp vụ giáo chức.

**11.** Giáo Hội đặt nhiều kỳ vọng vào hoạt động của các phân khoa dạy các môn học thánh[[34]](#footnote-34). Vì thế, Giáo Hội ủy thác cho các phân khoa ấy một nhiệm vụ vô cùng quan trọng là chuẩn bị cho các sinh viên, không những để họ tiến tới chức linh mục, nhưng nhất là để trở thành giáo sư giảng dạy các giáo trình cấp cao của Giáo Hội, hoặc để hoạt động chuyên ngành phát triển các bộ môn, hoặc để đảm nhận những phận vụ khó khăn hơn của việc tông đồ thuộc giới trí thức. Tương tự, các phân khoa ấy cũng có nhiệm vụ khảo cứu sâu xa những lãnh vực khác nhau của các môn học thánh để càng ngày càng thấu hiểu tường tận hơn Mạc Khải Thánh, mở rộng hơn di sản khôn ngoan Kitô giáo do các bậc tiền nhân truyền lại, gia tăng đối thoại với các anh em ly khai và với những người ngoài Kitô giáo, và sau cùng, để giải đáp những vấn nạn được đặt ra do sự phát triển của các học thuyết[[35]](#footnote-35).

Vì thế, các Phân Khoa thuộc Giáo Hội phải tu chỉnh những điều lệ cho hợp thời để phát triển mạnh mẽ các khoa học thánh và những khoa học liên hệ, và phải sử dụng những phương pháp và phương tiện tân tiến để hướng các sinh viên đến những khảo cứu sâu rộng hơn.

**12.** Sự cộng tác, một phương thứcngày càng thêm cấp bách và đang được củng cố trong phạm vi giáo phận, quốc gia và quốc tế, cũng rất cần thiết trong lãnh vực học đường, vì thế, bằng mọi cách, phải lo liệu thế nào cho việc hợp tác giữa các trường Công giáo với nhau được thuận lợi, đồng thời vì ích lợi chung của cộng đồng nhân loại đòi hỏi, phải đẩy mạnh việc hợp tác giữa các trường Công giáo với các trường khác[[36]](#footnote-36).

Càng liên kết và cộng tác chặt chẽ với nhau, nhất là ở bậc Đại Học, càng thu lượm được nhiều kết quả. Ước mong trong tất cả các Đại Học, các Phân Khoa biết hợp tác với nhau thể theo yêu cầu của mục tiêu được đặt ra; ngoài ra, chính các Đại Học cũng phải liên kết với nhau qua việc trao đổi đa phương các sinh hoạt, bằng cách cùng tổ chức chung những cuộc hội thảo quốc tế, chia sẻ với nhau các công trình nghiên cứu khoa học, thông tri cho nhau những phát minh, trao đổi các giáo sư trong một thời hạn nào đó và gia tăng các sinh hoạt khác nữa để có thể hỗ trợ cho nhau nhiều hơn.

**KẾT LUẬN**

Thánh Công Đồng tha thiết khuyên nhủ những người trẻ hãy ý thức ý nghĩa cao cả của nhiệm vụ giáo dục, hãy sẵn sàng quảng đại nhận lãnh trách nhiệm này, nhất là tại những vùng mà việc giáo dục thanh thiếu niên đang gặp khó khăn vì thiếu thầy dạy.

Trong khi tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với các linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân, do nhiệt tình Phúc Âm, đang dấn thân tham gia công cuộc trọng đại của việc giáo dục và việc dạy học trong các trường thuộc mọi cấp mọi ngành, Thánh Công Đồng khuyến khích họ hãy quảng đại kiên trì trong bổn phận đã lãnh nhận và nỗ lực đạt được trình độ cao trong việc giúp cho học sinh thấm nhuần tinh thần của Chúa Kitô, trong khoa sư phạm và trong việc trau dồi kiến thức, để họ không những đẩy mạnh cuộc canh tân bên trong Giáo Hội mà còn duy trì và phát huy thêm sự hiện diện đầy phúc lộc của Giáo Hội trong thế giới ngày nay nhất là trong giới trí thức.

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965  
**Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công Giáo**(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BÍ TÍCH THA TỘI - BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT**

**CHÚA NHẬT II PHỤC SINH**

Ơn tha thứ khắc sâu khuôn mặt xót thương của Thiên Chúa. Nó cần thiết để mang con người đến gần Thiên Chúa, mỗi khi con người sa ngã, lỗi phạm.

Chúa Giêsu biết rõ sự cần thiết này, nên vừa phục sinh, ngay sau khi trao ban một chuỗi đầy nghĩa xót thương: ơn bình an, ơn nối tiếp sứ mạng truyền giáo, ơn Chúa Thánh Thần, lập tức Đấng Phục Sinh ban ơn tha thứ:

*“Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: ‘Bình an cho anh em!’. Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: ‘Bình an cho anh em! Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em’”. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: ‘Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ”* (Ga 20, 19-22).

Nhận sứ mạng và kho tàng ơn tha thứ từ Chúa Kitô, Hội Thánh có nhiều hình thức khác nhau, giúp các tội nhân ăn năn tội lỗi của mình: nghi thức sám hối trong Thánh lễ, các cuộc hành hương, các việc làm bác ái, ăn chay hãm mình…

**I. BÍ TÍCH THA TỘI VÀ SỨ MẠNG HỘI THÁNH.**

Tuy nhiên, *“không có hành vi nào có ý nghĩa hơn, có hiệu quả thần linh hơn hay cao quý hơn, và đồng thời xét như là nghi thức, lại gần tầm tay cho bằng Bí tích Hòa giải”* (Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn Reconciliatio et Paenitentia – Hòa giải và Sám hối, số 28).

Ý thức tầm quan trọng và cần thiết của bí tích xót thương ấy, Hội Thánh nhấn mạnh: *“Những ai đến nhận lãnh Bí tích Hòa Giải đều được Thiên Chúa nhân từ tha thứ những xúc phạm đến Người. Đồng thời, họ được giao hòa cùng Giáo Hội mà tội lỗi họ đã làm tổn thương. Nhưng Giáo Hội hằng nỗ lực lấy đức ái, gương lành và kinh nghiệm để hoán cải họ”* (Lumen Gentium số 11).

Tin lời Chúa của mình bảo đảm: Hết thảy những gì Hội Thánh dưới đất thực hiện đối với tội lỗi và tội nhân, thì cũng được Thiên Chúa chuẩn nhận:*"Dưới đất các con tháo cởi cho ai, trên trời cũng tháo cởi"* (Ga 20, 22), Hội Thánh luôn công bố ơn tha tội, mời gọi từng người con của mình siêng năng lãnh nhận bí tích tha tội, đồng thời sẵn sàng để được thực thi sứ mạng tha thứ trên tất mọi con người.

Khi sung sướng trao ban ơn tha thứ cho từng hối nhân, Hội Thánh cũng muốn công bố cho toàn thế giới về **LÒNG XÓT THƯƠNG THA THỨ CỦA THIÊN CHÚA** là cao cả, lớn lao, lớn đến không có bất cứ bến bờ nào. Lòng thương xót ấy luôn mời gọi để được trao ban, luôn chờ đợi để được đáp trả, luôn sẵn sàng để được cống hiến, luôn thổn thức nếu bị làm ngơ ngoảnh mặt.

Khi sung sướng trao ban ơn tha thứ cho từng hối nhân, Hội Thánh dạy họ biết, chính Thiên Chúa dẫn đưa những người được cứu độ đến với Hội Thánh (x.Cv 2, 47) và mỗi hối nhân là đối tượng tình yêu của Thiên Chúa. Từng người trong cộng đoàn Hội Thánh đã được lòng thương xót của Chúa triệu tập. Hội Thánh vừa là cộng đoàn đã được thương xót, vừa là dụng cụ của lòng thương xót.

Khi sung sướng trao ban ơn tha thứ cho từng hối nhân, Hội Thánh mang sứ mạng tha thứ không ngừng, tha thứ vô cùng. Qua đó dạy cộng đoàn gồm tất cả con cái mình cũng tha thứ cho nhau cách quảng đại, nhân ái, đầy lòng thương xót như Chúa của mình từng đòi hỏi: *“Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy”* (Mt 18, 22).

**II. HIỆU QUẢ CỦA BÍ TÍCH LÒNG THƯƠNG XÓT.**

Bởi là bí tích của lòng thương xót, bí tích tha tội:

**-** **Là phương thức hiệu quả nhất để chuyển tình yêu tha thứ của Thiên Chúa** từ cái chết và phục sinh của Chúa Giêsu đến với phận người tội lỗi. Nhờ đó, tội nhân thực sự giao hòa với Thiên Chúa và Hội Thánh. Đức Phanxicô khẳng định điều đó trong Tông sắc Misericordiae Vultus – Dung mạo Lòng Thương xót:

*“Nhờ sự chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa bày tỏ tình yêu của Ngài, tình yêu xóa bỏ tội lỗi của con người. Việc giao hòa với Thiên Chúa trở nên khả thi nhờ mầu nhiệm Vượt qua và qua trung gian của Giáo Hội. Thiên Chúa luôn sẵn sàng để thương xót, và không bao giờ mệt mỏi trong việc thương xót với những cách thức mới mẻ và bất ngờ”* (số 22).

**-** **Là cầu nối của lòng thương xót.** Bởi bí tích thiêng liêng ấy không những giúp ta *“phục hồi trong ơn nghĩa Chúa và liên kết với Người trong tình bằng hữu thắm thiết và cao cả”* (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1468), mà còn là cơ hội để ta *“tái tạo sự hiệp thông huynh đệ, mà tội lỗi làm tiêu hao hay cắt đứt”* (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1469). Bí tích của lòng thương xót còn là cầu nối vì là nguồn ban ân sủng hữu hiệu giúp ta tìm về với chính mình, để càng nâng cao sự giao hòa giữa mình cùng Thiên Chúa, cùng muôn loài xung quanh.

**- Là sức mạnh tẩy xóa mọi vết nhơ do tội** gây ra, giúp ta can đảm chống lại chúng. *“Nhờ Bí tích Hòa giải, Thiên Chúa thứ tha tội lỗi, những tội ấy hoàn toàn bị xóa bỏ; tuy nhiên, vẫn còn đó những dấu vết xấu xa do tội lỗi để lại trong lối hành xử và cách suy nghĩ của chúng ta. Nhưng lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn mạnh hơn. Lòng thương xót trở thành những ân xá của Chúa Cha, qua trung gian Hiền thê của Đức Kitô, được ban cho tội nhân vừa lãnh ơn giao hòa, sẽ giải gỡ người ấy khỏi tất cả những hậu quả của tội lỗi, để có thể hành động với đức ái và lớn lên trong tình yêu, hơn là lại rơi vào tội lỗi”* (Misericordiae Vultus, số 22).

Hơn ai hết, hiểu biết sâu xa tầm quan trọng và tính thiêng liêng của bí tích tha tội trong hành trình đời sống Đức tin của mình, nhất là ý thức luôn luôn về Lòng thương xót, tất cả chúng ta tìm về với lòng thương xót của Thiên Chúa, tìm về với tình yêu Chúa Kitô ngang qua việc xưng thú tội lỗi. Nhờ đó, mỗi người trở nên khí cụ đắc lực của Lòng Thương xót cho tha nhân và thế giới.

Đó cũng chính là điều mà thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II từng nhắn nhủ: *“Anh chị em hãy cùng hướng về trái tim Đức Kitô, dấu chứng hùng hồn của lòng thương xót Thiên Chúa, của lễ đền tội chúng ta, niềm bình an và hòa giải của chúng ta, hầu kín múc nơi đó sức mạnh nội tâm dẫn đưa chúng ta ra khỏi tội lỗi và quy hướng chúng ta về Thiên Chúa, đồng thời tìm thấy nơi đó lòng nhân ái của Thiên Chúa như lời đáp trả thân tình cho hối nhân*" (Reconciliatio et Paenitentia – Hòa giải và Sám hối, số 35).

**III. CHÚNG TA LÃNH NHẬN BÍ TÍCH XÓT THƯƠNG.**

Mỗi lần đến với tòa cáo giải, là mỗi lần tâm hồn ta chạm đến Lòng Nhân Từ xót thương và tha thứ của Thiên Chúa. Ngang qua bí tích của lòng xót thương này, Chúa ban cho ta sự bình an trong tâm hồn.

Nơi Chúa Giêsu, trong tình thương hiệp nhất với Thiên Chúa, Chúa Thánh Thần chỉnh trang lại, làm mới lại, tô điểm lại và làm cho mạnh mẽ cả nội tâm và trọn linh hồn ta. Chính trong ơn tha thứ của Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần biến đổi ta thành người mới, con người đã được phục sinh cùng với Chúa Kitô.

Trở về với Chúa trong ơn tha thứ, chúng ta còn được trở về với nguồn sự sống, có Chúa là Đấng vẫn hằng chờ đợi để có dịp bày tỏ sự yêu thương, sự âu yếm, sự quan phòng rất mực của Người.

Hãy nhớ, lòng Thiên Chúa chứa đầy yêu thương. Thiên Chúa đã yêu. Mãi mãi cứ yêu. Ngàn đời tình yêu Thiên Chúa vẫn không cùng. Vì thế, nơi tòa cáo giải, ta sẽ gặp gỡ Chúa Kitô của sự sống, của tình yêu tha thứ, của ơn phục sinh tuôn trào.

Nơi tòa cáo giải ấy, vừa khắc sâu tình yêu của Thiên Chúa, vừa bộc lộ đến vô cùng tình yêu chan chứa, chứa đầy trong Trái Tim Thiên Chúa qua hình tượng của Chúa Giêsu chết và sống lại vì ta.

Vì thế, càng thấy mình nhiều tội lỗi, anh chị em hãy càng nhanh chân chạy đến tòa cáo giải. Bất cứ ai chạy trốn bí tích xót thương đã lâu, hãy nhớ, một khi quyết tâm xưng thú tội mình, sẽ càng làm cho Thiên Chúa hạnh phúc, càng dễ dàng lôi kéo lòng thương xót của Thiên Chúa hơn, càng được Chúa dễ dàng trao bình an để tâm hồn họ khỏe mạnh hơn, vui sống hơn, tràn ngập ơn Chúa hơn.

Hãy nhớ lời Chúa Giêsu, nhờ đó ta càng có động lực để thường xuyên tìm đến bí tích của lòng xót thương không bao giờ vơi cạn: "*Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần hối cải"* (Lc 15, 6).

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC TIN VÀ HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ (CHÚA NHẬT II PHỤC SINH – NĂM A)**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/pJdU5RNv8fg](https://youtu.be/pJdU5RNv8fg" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)



**Chúa nhật II Phục Sinh – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (20,19-31)

Vào buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần, những cửa nhà các môn đệ họp đều đóng kín, vì sợ người Do-thái, Chúa Giêsu hiện đến, đứng giữa các ông và nói rằng: "Bình an cho các con". Khi nói điều đó, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn Người. Bấy giờ các môn đệ vui mừng vì xem thấy Chúa. Chúa Giêsu lại phán bảo các ông rằng: "Bình an cho các con. Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con". Nói thế rồi, Người thổi hơi và phán bảo các ông: "Các con hãy nhận lấy Thánh Thần, các con tha tội ai, thì tội người ấy được tha. Các con cầm tội ai, thì tội người ấy bị cầm lại".

Bấy giờ trong Mười hai Tông đồ, có ông Tôma gọi là Ðiđymô, không cùng ở với các ông khi Chúa Giêsu hiện đến. Các môn đệ khác đã nói với ông rằng: "Chúng tôi đã xem thấy Chúa". Nhưng ông đã nói với các ông kia rằng: "Nếu tôi không nhìn thấy vết đinh ở tay Người, nếu tôi không thọc ngón tay vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin".

Tám ngày sau, các môn đệ lại họp nhau trong nhà và có Tôma ở với các ông. Trong khi các cửa vẫn đóng kín, Chúa Giêsu hiện đến đứng giữa mà phán: "Bình an cho các con". Ðoạn Người nói với Tôma: "Hãy xỏ ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy; hãy đưa bàn tay con ra và xỏ vào cạnh sườn Thầy; chớ cứng lòng, nhưng hãy tin". Tôma thưa rằng: "Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con!" Chúa Giêsu nói với ông: "Tôma, vì con đã xem thấy Thầy, nên con đã tin. Phúc cho những ai đã không thấy mà tin".

Chúa Giêsu còn làm nhiều phép lạ khác trước mặt các môn đệ, và không có ghi chép trong sách này. Nhưng các điều này đã được ghi chép để anh em tin rằng Chúa Giêsu là Ðấng Kitô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sống nhờ danh Người.

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

**Đức tin và hành động cụ thể**

Trong nhóm Mười Hai Tông Đồ, có một ông tên Tôma, cũng gọi là Đi-đy-mô, có nghĩa là “Sinh đôi”. Tin Mừng không nói rõ ông sinh đôi với ai, nên chúng ta có thể nói rằng Tôma như người anh em sinh đôi của mỗi người chúng ta khi chúng ta cũng do dự và hoài nghi trên con đường đức tin.

Chúa Giêsu nói: *“Tôma, vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”* Chúa Giêsu cũng đã nói điều này với hàng triệu Kitô hữu từ hai ngàn năm nay. Và Người vẫn nói điều đó với chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta chưa bao giờ gặp Chúa Kitô bằng xương bằng thịt cũng như chưa một lần chạm vào Người như các Tông đồ, nhưng chúng ta tin vào Tin Mừng, tin vào chứng từ của các Tông đồ được truyền từ đời này sang đời nọ. Chúng ta không nhìn thấy Chúa, nhưng chúng ta tin rằng Người hiện diện qua các dấu chỉ: qua các bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, qua Kinh thánh: đọc và suy gẫm Lời Chúa, qua các buổi nhóm họp của các Kitô hữu, vì Chúa Kitô đã nói: *“Ở đâu có hai ba người họp nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ.”* (Mt 18,20), qua những người làm việc bác ái, những người xây dựng công lý và hòa bình.

Hôm nay, chúng ta nói về đức tin. Các đặc điểm của đức tin là gì? Có ba đặc điểm:

Đặc điểm đầu tiên của đức tin, đó là **đức tin làm cho chúng ta sống và giúp chúng ta sống**. Chúng ta đã nhiều lần hát thánh vịnh 22: *“Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi”.* Khi chúng ta xác tín rằng Chúa luôn ở giữa chúng ta, bóng tối trở thành ánh sáng, lo lắng sợ hãi trở thành sự vững tin và bình an. Ta lấy một thí dụ: Một em bé đang đêm giật mình tỉnh giấc, em cảm thấy lo sợ vì chung quanh tối đen. Nhưng khi thấy ba mẹ nằm kế bên, em sẽ thấy an tâm và nằm ngủ tiếp. Như vậy, đức tin làm cho chúng ta sống và giúp chúng ta sống.

Đặc điểm thứ hai của đức tin, đó là**đức tin phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể.** Thánh Giacôbê có nói: *“Ðức tin không có hành động là đức tin chết”*(Gc 2,26). Nếu ai đó nói rằng họ yêu cha mẹ mà cả năm không viết thư hoặc điện thoại, chẳng thăm hỏi, thử hỏi người đó có thương yêu cha mẹ thật tình không? Nếu cả năm trời, một bạn trai không hề điện thoại cho bạn gái, cũng không bao giờ mời đi chơi hoặc đi ăn uống chỗ này chỗ kia chẳng hạn, thử hỏi anh ta có thực sự yêu cô ấy không? Ðương nhiên, những sự thăm hỏi, quan tâm, ân cần này không phải là tình yêu nhưng là những hành động cụ thể của tình yêu.

Không ai nhìn thấy hay chạm vào tình yêu, nhưng chỉ nhìn thấy những dấu hiệu, những biểu hiện cụ thể của nó. Tình yêu không có dấu chỉ cụ thể thì không có giá trị gì cả! Trong lãnh vực đức tin cũng giống như vậy. Đức tin phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể qua việc tham dự và lãnh nhận các bí tích, qua việc suy gẫm Lời Chúa, qua việc cầu nguyện, qua các hoạt động bác ái, v.v...

Đặc điểm thứ ba của đức tin, đó là**đức tin ấy phải được phát triển bằng những hành động cụ thể** như vừa được kể trên. Đức tin là một hồng ân Chúa mà chúng ta đã nhận được khi lãnh bí tích rửa tội. Nhưng hồng ân này không phải là trái cây chín sẵn để thưởng thức, cũng không phải là một viên ngọc trai để nâng niu. Đức tin giống như một hạt giống đã được gieo vào lòng mỗi người. Mỗi người chúng ta có trách nhiệm phải vun xới để đức tin được nảy mầm, phát triển và sinh nhiều hoa trái.

Đã nhiều lần, chúng ta cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới, nhưng Chúa chỉ ban cho chúng ta hạt giống của hòa bình, nghĩa là mỗi người có thể làm thợ xây hòa bình nơi mình đang sống. Đã nhiều lần, chúng ta cầu nguyện xin cho hết nạn đói trên thế giới, nhưng Chúa chỉ cho chúng ta hạt giống, nghĩa là chúng ta có thể đến giúp đỡ những người nghèo trong khu phố, trong giáo xứ, tại nơi chúng ta sinh sống, và đến giúp các hội từ thiện. Không phải Chúa mà chính chúng ta là người xây dựng thế giới, xã hội công bằng, yêu thương và đoàn kết bằng những hành động cụ thể trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, với sự trợ giúp của Chúa.

Xin Chúa cho chúng ta luôn vui tươi, nhiệt thành để ươm mầm và phát triển những hạt giống mà Chúa đã ban tặng và giao phó cho mỗi người chúng ta. Amen.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÔI LÀM THƠ, NGHĨA LÀ TÔI CẦU NGUYỆN**

**francis assisi lê đình bảng.**

Này, tôi đến và kêu xin cùng Chúa  
Này, muôn kinh cầu nguyện, mỗi lời thơ  
Giọt nồng nàn, từ khăn ấm, nhung tơ  
Giọt băng giá, từ cơn đau, ruột thắt  
  
Từ đôi mắt chưa khô, ngày gieo hạt  
Chờ lên nương, ra thăm đất, thăm đồng  
Ríu rít mùa về, trăm nhánh trổ bông  
Thèm được nghỉ ngơi, an nhàn, như cỏ  
  
Mùi hương ấy, thoảng một lần, tôi nhớ  
Vừa thiêng liêng, vừa dịu ngọt vô vàn  
Sao đời tôi ràng ríu những đa mang  
Bằn bặt quê xa, ngút ngàn lau trắng  
  
Với dấu tích tình yêu, Ngài ban tặng  
Tôi được cưu mang, từ thuở đời đời  
Như cánh đồng vàng hực, lúa ngô phơi  
Bồ câu mới ra ràn, khi mùa đến  
  
Tôi làm thơ, nghĩa là tôi cầu nguyện  
Hồn reo vui trong từng chữ, từng lời  
Như đất mầu đương vỡ vạc, sinh sôi  
Như cây lá vươn sức dài, vai rộng  
  
Tạ ơn Chúa đã cho tôi sự sống  
Từ cõi hư không, nên vóc, nên hình  
Ngày mỗi ngày, tôi thức với bình minh  
Ô cửa mở, rực một màu hoàng yến  
  
Tôi làm thơ, nghĩa là tôi cầu nguyện  
Nằm chiêm bao trong vườn rợp hoa quỳ  
Chim én về, nương mặt nhật ngừng đi  
Miệng lưỡi tôi ra đỏ hồng than lửa  
  
Ấy là lúc nguồn thơ tôi dàn dụa  
Từ thương đau, như muối đổ trong lòng  
Phải ngành mềm, tôi lộn cổ xuống sông  
Để yêu lấy những ngày đời được sống  
  
Ôi, Bí Tích từ Ngôi Lời cực trọng  
Tôi phù du. Tôi nước lã. Người dưng  
Lạy Chúa Trời, Ngài rất đỗi bao dung  
Của tơ tóc, nghĩa nghìn trùng, tôi hiểu  
  
Thơ tôi, chẳng có điều chi kỳ diệu  
Là lời kinh, hương khói toả chiều hôm  
Chút nắng trong veo, hơi thở gió nồm  
Con cá quẫy bơi giữa dòng suối cạn  
  
Ra phố chợ, giữa đám người mua bán  
Tôi hằng mang ơn thế giới quanh mình  
Cả những phù hư, khoảnh khắc phiêu linh  
Để thanh tĩnh, u trầm,  như thiền viện  
  
Tôi làm thơ, nghĩa là tôi cầu nguyện  
Như chùm hoa tự trút hết hương thơm  
Để tự nghiệm sinh, để sống vô thường  
Chẳng hề nghĩ, mình cho đi, nhận lại  
  
Dẫu mai mốt, luống cày trơ đất ải  
Hạt một trăm, hạt sáu chục, ba mươi  
Chúa rót lời Ngài thành tiếng lòng tôi  
Con chim hót miệt mài bên ghềnh đá  
  
Đâu có dám xin điềm lành, phép lạ  
Một mình tôi, dưới gốc vả, trưa Hè  
Lạy Chúa từ bi, xin lắng tai nghe  
Đồng xu lẻ trong hầu bao bà goá

**Tác giả:** *Francis Assisi Lê Đình Bảng*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA: QUÀ TẶNG CỦA PHỤC SINH (BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II TRONG THÁNH LỄ CHÚA NHẬT LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA ĐẦU TIÊN NĂM 2001)**

**Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ**

“Đừng sợ! Ta là Đầu và là Cuối. Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời” (Khải Huyền 1:17-18). \*

Chúng ta vừa nghe những lời an ủi này trong Bài Đọc Thứ Hai trích từ sách Khải Huyền. Những lời mời gọi chúng ta hướng tầm nhìn vào Chúa Kitô, để cảm nghiệm sự hiện diện bảo đảm của Ngài. Đối với mỗi người, trong bất cứ điều kiện nào, dù cho là phức tạp và bi đát nhất, Đấng Phục Sinh đều lập lại: “Đừng sợ, Ta đã chết trên Thập Giá nhưng nay Ta sống đến muôn đời”, “Ta là đấng trước hết và sau hết, và là đấng hằng sống.”

“Đầu hết,” có nghĩa là, nguồn mạch của mọi tạo vật và là những hoa trái đầu mùa của tạo dựng mới; “sau hết,” rõ ràng là kết thúc lịch sử; “đấng hằng sống,” suối nguồn vô tận của sự sống đó đã chiến thắng trên sự chết đến muôn đời.

Trong Đấng Cứu Chuộc, đã chịu đóng đinh và sống lại, chúng ta nhận ra những đặc tính của Con Chiên đã bị sát tế trên đồi Golgotha, Đấng van xin sự tha thứ cho những kẻ hành khổ Ngài, và mở những cửa nước trời cho các tội nhân xám hối; chúng ta thoáng nhìn ra khuôn mặt của Vua muôn thuở, Đấng giờ đây đang cầm “chìa khóa của Tử thần và Âm phủ” (Khải Huyền 1:18).

Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương! Thánh Vịnh 117:1. Chúng ta hãy đặt mình vào lời cảm thán của nhà Thánh Vịnh mà chúng ta đang hát trong Thánh Vịnh Đáp Ca: “Lòng từ bi Chúa tồn tại đến muôn đời!”. Để hiểu một cách tường tận sự thật của những lời này, chúng ta hãy để mình được hướng dẫn bởi phụng vụ đến trọng điểm của biến cố cứu chuộc, từ đó kết hợp sự Chết và  Phục Sinh của Chúa Kitô với đời sống của chúng ta, và với lịch sử của thế giới. Phép lạ của lòng thương xót này đã thay đổi một cách tận gốc rễ vận mạng nhân loại. Nó là một phép lạ trong đó đã mở ra sự tràn đầy tình yêu của Chúa Cha, Đấng vì cứu độ chúng ta, đã không làm khác hơn trước sự hy sinh của Người Con Duy Nhất.

Trong Chúa Cứu Thế nhục nhã và đau khổ, những người tin nhận và không tin nhận cũng có để say mê một trạng thái liên kết kinh ngạc. Nó đã trói buộc Ngài với điều kiện của con người chúng ta, vượt qua tất cả sự đo lường có thể tưởng tượng được. Thập Giá, ngay cả sau Phục Sinh của Con Thiên Chúa, “nói và không ngừng nói về Thiên Chúa là Cha, Đấng đã hoàn toàn trung thành với tình yêu muôn thuở của Ngài đối với con người… Tin tưởng vào tình yêu này cũng có nghĩa là tin tưởng vào lòng thương xót” *(Rich in Mercy, 7)*.

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì tình yêu của Ngài, tình yêu mạnh hơn sự chết và tội lỗi. Nó được mặc khải và đem vào thực hành như lòng thương xót trong đời sống của chúng ta, và nhanh chóng thúc đẩy mọi người hãy có “lòng thương xót” với Đấng Chịu Đóng Đanh. Tình yêu Thiên Chúa và yêu anh chị em mình, và ngay cả yêu “những kẻ thù”, phải chăng không phải là chương trình của đời sống mỗi người đã chịu phép thánh tẩy và của toàn thể Giáo Hội, theo gương Chúa Giêsu?

**Một niềm vui lớn lao**

Với những tình cảm này, chúng ta cử hành Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh, mà ngay từ năm trước, năm Đại Toàn Xá, cũng được gọi là “Chúa Nhật Lòng Thương Xót Chúa”. Thật là một niềm vui lớn lao đối với tôi để được hiệp thông với anh chị em, các khách hành hương và tín hữu thân mến, những người đã từ nhiều quốc gia đến để tưởng niệm, sau một năm, biến cố phong thánh cho Nữ Tu Faustina Kowalska, chứng nhân và sứ giả của tình yêu thương xót của Chúa.

Sự tôn vinh trên bàn thờ người nữ tu khiêm tốn này, người con gái của đất nước tôi, không phải chỉ là một hồng ân cho Ba Lan, nhưng còn cho tất cả nhân loại. Trên thực tế, thông điệp mà vị nữ tu mang lại là câu trả lời rõ ràng và sắc bén của Thiên Chúa cho những câu hỏi và những ước vọng của con người trong thời đại của chúng ta, được ghi dấu bằng những thảm kịch kinh hoàng. Chúa Giêsu đã nói với nữ tu Faustina vào một ngày: “Nhân loại sẽ không có bình an cho đến khi nó quay về với sự tín thác vào lòng thương xót của Cha” (Nhật ký, 300). Lòng Thương Xót Chúa! Đây là một quà tặng của lễ Phục Sinh mà Giáo Hội lãnh nhận từ Chúa Kitô phục sinh và ban cho nhân loại ở vào bình minh của đệ tam thiên niên kỷ.

Tin Mừng vừa được công bố, giúp chúng ta nắm bắt ý nghĩa và giá trị đầy đủ của hồng ân này. Thánh Ký Gioan giúp chúng ta chia sẻ xúc cảm phát xuất từ các Tông Đồ trong lần gặp gỡ của các ông với Đức Kitô sau khi Ngài Phục Sinh. Sự lưu ý của chúng ta tập trung vào cử chỉ của Thầy, Đấng truyền tải vào sự sợ hãi, kinh ngạc của các môn đệ sứ mạng trở nên những sứ giả của Lòng Thương Xót Chúa. Ngài cho họ xem tay và cạnh sườn Ngài, nơi mang những dấu vết của cuộc Thương Khó, và bảo họ: “Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em” (Gioan 20:21).

Liền sau đó, “Ngài thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Gioan 20:22-23). Chúa Giêsu đã trao cho họ đặc ân “tha tội”, một đặc ân chảy ra từ những vết thương trên tay, chân, và đặc biệt từ cạnh sườn bị đâm thâu của Ngài. Từ đó, một cơn sóng của lòng thương xót được tưới đổ trên toàn thể nhân loại.

Chúng ta hãy làm sống lại giây phút này với một sức mạnh tinh thần lớn lao. Hôm nay, Chúa cũng chỉ cho chúng ta những vết thương và Trái Tim vinh hiển của Ngài, một suối nguồn không hề cạn của ánh sáng và sự thật, của tình yêu và sự tha thứ.

**Trái Tim của Đấng Cứu Thế!**

“Thánh Tâm” của Ngài đã ban cho con người mọi sự: ơn cứu chuộc, ơn cứu độ, sự thánh hóa. Thánh Faustina Kowalska nhìn thấy từ Trái Tim đó tuôn trào tình yêu vô biên bằng hai luồng sáng chiếu sáng thế giới.

Hai luồng sáng, [theo những gì chính Chúa Giêsu đã nói với chị] có nghĩa là máu và nước (Nhật Ký, 299). Máu nhắc nhở hiến tế trên đồi Golgotha và mầu nhiệm Thánh Thể; nước, theo hình ảnh tượng trưng phong phú của thánh sử Gioan, khiến chúng ta nhớ đến Phép Thánh Tẩy và Ân Huệ của Chúa Thánh Thần (x Gioan 3:5; 4:14).

Qua mầu nhiệm của Trái Tim bị thương tích này, thủy triều mạnh mẽ của tình yêu thương xót của Thiên Chúa tiếp tục tuôn tràn trên những người nam và người nữ của thời đại chúng ta. Nhưng,  duy nhất chỉ những ai tìm kiếm sự thật và hạnh phúc vĩnh cửu mới khám phá ra bí mật của nó.

**“Giêsu, Con tín thác nơi Chúa!”**

Lời cầu xin sốt sắng này, diễn tả một cách rõ ràng thái độ mà cả chúng con nữa cũng muốn từ bỏ chính mình cách hoàn toàn để tín thác vào Chúa. Lạy Chúa, Đấng Cứu Độ Duy Nhất của chúng con.

Chúa đang bừng lên khát vọng được yêu thương và những ai có chung những cảm thức của Trái Tim Chúa đều biết cách xây dựng nền văn minh mới của tình yêu thương. Chỉ cần một tác động tin tưởng phó thác là đủ thắng vượt được những trở ngại của tình trạng tối tăm và sầu đau, ngờ vực và tuyệt vọng. Những tia sáng của Lòng Thương Xót Chúa là những gì phục hồi niềm hy vọng, một cách đặc biệt, đối với những ai cảm thấy bị đè bẹp bởi gánh nặng tội lỗi.

Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, xin giúp chúng con luôn luôn đặt niềm phó thác vào Con của Mẹ, Đấng Cứu Chuộc chúng con. Cùng với Thánh Faustina, người mà chúng tôi kính nhớ hôm nay với một tình cảm mến yêu đặc biệt, xin giúp chúng tôi biết đặt cái nhìn chăm chú vào khuôn mặt Đấng Cứu Độ thần linh, để với người, chúng tôi lặp lại : “Lạy Chúa Giêsu, Con Tín Thác nơi Chúa!” Bây giờ và mãi mãi. Amen.

**Chúa Nhật Chúa Tình Thương, 16 tháng Tư, 2023.**

 \_\_\_\_\_\_

 Nguồn: <https://www.divinemercysunday.com/popes-homily.htm>

[*Divine Mercy Sunday.com*](https://www.divinemercysunday.com/index.htm)

 \* Những lời Thánh Kinh trong bài giảng này đều được trích dẫn từ bản dịch KINH THÁNH trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước. Nhà xuất bản thành phố HCM, 1998.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HAI ĐỨC GIÁO HOÀNG NÓI VỀ SỰ PHẢN BỘI CHÚA GIÊSU CỦA GIUĐA ÍTCARIỐT**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**HAI ĐỨC GIÁO HOÀNG NÓI VỀ**

**SỰ PHẢN BỘI CHÚA GIÊSU**

**CỦA GIUĐA ÍTCARIỐT**

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Kr0XyV>

1. **ĐGH Bênêđictô nói: “Đừng bao giờ thất vọng về lòng thương xót của Thiên Chúa”**

Trong buổi tiếp kiến chung vào thứ Tư, ngày 18 tháng 10 năm 2006, Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI đã có bài huấn từ sau đây:

“Anh chị em thân mến, hôm nay, để kết thúc bài nói về Mười Hai Tông Đồ được Chúa Giêsu trực tiếp kêu gọi trong cuộc đời trần thế, chúng ta không thể không nhắc đến người luôn xuất hiện ở vị trí cuối cùng: **Giuđa Ítcariốt. Chúng tôi muốn liên kết ông ấy với người được chọn sau này để thay thế ông ấy, đó là Mátthia.**

Chỉ riêng cái tên Giuđa đã khơi dậy trong các Kitô hữu một phản ứng bản năng là **trách cứ và lên án**. Ý nghĩa của cái tên “Ítcariốt” đang gây tranh cãi: cách giải thích được sử dụng nhiều nhất nói rằng tên gọi đó có nghĩa là **“người đàn ông quê ở Queriyyot”,** liên quan đến ngôi làng quê hương của ông, nằm ở vùng lân cận của Hêbron, được nhắc đến hai lần trong Kinh Thánh (Giôsuê 15: 25; Amốt 2:2).



Những người khác giải thích tên gọi đó là một biến thể của thuật ngữ **“sát thủ được thuê”,** như thể tên gọi đó ám chỉ một du kích được trang bị dao găm, được gọi là “sica” trong tiếng Latinh. Cuối cùng, một số người nhìn thấy trong nhãn hiệu này cách phiên âm đơn giản của một từ **gốc tiếng Do Thái - Aram có nghĩa là: “Kẻ phản bội”.** Cách đề cập này được tìm thấy hai lần trong Tin Mừng thứ tư, nghĩa là, sau lời tuyên xưng đức tin của Phêrô: **“*Ngài muốn nói về Giuđa, con ông Simôn Ítcariốt; thật thế, chính ông ta, một môn đệ trong Nhóm Mười Hai, sẽ nộp Ngài*”** (Ga 6,71) và sau đó là lúc Chúa Giêsu được xức dầu tại Bêtania: **“*Một trong các môn đệ của Chúa Giêsu là Giuđa Ítcariốt, kẻ sẽ nộp Ngài, liền nói: "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo?*”** (Ga 12,4).

Những đoạn khác cho thấy sự phản bội đang diễn ra, nói rằng: “Kẻ đã phản bội Ngài,” như đã xảy ra trong Bữa Tiệc Ly, sau khi thông báo về sự phản bội: “*Đã hẳn Con Người ra đi theo như lời đã chép về Ngài, nhưng khốn cho kẻ nào nộp Con Người: thà nó đừng sinh ra thì hơn!” Giuđa, kẻ nộp Ngài cũng hỏi:* ***"Rabbi, chẳng lẽ con sao?" Ngài trả lời: "Chính con nói đó!*”** (Mt 26:25) và sau đó vào lúc Chúa Giêsu bị bắt: “*Đứng dậy, ta đi nào! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới!" Ngài còn đang nói, thì Giuđa, một người trong nhóm Mười Hai, đã đến. Cùng đi với ông ta, có cả một đám người đông đảo mang gươm giáo gậy gộc. Họ được các thượng tế và kỳ mục trong dân sai đến. Kẻ nộp Ngài đã cho họ một dấu hiệu, ông ta dặn rằng:* ***"Tôi hôn ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy*!”** (Mátthêu 26:46.48); và: “*Giuđa, kẻ nộp Ngài, cũng biết nơi này, vì Ngài thường tụ họp ở đó với các môn đệ. Vậy, Giuđa tới đó, dẫn một toán quân cùng đám thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pharisêu; họ mang theo đèn đuốc và khí giới. Chúa Giêsu biết mọi việc sắp xảy đến cho mình, nên tiến ra và hỏi: "Các anh tìm ai?" Họ đáp: "Tìm Giêsu Nadarét" Ngài nói: "Chính tôi đây." Giuđa, kẻ nộp Ngài, cũng đứng chung với họ*” (Gioan 18:2.5). Tuy nhiên, danh sách mười hai Tông Đồ nhắc lại sự phản bội như một điều gì đó đã xảy ra: **“*Giuđa Ítcariốt, kẻ đã phản bội Ngài*”** Máccô nói: **“*và Giuđa Ítcariốt là chính kẻ nộp Ngài*”** (3:19); **“*và ông Giuđa Ítcariốt, là chính kẻ nộp Ngài*”** (Mátthêu 10:4) và: **“*và Giuđa Ítcariốt, người đã trở thành kẻ phản bội*”** (Luca 6:16) sử dụng các công thức tương tự.

Như vậy, sự phản bội xảy ra trong hai thời điểm: trước hết là trong giai đoạn lập kế hoạch, khi Giuđa đi đến **một thỏa thuận với kẻ thù của Chúa Giêsu để lấy 30 đồng bạc** (Mt 26,14-16), và sau đó là hành động **bằng nụ hôn mà ông ta đã trao cho Thầy ở Vườn Giệtsimani** (Mt 26:46-50).

Dù sao đi nữa, các thánh sử nhấn mạnh rằng tư cách tông đồ của Giuđa **hoàn toàn phù hợp với ông: Ông nhiều lần được gọi là “*một trong mười hai*”** (Mt 26:14.47; Mc 14:10.20; Ga 6:71) hay **“*thuộc số mười hai*”** (Luca 22:3).

Hơn nữa, trong hai lần, Chúa Giêsu, khi ngỏ lời với các tông đồ và nói chính xác về ông, đã ám chỉ ông là **“*một người trong các con*”** (Mt 26:21; Mác 14:18; Ga 6:70; 13:21). Và Phêrô nói về Giuđa **“*Ông ta đã là một người trong số chúng tôi và được tham dự vào công việc phục vụ của chúng tôi*”** (Cv 1:17).

Do đó, ông là **một nhân vật thuộc nhóm những người mà Chúa Giêsu đã chọn làm bạn đồng hành và cộng tác viên thân cận.** Điều này đặt ra hai câu hỏi khi giải thích những gì đã xảy ra. Đầu tiên là tự hỏi làm thế nào mà Chúa Giêsu có thể chọn người đàn ông này và tin tưởng ông ta.

Thực ra, mặc dù Giuđa là người quản lý của nhóm (Ga 12:6; 13:29), nhưng trên thực tế, ông ta cũng được gọi là **“*một tên ăn cắp*”** (Ga 12:6). Mầu nhiệm của sự chọn lựa còn lớn lao hơn, khi Chúa Giêsu phán xét ông ta một cách rất nghiêm khắc: “*Khốn cho kẻ nộp Con Người*!” (Mt 26:24).

Mầu nhiệm này càng sâu xa hơn nếu nghĩ đến số phận đời đời của ông, khi biết rằng Giuđa “*ăn năn tội, đem ba mươi nén bạc trả lại cho các thượng tế và kỳ lão, mà nói rằng:* ***Tôi đã phạm tội nộp máu vô tội*”** (Mt 27: 3-4). Mặc dù sau đó ông ra đi để thắt cổ tự tử (Mt 27:5), nhưng **điều này vẫn chưa xong để chúng ta phán xét cử chỉ của ông bằng cách thay thế chính mình vào vị trí của Thiên Chúa, vốn là Đấng vô cùng thương xót và công bằng.**

Câu hỏi thứ hai ảnh hưởng đến động cơ hành vi của Giuđa: Tại sao ông phản bội Chúa Giêsu? Câu hỏi đặt ra một số lý thuyết. Một số người nói rằng đó là lòng tham tiền của ông ta; những người khác đưa ra lời giải thích về bản chất thiên sai: **Giuđa thất vọng khi thấy rằng Chúa Giêsu không phù hợp với chương trình giải phóng chính trị-quân sự của đất nước mình.**

Thật vậy, các bản văn Tin Mừng nhấn mạnh đến một khía cạnh khác: Gioan nói rõ ràng rằng **“*ma quỷ đã gieo vào lòng Giuđa Ítcariốt, con ông Simon, ý định phản bội Ngài*”** (Ga 13:2); theo cách tương tự, Luca viết: **“*Satan nhập vào Giuđa*** *gọi là Ítcariốt, người thuộc số mười hai*” (Luca 22:3).

Bằng cách này, người ta vượt ra ngoài những động lực lịch sử, giải thích những gì đã xảy ra bằng cách dựa trên trách nhiệm cá nhân của Giuđa, là **người đã đầu hàng một cách thảm hại trước sự cám dỗ của ma quỷ.** Dù thế nào chăng nữa, sự phản bội của Giuđa tiếp tục là một bí nhiệm. **Chúa Giêsu đối xử với ông ta như một người bạn** (Mt 26:50), nhưng trong lời mời gọi ông đi theo Ngài trên con đường của các mối phúc, **Ngài đã không ép buộc ý chí của ông hoặc ngăn cản ông rơi vào những cám dỗ của Satan, vì Ngài tôn trọng sự tự do của con người.**

Trên thực tế, **khả năng suy đồi của cõi lòng con người thực sự rất nhiều.** **Cách duy nhất để ngăn chặn chúng là không xây dựng một quan điểm sống chỉ chú trọng cá nhân chủ nghĩa, tự lập, mà là luôn tự đặt lại mình đứng về phía Chúa Giêsu, đảm nhận quan điểm của Ngài.** Ngày qua ngày, chúng ta phải cố gắng hiệp thông trọn vẹn với Ngài. Chúng ta hãy nhớ lại rằng **ngay cả Phêrô cũng muốn chống lại Ngài và những gì đang chờ đợi Ngài ở Giêrusalem, nhưng ông đã nhận được một lời quở trách rất mạnh mẽ:** “*Satan! lui lại đàng sau Thầy!* ***Vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người*”** (Mc 8: 32-33).

Sau khi sa ngã, **Phêrô đã ăn năn và tìm được sự tha thứ và ân sủng.** **Giuđa cũng ăn năn, nhưng sự ăn năn của ông biến thành tuyệt vọng và theo cách đó, sự ăn năn trở thành sự tự hủy diệt.** Đó là một lời mời gọi chúng ta hãy luôn nhớ điều mà Thánh Bênêđictô nói ở cuối Chương 5 - “Quy tắc nền tảng” - trong Luật Dòng của ngài: **“Đừng bao giờ thất vọng về lòng thương xót của Thiên Chúa” Thực ra, “*Vì nếu lòng chúng ta có cáo tội chúng ta, Thiên Chúa còn cao cả hơn lòng chúng ta, và Ngài biết hết mọi sự*”** như Thánh Gioan nói (1 Gioan 3:20).

Chúng ta hãy ghi nhớ hai điều. **Thứ nhất: Chúa Giêsu tôn trọng sự tự do của chúng ta.** **Điều thứ hai: Chúa Giêsu chờ đợi chúng ta có tâm tình sám hối và hoán cải; Ngài giàu lòng thương xót và tha thứ.** Trên thực tế, khi chúng ta nghĩ về vai trò tiêu cực của Giuđa, chúng ta phải lồng nó vào chiều hướng lớn lao hơn của các sự việc theo cách Thiên Chúa đã sắp xếp. Sự phản bội của ông đã dẫn đến cái chết của Chúa Giêsu, biến đổi cực hình khủng khiếp này thành một không gian của tình yêu cứu độ và tự hiến cho Chúa Cha (Gl 2:20; Êph 5:2.25). Động từ **“phản bội”** là phiên bản của một từ Hy Lạp có nghĩa là **“giao nộp”.** Đôi khi chủ từ của nó lại là đích thân Thiên Chúa: Vì yêu mà Thiên Chúa đã “giao nộp” Chúa Giêsu vì tất cả chúng ta (Rm 8:32). Trong kế hoạch cứu độ mầu nhiệm của mình, Thiên Chúa chấp nhận cử chỉ không thể tha thứ của Giuđa như là cơ hội để Chúa Con hoàn toàn từ bỏ mình để cứu chuộc trần thế.

Để kết thúc, chúng tôi cũng muốn nhắc lại Vị Tông Đồ, người mà sau lễ Phục Sinh đã được chọn để thay thế kẻ phản bội. Tại Hội Thánh Giêrusalem, hai người được đưa ra trước cộng đoàn và sau đó bốc thăm để chọn tên của họ: **“*Giuse,*** *biệt danh là Basaba, cũng gọi là Giúttô, và* ***Mátthia*”** (Cv 1:23).

**Chính Mátthia đã được chọn, và như vậy “*ông được kể thêm vào số mười một Tông Đồ*”** (Cv 1:26). Chúng ta không biết gì hơn về ông, ngoại trừ việc ông là chứng nhân về đời sống công khai của Chúa Giêsu: “*Vậy phải làm thế này: có những anh em đã cùng chúng tôi đi theo Chúa Giêsu suốt thời gian Ngài sống giữa chúng ta, kể từ khi Ngài được ông Gioan làm phép rửa cho đến ngày Ngài lìa bỏ chúng ta và được rước lên trời.* ***Một trong những anh em đó phải cùng với chúng tôi làm chứng rằng Ngài đã phục sinh*”** (Cv 1:21-22), trung thành với Ngài cho đến cùng. Sau nữa, thêm vào lòng trung thành cao cả của ông, là tiếng gọi của Thiên Chúa dành cho ông để thay thế Giuđa, như thể đền bù cho sự phản bội của Giuđa.

Chúng ta rút ra một bài học cuối cùng từ đây: Mặc dù **không thiếu những Kitô hữu phản bội và bất xứng trong Giáo Hội, nhưng mỗi người trong chúng ta phải bù lại những điều ác mà họ đã gây ra bằng chứng tá rõ ràng của chúng ta về Chúa Giêsu Kitô, Chúa và Đấng Cứu Độ của chúng ta.** [<https://www.vatican.va/content/benedictxvi/en/audiences/2006/documents/hf_ben-xvi_aud_20061018.html>]

1. **Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: “Giuđa là một tội nhân, nhưng không quá tệ”**

Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng Giuđa Ítcariốt **không phải là tội nhân duy nhất trong số Mười hai Tông đồ, nhưng ông ta là người “đóng cửa trước tình yêu”.**

****

Trong bài giảng Thánh lễ sáng tại Vatican hôm thứ Ba 20 tháng Mười năm 2014, Đức Thánh Cha đã nói về tính phổ quát của tội lỗi trong khi khích lệ các tín hữu **hoàn toàn đắm mình vào Giáo Hội Công Giáo và không chỉ đứng trước ngưỡng cửa đức tin của họ.**

Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng Chúa Giêsu đã mở cửa Giáo Hội của Ngài cho tất cả mọi người không phân biệt, không kể đến tội lỗi của họ, và **xây dựng Giáo Hội trên nền tảng là các Tông Đồ, “tất cả đều là tội nhân.”**

“Như Thánh Phaolô đã nói, **Giáo Hội này được xây dựng trên nền tảng của các Tông Đồ; Ngài đã chọn 12 người trong số họ. Tất cả họ đều là tội nhân,”** Đức Thánh Cha nói trong bài giảng của mình.

**“Giuđa không phải là người có tội nhiều nhất: tôi không biết ai là người có tội nhiều nhất.** … Giuđa, đáng thương, là người đã khép mình trước tình yêu và đó là lý do tại sao ông ta trở thành kẻ phản bội. **Và tất cả các ông đều chạy trốn lúc gặp khó khăn của Cuộc Khổ Nạn và bỏ Chúa Giêsu một mình. Tất cả họ đều là tội nhân.”**

Đức Thánh Cha nói rằng **Chúa Giêsu muốn mọi người ở trong Giáo Hội mà Ngài đã dựng nên, không phải như những người xa lạ chỉ đơn giản đi ngang qua, nhưng có “những quyền của một công dân” có gốc rễ từ Giáo Hội.**

Kể từ khi trở thành giáo hoàng vào năm 2013, Đức Phanxicô đã nhiều lần đề cập đến vai trò của Giuđa. Vào tháng 5 năm ngoái, Ngài nói rằng **Giuđa đã đứng ngoài cuộc “trong sự cô độc của mình” và sự ích kỷ của ông ta lớn dần lên đến mức ông ta đã phản bội Chúa Giêsu.**

Đức Giáo Hoàng cảnh báo rằng những người “cô lập lương tâm của họ trong sự ích kỷ” cuối cùng sẽ hư mất và Giuđa đã kết thúc theo cách đó như “một kẻ thờ ngẫu tượng, gắn bó với tiền bạc” vì 30 đồng bạc mà ông ta nhận được do phản bội Chúa Giêsu.

[<https://cruxnow.com/church/2014/10/pope-francis-judas-was-a-sinner-but-no-worse-than-anyone-else>]

Trong buổi truyền hình trực tiếp Thánh lễ sáng ngày 8 tháng Tư năm 2020, Đức Thánh Cha nói rằng một số người đang kinh doanh dựa trên những người túng thiếu, **“kiếm lợi từ nhu cầu của những người khác,”** chẳng hạn như “mafia, bọn cho vay nặng lãi và nhiều kẻ khác”.

Khi bắt đầu Thánh lễ, Ngài yêu cầu mọi người hãy cầu nguyện cho những kẻ trục lợi này để “Chúa đánh động tâm hồn họ và hoán cải họ.”

Trong bài giảng của mình, Đức Thánh Cha suy tư về sự phản bội Chúa Giêsu của Giuđa Ítcariốt, như được thuật lại trong bài đọc Tin Mừng theo Thánh Mátthêu.

Giuđa đến gặp các thầy thượng tế mà hỏi: “Tôi nộp ông ta cho các ông thì quý vị muốn cho tôi bao nhiêu?” Và vì 30 đồng bạc, Giuđa cuối cùng đã tìm được cơ hội để giao nộp Ngài bằng cách nhận diện Chúa Giêsu cho những kẻ đang tìm cách bắt Ngài.

**Tin Mừng nói rõ rằng Giuđa yêu tiền,** Đức Thánh Cha Phanxicô nói.

**“Ai quá yêu tiền thì luôn phản bội để có nhiều tiền hơn. Đó là một quy luật, một thực tế đã biết,”** Đức Thánh Cha nói, “Trong thực tế, Chúa Giêsu nói, 'Bạn không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền bạc', hai ông chủ. Đó là điều duy nhất mà Chúa Giêsu nêu lên và mỗi người chúng ta phải lựa chọn - **hoặc phục vụ Chúa và bạn sẽ được tự do để tôn thờ và phụng sự Ngài hoặc phục vụ tiền bạc và bạn sẽ trở thành nô lệ của tiền bạc.”**



Đức Thánh Cha nói, mọi người có thể giả vờ là họ có thể vừa phục vụ Thiên Chúa lẫn tiền bạc. Về mặt xã hội, họ là những người **“không chê vào đâu được” nhưng họ bóc lột người ta ở hậu trường hoặc dưới gầm bàn.**

Đức Thánh Cha nói, **Giuđa có thể đã ra đi, nhưng ông ta đã để lại rất nhiều môn đệ - những môn đệ của ma quỷ.**

Dù Giuđa không phải là môn đệ tốt lành của Chúa Giêsu, nhưng Chúa Giêsu vẫn yêu mến ông và gọi ông là bạn, không bao giờ gọi ông là “kẻ phản bội” ​​dù biết ông sẽ phản bội mình, Đức Thánh Cha nói.

Thấy Chúa Giêsu bị kết án, Giuđa hối hận về việc mình đã làm, và ông trở nên bất an, **“bị lòng tham và tình yêu dành cho Chúa Giêsu dày vò”.**

“Bị dày vò trong cảnh mù mịt này, ông ta đến gặp các tư tế, cầu xin sự tha thứ, xin sự cứu rỗi,” nhưng họ nói với ông ta, **“Chuyện đó can gì đến chúng tôi? Hãy tự mình mà giải quyết.”**

**Đó là cách nói của ma quỷ; Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “nó bỏ mặc chúng ta trong tuyệt vọng,” hoàn toàn đơn độc.**

Chính ma quỷ đã dẫn dắt Giuđa làm những gì ông ta đã làm, và Đức Giáo Hoàng đặt câu hỏi, việc đó kết thúc như thế nào?

Đức Giáo Hoàng nói: **“Ma quỷ là một kẻ trả lương tồi tệ, hắn không đáng tin cậy. Hắn hứa với bạn mọi thứ, hắn cho bạn thấy mọi thứ, và cuối cùng, hắn bỏ mặc bạn trong tuyệt vọng để treo cổ tự vẫn.”**

Đức Giáo Hoàng nói, ngày nay, có nhiều tổ chức hành động giống như Giuđa bằng cách bóc lột con người, hoặc thông qua việc buôn người và bán người hoặc bằng cách không trả lương công bằng cho mọi người hoặc không nhận ra trách nhiệm của họ đối với người lao động.

Đức Giáo Hoàng nói, ngay cả việc đưa cha mẹ của mình vào viện dưỡng lão và không bao giờ đến thăm họ nữa cũng giống như bán rẻ một người bằng cách trả tiền cho người khác chăm sóc họ **để mình có thể ở xa trong yên ổn riêng mình.**

**Mọi người đều có “một Giuđa nho nhỏ” đâu đó bên trong chính mình,** Đức Thánh Cha nói, và **Giuđa sẽ xuất hiện khi đến lúc phải lựa chọn giữa việc trung thành và làm điều đúng đắn hoặc theo đuổi tư lợi của mình.**

****

Ngài nói: **“Mỗi người trong chúng ta đều có khả năng phản bội, bán đứng, lựa chọn lợi ích của mình.** Mỗi người trong chúng ta **đều có cơ hội để bản thân bị thu hút bởi tình yêu đối với tiền bạc hoặc của cải vật chất, hoặc phúc lợi trong tương lai.”**

Đức Thánh Cha Phanxicô yêu cầu mọi người suy nghĩ và hỏi xem **“Giuđa nho nhỏ” đó cũng đang ẩn náu ở đâu bên trong họ.** [<https://thecatholicsun.com/pope-prays-for-change-of-heart-of-people-profiting-off-pandemic/>]

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NỤ CƯỜI LÀM TƯƠI MÁT CUỘC ĐỜI**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**56.** **NỤ CƯỜI LÀM TƯƠI MÁT CUỘC ĐỜI**

**(Trích trong tác phẩm Những Nét Đẹp Của Người Mục Tử)**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/41mJA7Z>

Đây cũng chính là lời khuyên của Mẹ Têrêsa cho những quan khách của mẹ.

Nhiều người đến thăm tôi tại Calcutta và trước khi ra về thường ngỏ ý với tôi: **"Xin cho chúng tôi một lời khuyên để chúng tôi sống tốt đẹp hơn".**

Tôi liền bảo họ: **"Quý vị hãy về và cười với nhau. Hãy cười với vợ của ông. Hãy cười với con cái của ông bà. Hãy cười với mọi người, không kể người đó là ai. Cười như thế quí vị sẽ lớn lên trong tình yêu hỗ tương".**

Nghe vậy một người trong nhóm hỏi tôi:

Bà có lập gia đình không?

Tôi gật đầu và nói:

- Đôi khi tôi cũng cảm thấy khó cười với vị hôn phu của tôi.

Và Mẹ Têrêsa kết luận:

- Đúng thế, **Chúa Giêsu có thể đòi hỏi rất nhiều. Và chính khi Ngài đòi hỏi như thế thì không gì đẹp cho bằng nở một nụ cười thật tươi với Ngài.**

****

**Đừng tiếc một nụ cười ...**

**Ai trong chúng ta cũng thích được nhận một nụ cười trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đó là một biểu hiện của sự tin tưởng, đồng tình, quý mến, và còn nói lên nhiều điều khác nữa.**

Chúng ta, khi mới sinh ra, chẳng ai lại cười toe toét cả. Thế nhưng, khi đã hiện diện trên thế giới này được vài năm, thì bắt đầu biết nhoẻn miệng cười. Cười khi thấy thích thú, cười khi thấy vui, và cười khi được thỏa mãn một mong muốn nào đó... Khi ấy, **chúng ta chưa có khái niệm "cười vì người khác".** Ta cười cho chính ta, cười để biểu hiện thái độ. Hẳn nhiên, **ta không hề biết rằng nụ cười lúc ấy đã làm cho cha mẹ và người thân hạnh phúc biết nhường nào.**

**Lớn lên... Chẳng hiểu lý do vì sao mà nụ cười ít dần đi.**

Chúng ta suy nghĩ rằng: **"Chỉ cười khi vui thôi chứ, không có gì cũng cười hóa ra vô duyên". Và thế là ta tự... làm nên hàng rào khoảng cách với mọi người.**

Bạn biết không, **nụ cười của bạn làm người đối diện cảm thấy rất nhẹ nhõm. Nó thể hiện sự thân thiện và hòa đồng biết bao. Và người khác cũng cảm thấy hạnh phúc biết nhường nào.** Khi họ cảm thấy lo lắng, hồi hộp khi muốn làm quen với bạn mà không biết bắt đầu từ đâu, thì **chỉ cần bạn nở một nụ cười thôi, sự rụt rè của họ sẽ biến mất ngay, và họ sẽ bắt chuyện với bạn ngay lập tức. Nụ cười có "sức mạnh" đến thế đấy bạn ạ.**

**Khi cười, dường như chúng ta đẹp hẳn ra.** **Các nhà khoa học cũng đã chứng minh, chúng ta sẽ sống lâu hơn, khỏe mạnh hơn khi cười.** Ông bà ta đúc kết **"một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ"** không sai một chút nào cả.



**Chúng ta thích nhận được nụ cười của người khác, nhưng lại ít khi "ban tặng" cho người khác nụ cười.**

Tại sao lại gọi là "ban tặng"? Bởi nụ cười ấy tặng cho người đối diện nhiều cảm xúc đặc biệt tùy theo các hoàn cảnh khác nhau. **Một nụ cười chân thành có thể khiến cho ai đó vui cả ngày, mệt nhọc tan biến hết đấy bạn...**

Có lần, trong lớp học thêm ở trung tâm trường, tôi dường như không mấy thiện cảm với một bạn nữ quá "tỏa sáng". Bạn ấy trông có vẻ như là "Vua thời trang", tạo nên khoảng cách rất lớn so với chúng tôi. Khi tôi nhìn bạn ấy bằng một ánh mắt dò xét, theo phản xạ, bạn ấy ắt hẳn bắt gặp được. Tôi lúng túng, còn bạn ấy thì không. Bạn ấy cười với tôi. Một nụ cười tươi như hoa, rồi quay đi. Tôi chưa kịp cười lại, vì tôi còn đang ngẩn người trước cách đối xử quá ư thông minh như thế... **Và tôi để ý, ai tỏ vẻ khó chịu khi nhìn bạn ấy, thì đều nhận được nụ cười tươi như hoa ấy và bao thù oán biến đi đâu không rõ.**

Cô bé ấy giờ đã trở thành người bạn thân nhất của tôi.

**Nụ cười có thể hóa giải mọi thù hận.** Khi ai đó ghét bạn, ghét cay đắng, thì chỉ cần đi lướt qua họ, mỉm cười tỏ sự thân thiện, hoặc cười tươi như hoa, hỏi thăm họ vài câu, họ sẽ cảm thấy nhẹ nhõm và không còn ác cảm với bạn nữa.

Nụ cười cũng là "chiến lược" của các nhà kinh doanh. Bạn biết các quán fastfood chứ? **Nhân viên ở đó rất dễ chịu và hay cười,** chính vì vậy mà quán luôn đông khách. Các nhân viên siêu thị cũng được khuyến khích nên cười với khách hàng để việc kinh doanh trở nên thuận lợi hơn...

Mỗi chúng ta, khi được sinh ra, đều được ban tặng **"khả năng để cười".**

**Vậy tại sao bạn lại tiếc một nụ cười để "ban tặng" hạnh phúc cho người khác?** (Hoathuytinh.com)

Bạn hãy nghĩ xem: giá một nụ cười rẻ hơn giá tiền điện, thế nhưng nụ cười lại tỏa sáng nhiều hơn hàng trǎm bóng đèn điện. **Không ai nghèo đến nỗi không thể mỉm một nụ cười, cũng không ai đủ giàu để sống mà không cần đến nụ cười của người khác.** Vì thế, trong cuộc sống vất vả của thế giới hôm nay, hãy luôn biết trao tặng những nụ cười cho nhau.

**Một nụ cười - vốn liếng tuy nhỏ bé nhưng lại sinh hoa lợi nhiều,** **nó làm giàu cho kẻ đón nhận nó mà không hề làm kẻ trao tặng nó phải nghèo đi.** Ngược lại, có khi người ta sẽ còn mãi mãi ghi nhớ. **Không ai đủ giàu mà bỏ qua không nhận lấy một nụ cười.** **Nụ cười tạo được hạnh phúc trong gia đình. Nụ cười là dấu hiệu của nhân ái.** **Nụ cười làm cho kẻ nhọc nhằn tìm được sự thoải mái dễ chịu. Nụ cười đem lại sự can đảm cho người nản chí, hoang mang.** Nếu có một lúc nào đó trong đời, bạn gặp một ai đó không cho bạn được một nụ cười như bạn đáng được nhận, thì bạn hãy quảng đại nở một nụ cười với người đó. Bởi vì **không ai cần đến nụ cười cho bằng người không bao giờ biết cười.**

****

Có một câu chuyện kể rằng: Saint Exupery từng là phi công tham gia chống phát xít trong Đệ Nhị Thế chiến. Chính từ những nǎm tháng này ông đã viết ra tác phẩm **"Nụ cười"...** Không biết đây là một tự truyện hay một truyện hư cấu, nhưng tôi nghĩ rằng nó có thật.

Trong truyện, Saint Exupery là một tù binh bị đối xử khắc nghiệt và ông biết nay mai có thể bị xử bắn như nhiều người khác. Ông viết: "Tôi trở nên quẫn trí. Bàn tay tôi giật giật, cố gắng rút trong túi áo một điếu thuốc. Nhưng tôi lại không có diêm. Qua hàng chấn song nhà giam, tôi trông thấy một người cai tù. Tôi gọi: "Xin lỗi, anh có lửa không?"... Anh ta nhún vai rồi tiến lại gần. Khi rút que diêm, tình cờ mắt anh nhìn vào mắt tôi. Tôi mỉm cười mà chẳng hiểu tại vì sao lại làm thế. Có lẽ vì khi muốn làm thân với ai đó, người ta dễ dàng nở một nụ cười. Lúc này dường như có một đốm lửa bùng cháy nhanh qua kẽ hở giữa hai tâm hồn chúng tôi, giữa hai trái tim con người. Tôi biết anh ta không muốn, **nhưng do tôi đã mỉm cười nên anh ta phải mỉm cười đáp lại.**

Anh ta bật que diêm, đến gần tôi hơn, nhìn thẳng vào mắt tôi và miệng vẫn cười. Giờ đây trước mặt tôi, anh không còn là viên cai ngục phát xít mà chỉ là một con người. Anh ta hỏi tôi:

"Anh có con chứ?"

Tôi đáp: "Có" và lôi từ trong ví ra tấm hình nhỏ của gia đình mình. Anh ta cũng vội rút trong túi áo ra hình những đứa con và bắt đầu kể lể về những kỳ vọng của anh đối với chúng.

Đôi mắt tôi nhoà lệ. Tôi biết mình sắp chết và sẽ chẳng bao giờ gặp lại được người thân. Anh ta cũng bật khóc. Đột nhiên, không nói một lời, anh ta mở khoá và kéo tôi ra khỏi buồng giam. Anh lặng lẽ đưa tôi ra khỏi khu vực thị trấn chiếm đóng, thả tôi tự do rồi quay trở về. **Thế đó, cuộc sống của tôi đã được cứu rỗi chỉ nhờ một nụ cười''.**

Từ khi đọc được câu chuyện này tôi nghiệm ra được nhiều điều. Tôi biết rằng bên dưới mọi thứ vỏ bọc chúng ta dùng để thủ thế, để bảo vệ phẩm giá và địa vị, **vẫn còn đó một điều thật quý giá mà tôi gọi là tâm hồn.**

Tôi tin rằng: nếu tâm hồn bạn và tâm hồn tôi nhận ra nhau thì chúng ta chẳng còn gì phải sợ hãi hay cǎm thù oán ghét nhau. Nếu **bạn từng có một khoảnh khắc gắn bó với đồng loại qua sức mạnh của nụ cười, thì tôi tin rằng bạn cũng đồng ý với tôi, đó là một phép lạ nho nhỏ, một món quà tuyệt vời mà chúng ta có thể dành cho nhau.**

Mẹ thánh Theresa đã cảm nhận được điều này trong cuộc sống, và Mẹ đã đưa ra lời khuyên chân thành: **"Hãy mỉm cười với nhau, mỉm cười với vợ, với chồng, với con cái bạn và với mọi người dù đó là ai đi nữa, vì điều này sẽ giúp bạn lớn lên trong tình yêu của nhau...”**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HIỆP HÀNH VỚI THẾ GIỚI TRONG SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO**

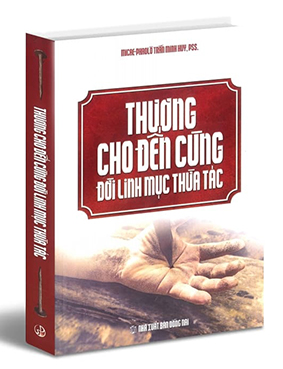
Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



Phần Thứ Ba

GIẢI PHÁP BỞI CÁC TƯƠNG QUAN HIỆP HÀNH TRONG GIÁO HỘI

(tiếp theo)

Sáu

HIỆP HÀNH VỚI THẾ GIỚI TRONG SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO

1. Lối Sống Mục Vụ Hiệp Hành

Mục đích của chức linh mục thừa tác là phục vụ Giáo Hội và cứu độ thế giới. ĐTC Phanxicô dạy đi ra vùng ngoại biên để loan báo Tin Mừng. Bộ Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin khẳng định: *“Giáo hội thật vô tích sự nếu đóng kín trong chính mình vì thiếu đi điều cốt yếu là loan báo Tin Mừng”[[37]](#footnote-37)*. Loan báo Tin Mừng cho con người thời đại hôm nay đòi hỏi linh mục một lối sống mục vụ mới, một nhiệt tình mới được xây dựng trên sự hiệp hành.

Bén rễ sâu xa trong sự thật và đức ái của Chúa Kitô, được thôi thúc bởi ước vọng và sự cần thiết nội tại phải loan báo ơn cứu độ cho mọi người, linh mục được mời gọi kết nối với mọi người mối tương quan huynh đệ và phục vụ, cùng nhau truy tầm chân lý bằng cách làm việc để thăng tiến công lý và hoà bình. Trong chiều hướng ấy, linh mục phải nối kết tương quan huynh đệ với các anh em thuộc các Giáo Hội Kitô khác, cũng như các tín hữu thuộc các tôn giáo khác và mọi người thiện chí, cách đặc biệt với những người nghèo và những người yếu đuối hơn hết, đồng thời với mọi người đang ngưỡng vọng về chân lý và ơn cứu độ mà Đức Kitô mang đến.

Ưu tiên trong trách nhiệm mục vụ ngày nay của toàn thể dân Chúa là *công cuộc tân phúc âm hoá.* Trách nhiệm này đòi hỏi một nhiệt tình mới, những phương pháp mới và một ngôn ngữ mới để loan báo và làm chứng cho Tin Mừng. Trách nhiệm này càng đòi buộc linh mục triệt để đắm mình trong mầu nhiệm Chúa Kitô, có khả năng thể hiện một lối sống mục vụ mới, đánh dấu bằng sự hiệp hành sâu xa với Đức Giáo Hoàng, với Giám mục Bản quyền và các linh mục khác, cùng nhau hợp tác và thăng tiến các đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau giữa lòng cộng đoàn Giáo Hội[[38]](#footnote-38).

Lối sống mục vụ mới và tinh thần hiệp hành đòi hỏi linh mục nhạy bén với các thay đổi xã hội để dẫn dắt đoàn chiên sống giữa một thế giới đang thay đổi và tiếp tục thay đổi. Linh mục phải là người bắt nhịp hài hòa với tình hình hiện nay của thế giới và đất nước, phải luôn sẵn sàng và bén nhạy để đọc được các thời triệu, chấp nhận các mới mẻ của những đổi thay, và can đảm thích nghi chính mình cách khôn ngoan sáng suốt với những bước chân của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng làm cho mọi sự nên mới (x.Kh 21, 5).

Sự nhạy bén này giúp chúng ta hiểu rõ hơn các nhu cầu của dân chúng, nhận thức được những vấn nạn không lời của họ, đáp ứng các thỉnh nguyện, chia sẻ những hy vọng, những trông đợi, những niềm vui và những gánh nặng của họ[[39]](#footnote-39). Đức Phaolô VI tuyên bố về Công Đồng Vaticanô II: *“Có lẽ chưa bao giờ như tại Công đồng này, Giáo Hội đã cảm thấy nhu cầu phải hiểu biết, đến gần, thông cảm, thấm nhập, phục vụ và Phúc Âm hóa xã hội bao quanh mình. Giáo Hội đã không chỉ lo lắng suy nghĩ về chính mình, nhưng Giáo Hội cũng quan tâm nhiều tới con người... Một làn sóng mến yêu dâng lên tràn ngập Công đồng, lan tỏa trên thế giới của con người hiện đại. Các giá trị của con người không những được nhìn nhận mà còn được quý mến, các nỗ lực của nó được thanh lọc và được chúc lành”[[40]](#footnote-40).*

*Tông huấn Lời Chúa*[[41]](#footnote-41) dạy rằng việc mục vụ của Giáo Hội phải cho thấy rõ Thiên Chúa lắng nghe những nhu cầu và tiếng kêu của con người như thế nào để mang lại cho con người hạnh phúc vĩnh cửu[[42]](#footnote-42). ĐTC Biển Đức XVI kêu gọi tình liên đới của mọi người trước những thiên tai dồn dập trên khắp thế giới: “*Tâm trí Cha đặc biệt hướng về những dân tộc lúc nầy đang chịu những thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, gây ra những thương vong về người và thiệt hại về tài sản, khiến nhiều người trở thành vô gia cư. Cha cầu xin Chúa cho các nạn nhân và Cha bày tỏ sự gần gũi tinh thần với tất cả những ai đang chịu những tình huống khốn khó nầy. Cha cầu xin Thiên Chúa an ủi họ trong đau khổ và nâng đỡ họ trong cơn khốn khó*”[[43]](#footnote-43).

ĐTC Phanxicô còn đi xa hơn nữa là đích thân đi tới với các nạn nhân chết chìm trên biển cả dậy sóng hay chết khát trong sa mạc cháy bỏng vì đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn khỏi chiến tranh, bạo lực và bách hại. Giáo Hội phải như một *bệnh viện dã chiến* mau mắn chạy tới nơi nào có thương tích để băng bó và chữa lành. Lòng thương xót là chủ đề quen thuộc và ngài xác quyết rằng Thiên Chúa không bao giờ mỏi mệt để ban ơn tha thứ và chờ đón sự trở về của con người, nên Giáo hội cũng luôn mong đợi con người với cánh tay rộng mở. Ngài đề nghị mọi người đón nhận *nền văn hóa gặp gỡ* để gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ mọi người, kể cả những người không có đức tin. Đó là con đường hiệp hành Giáo Hội đang cùng nhau tiến bước.

Hơn ai hết, linh mục phải nhạy bén để suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu, nhìn sự việc với con mắt của Chúa Giêsu, hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu, phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu, yêu thương với con tim của Chúa Giêsu, đào tạo với sư phạm của Chúa Giêsu, nhẫn nại với sự nhẫn nại của Chúa Giêsu, tha thứ với lòng thương xót của Chúa Giêsu. Tắt một lời là làm sao để người ta nhận ra được nơi linh mục “*tiếng nói của Chúa Chiên Nhân Lành*”[[44]](#footnote-44).

Có thế thì chúng ta mới sống trọn vẹn và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của mình, như lòng Chúa và Giáo Hội mong muốn. Vì vậy, Công Đồng Vaticanô II thúc bách các môn đệ Chúa Kitô không ngừng hoàn thiện các hiểu biết về những sự của Thiên Chúa và những sự của con người, ngõ hầu đi vào đối thoại cách thích đáng với những người đương thời. Sự nhạy bén này sẽ gợi ý và hướng dẫn những đổi thay trí não và con tim hướng tới cuộc trở lại liên lỉ với Chúa và với anh em.

Luật của sự sống và sinh trưởng là thay đổi, và mỗi chặng đường sinh trưởng của con người đều được ghi dấu bằng những thay đổi quyết định, từ lúc được sinh ra cho đến lúc chết đi, trải qua tích cực cũng như tiêu cực. Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, xuyên qua Phúc Âm, các dấu chỉ thời đại, các biến cố thăng trầm của cuộc sống mỗi ngày, thì những người theo Chúa cũng phải đổi mới sự đáp trả của mình sao cho tương xứng. Sự trưởng thành nhân bản toàn diện cũng luôn ở trong tiến trình trở thành như vậy để đạt tới mức hoàn thành.

Mọi việc Chúa Kitô làm đều mang dấu ấn của thay đổi, thay đổi từ cũ sang mới, từ điều được trông đợi đến điều bất ngờ. Qua những thay đổi ấy, Hội Thánh được sinh ra, và hôm nay cũng qua những thay đổi như thế mà Hội Thánh tồn tại, tiếp tục sống và hoạt động cho phần rỗi nhân loại. Trong con đường đó, linh mục được mời gọi trở thành những con người phục vụ khiêm tốn trong bất cứ cái gì, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, và bất cứ thế nào mà dân chúng cần đến và Giáo Hội sai mình đi.

2. Linh mục sống hiệp hành giữa thế gian

*Sắc lệnh Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* số 3 cho thấy linh mục được tuyển chọn từ giữa loài người nên phải sống với người khác như với anh em. Chính Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến với loài người, đã ở giữa chúng ta và muốn nên giống chúng ta là anh em của Người trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi: trở nên mọi sự cho mọi người để cứu được nhiều người.

Linh mục không thể là thừa tác viên của Chúa Kitô nếu không là chứng nhân và là người ban phát một đời sống khác đời sống thế tục, nhưng linh mục cũng không thể phục vụ nhân loại nếu sống xa cuộc sống và những hoàn cảnh của nhân loại. Song linh mục không được theo thói thế gian, dù phải sống trong thế gian. Ðể được thế, linh mục cần phải có những đức tính mà xã hội loài người quý chuộng như từ tâm, thành thật, dũng cảm, kiên nhẫn, công chính, lịch thiệp và những đức tính khác mà Thánh Phaolô Tông Ðồ khuyên nhủ khi nói: “*Tất cả những gì là chân thật, là trong sạch, là công bằng, là thánh thiện, là khả ái, danh thơm tiếng tốt, tất cả những gì là nhân đức, là hạnh kiểm đáng khen, thì xin anh em hãy tưởng nghĩ đến*” (x. Ph 4,8).

Công lý và lòng thương xót không tương phản nhau, nhưng là hai chiều kích của một thực tại duy nhất cùng phát triển đến tột đỉnh trong tình yêu sung mãn. Chúa Giêsu vượt lên thái độ vụ luật thuần túy và chứng tỏ rằng lòng thương xót tìm kiếm người tội lỗi để cống hiến cho họ ơn tha thứ và cứu độ. Công lý của Thiên Chúa chính là sự tha thứ, và đó là vị thế tối thượng của lòng thương xót, là chiều kích cơ bản trong sứ mạng của Chúa Giêsu, vì không phải sự tuân giữ luật mang lại ơn cứu thoát, nhưng là niềm tin nơi Chúa Giêsu Kitô. “*Lòng thương xót là sự công chính cao cả nhất, nó không loại bỏ nhưng làm cho công chính đi xa hơn, nghĩa là tình thương ở nơi nền tảng của một nền công lý đích thực”*[[45]](#footnote-45).

Linh mục phải là ánh sáng và muối men của xã hội, là người gieo vãi hy vọng, xây dựng các cây cầu, và là những người làm việc cho đối thoại và hoà hợp, khi không nhượng bộ 7 loại cám dỗ này: *Một là để mình bị sự tuyệt vọng và bi quan yếm thế lôi cuốn; hai là liên tục than van, đổ lỗi cho người khác; ba là bép xép và ganh tỵ, gây thương tích cho người khác; bốn là so sánh mình với người khác; năm là cứng lòng và khép kín; sáu là sống cá nhân chủ nghĩa, chỉ biết nghĩ đến mình; bảy là bước đi mà không có định hướng và mục đích.* Chống lại các cám dỗ này không dễ. Chỉ có đâm rễ sâu và ở lại trong Chúa Giêsu mới có thể chiến thắng chúng. Càng đâm rễ sâu trong Chúa, chúng ta càng sống động và phong phú[[46]](#footnote-46).

3. Sống tính ngôn sứ để đánh thức thế giới

Tính cách tận căn của Phúc Âm đòi hỏi đặc tính ngôn sứ. Vị ngôn sứ nhận từ Thiên Chúa khả năng thấu hiểu và giải thích các biến cố lịch sử, phân định và tố cáo các sự dữ cùng các bất công, nhưng không phải trả lời cho ai khác ngoài Thiên Chúa. Vị ngôn sứ sống tự do, vì chỉ quan tâm cái thuộc về Thiên Chúa, thường đứng về phía người nghèo, người cô thân cô thế, vì biết rằng Thiên Chúa luôn đứng về phía mình.

Sứ vụ ngôn sứ bao gồm hai khía cạnh: một bên là loan báo và sống tình yêu nồng cháy của Chúa Giêsu đối với Thiên Chúa, Nước Chúa và dân chúng, còn bên kia là tố cáo thói giả hình, bất công, áp bức,… dù phải trả giá đắt của thập giá và cái chết. Tuy sứ vụ ngôn sứ là một nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm, vì phải đóng vai chỉnh sửa ở trong Giáo Hội cũng như ở ngoài Xã Hội, khi có quá nhiều áp bức bất công về xã hội, chính trị, kinh tế và tôn giáo, nhưng trong mọi tình huống, đều phải theo nguyên tắc của thánh Phêrô: *“Các ông nghĩ thế nào cho phải lẽ trước mặt Chúa, vâng lời các ông hay là vâng lời Chúa? Chúng tôi vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời con người”* (Cv 4,19; 5,29)*.*

Thật lắm khi chúng ta cảm thấy bị cám dỗ muốn bỏ trốn và thoái thác trách nhiệm như ngôn sứ Êlia và Giôna, vì thấy quá nặng nề, mệt mỏi, chán nản, bất lực. Nhưng nên biết rằng chúng ta không cô đơn, vì Chúa luôn vẫn có đó để trấn an chúng ta: “*Đừng sợ, Ta ở với con để che chở con*” (Gr 1,8). Chính trong tinh thần ấy mà ĐTC Phanxicô đã nói: “*Hãy đánh thức thế giới! Hãy trở nên những chứng tá của một lối cư xử, một lối hành động, một lối sống khác trong viễn tượng cánh chung về các giá trị của Nước Trời đã nhập thể tại đây, trong thế giới này*”[[47]](#footnote-47).

Có thể áp dụng cho chúng ta lời lẽ của Thư gửi cho Diognêtô nói về các tín hữu sơ khai, khi có thể nhận được bài sai đi đến nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa và làm việc mình không thích, mà vẫn một lòng yêu thương vâng phục và bình an: “*Họ ở trong các thành phố văn minh cũng như bán khai tùy theo số phận mỗi người đưa đẩy… Họ sống ở quê hương mình mà như những khách kiều cư… Miền đất lạ nào cũng là quê hương của họ, nhưng quê hương nào cũng là đất khách đối với họ… Họ sống trong xác thịt nhưng không theo xác thịt. Họ sống ở trần gian nhưng họ là công dân Nước Trời. Họ tuân hành luật pháp, nhưng cách sống của họ vượt trên những đòi hỏi của luật pháp. Họ yêu thương mọi người dù mọi người lại ngược đãi họ… và những kẻ ghét họ không thể nói lý do tại sao lại căm thù họ… Hồn ở trong xác thế nào thì họ sống giữa thế gian cũng thế… Linh hồn ở trong thân xác nhưng không do thân xác thì họ cũng ở trong thế gian nhưng không bởi thế gian*”[[48]](#footnote-48).

Vì thế, chúng ta đừng dừng lại ở ranh giới phàm trần, mà phải biết tạo ra “*các nơi chốn khác*”, ở đó người ta sống lý luận của Phúc Âm, của ơn tận hiến, của tình huynh đệ, của việc đón nhận các khác biệt, của tình yêu hỗ tương. Chúng ta phải làm cho những nơi mình đang sống và làm việc trở thành môi sinh Phúc Âm cho xã hội, nói lên sự thật và quyền năng của lời Chúa. ĐTC Phanxicô coi sứ vụ ngôn sứ của Nước Trời là ưu tiên, nhưng phải là ngôn sứ thực sự, không được giả hình giả bộ. Ma quỉ sẽ cố gắng cám dỗ chúng ta tỏ ra giống ngôn sứ và chỉ đóng vai ngôn sứ mà thôi, chứ không phải là những ngôn sứ đích thực. Không, chúng ta phải là những người thắp sáng con đường đi vào tương lai.

Nhưng có một điều quan trọng khác mà Ngài nhắc chúng ta là chúng ta đừng nghĩ chúng ta là ngôn sứ đi đánh thức thế giới hay đánh thức người khác, mà trước hết chúng ta còn cần phải thức tỉnh lương tâm chúng ta, đánh thức chính mình, như Ca Dao Việt Nam thường nhắc “*Nói người hãy nghĩ đến ta, thử sờ lên gáy xem xa hay gần”.* Và Thánh Phaolô căn dặn: “*Đã đến lúc anh em phải thức dậy… Hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày*” (Rm 13, 11b-13).

4. Ra khỏi chính mình, đi đến vùng ngoại biên

*“Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ”* (Mc 16,15)là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nói với các môn đệ ngày xưa, và hôm nay vẫn còn nói với mỗi người chúng ta*.* Cả nhân loại đang chờ đợi chúng ta: những người đã mất hết hy vọng, những gia đình đang gặp khó khăn, những trẻ thơ bị bỏ rơi, các bạn trẻ gặp ngõ cụt trước tương lai, những người già lão bệnh tật bị loại trừ, những người giàu của cải nhưng tâm hồn trống rỗng, những người đang tìm ý nghĩa cuộc đời và khao khát đời sống tâm linh...

Chúng ta đừng khép lại trong chính mình, bị ngột ngạt với những chuyện lẩm cẩm trong nhà, bị giam hãm trong những vấn đề nội bộ. Những vấn đề này sẽ được giải quyết nếu chúng ta đi ra ngoài để giúp người khác giải quyết những vấn đề của họ và loan báo Tin Mừng. Chúng ta sẽ tìm thấy sự sống khi ban phát sự sống, tìm thấy hy vọng khi ban phát hy vọng, tìm thấy tình thương khi yêu thương. Có người chia sẻ: “*Chính sự kết hiệp thường xuyên với Chúa Kitô đã mang lại niềm vui cho đời tôi, niềm vui được sống trong cộng đoàn huynh đệ. Điều này giúp tôi đi ra khỏi con người của mình để đến với những người khác*”. Người khác nói: “*Những người đến gặp chúng tôi mang theo một danh sách các lo âu, các gánh nặng của họ, và khi ra về họ cám ơn chúng tôi đã lắng nghe, dù chúng tôi không nói gì. Họ biết khi họ đến với chúng tôi, họ không bị xét đoán*”.

Ai đặt Thiên Chúa vào trọng tâm cuộc sống của mình thì không tự cho mình là trọng tâm! Càng kết hợp với Chúa Giêsu và càng để cho Ngài trở nên trọng tâm đời sống của mình, thì Chúa càng làm cho mình đi ra khỏi chính mình, không tự xem mình là trọng tâm và mở lòng mình ra với người khác. Trong *Tông huấn* *Niềm Vui Tin Mừng,* ĐTC Phanxicô muốn Giáo hội có khả năng biến đổi nhiệt tâm cho một giai đoạn mới của việc Phúc âm hoá đầy hăng say, vui tươi, quảng đại, dũng cảm, yêu thương vô bờ và có sức thu hút.

Chúng ta đọc thấy chứng từ đầy cảm kích của ông Raul Castro sau khi gặp ĐTC Phanxicô tại Vatican: “*Tôi đã bị đánh động bởi sự khiêm tốn và minh triết của Đức Giáo Hoàng. Tôi đọc tất cả các diễn văn của ngài. Nếu Giáo Hoàng tiếp tục tiến trình này, tôi sẽ trở lại Giáo hội Công giáo và tôi sẽ bắt đầu cầu nguyện lại… Tôi không nói đùa. Tôi xuất thân từ đảng Cộng sản Cuba, là đảng không cho phép các đảng viên theo Đạo, nhưng bây giờ chúng tôi đã bỏ cấm đoán này, đó là một bước quan trọng*”[[49]](#footnote-49).

ĐTC đã nói với 7000 thành viên Phong trào Cursillo Châu Âu: “*Tôi khuyến khích các anh chị hãy luôn đi xa hơn, trung thành với đoàn sủng của mình! Hãy giữ cho lòng nhiệt thành, ngọn lửa của Chúa Thánh Linh luôn thúc đẩy các tín hữu Chúa Kitô tìm đến những người ở xa, ra khỏi cuộc sống tiện nghi thoải mái của mình và có can đảm đi tới mọi khu ngoại ô đang cần đến ánh sáng Tin Mừng*”[[50]](#footnote-50). Và trong Tweetter ngày 16/5/2015 Ngài viết: “*Một Giáo hội dù mang thương tích nhưng đi ra các nẻo đường thì hơn là một Giáo hội lâm bệnh vì khép kín*”.

Trong cuộc tiếp kiến ngày 5/6/2015 dành cho đại hội thường niên của các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo, ĐTC dạy phải “*mở ra đến những chân trời rộng lớn và phổ quát của nhân loại, những ranh giới địa lý và nhất là ranh giới về nhân văn, vì loan báo Tin Mừng là mối quan tâm đầu tiên và thường xuyên của Giáo hội, là nhiệm vụ chính yếu của Giáo hội, là thách đố lớn nhất cho Giáo hội, và nguồn mạch đổi mới Giáo hội... Nếu không có thao thức và ưu tư truyền giáo thì không thể biểu lộ được sứ vụ mục vụ đáng tin cậy và hiệu quả khi vừa loan báo Tin Mừng vừa thăng tiến con người. Nhưng trong tất cả các kế hoạch và chương trình, xin đừng gạt bỏ Chúa Giêsu Kitô ra khỏi công việc truyền giáo, vì đó là công trình của Ngài. Và không thể có loan báo Tin Mừng đích thực nếu không có sức mạnh thánh hóa của Chúa Thánh Thần, là Đấng đổi mới, ban sinh lực và thúc đẩy Giáo hội can đảm đi ra để loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc*”[[51]](#footnote-51).

Đối với cuộc viếng thăm Vatican của một phái đoàn Phật Tử ngày 24/6/2015, ĐTC Phanxicô nói: “*Tôi xin cám ơn cuộc viếng thăm này, một cuộc viếng thăm tôi rất tha thiết, cuộc viếng thăm của tình huynh đệ, của đối thoại và cũng là của tình bằng hữu… Cuộc viếng thăm thật tốt đẹp và ân phước. Trong thời buổi lịch sử này, lúc mà con người bị tổn thương vì chiến tranh, vì hận thù thì những hành vi nhỏ này là hạt giống của hòa bình và của tình huynh đệ. Tôi xin cám ơn quý anh chị em hết lòng. Xin Chúa chúc lành cho quý anh chị em*”[[52]](#footnote-52).

5. Hiệp Hành Trong Sứ Vụ Truyền Giáo

Truyền giáo là “*bản chất của Giáo Hội*”[[53]](#footnote-53). Và do đó, căn tính và bản chất của linh mục là truyền giáo. Vậy chúng ta đang bảo tồn và phát huy bản chất của mình hay đã bị biến chất? Có một sự thiếu quân bình trong sứ vụ linh mục của chúng ta là chúng ta dồn nỗ lực và tài nguyên quá nhiều cho hoạt động dưỡng giáo (tuy cũng rất cần thiết), mà chưa đầu tư bao nhiêu hay chưa đầu tư đủ cho hoạt động truyền giáo. *“Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ”* là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nói với các môn đệ ngày xưa, và hôm nay vẫn còn nói với mỗi người chúng ta*.* Càng dấn thân vào việc truyền giáo, công cuộc dưỡng giáo càng trở nên mạnh mẽ, phong phú và hữu hiệu, vì không ai có thể cho cái mình không có. Càng rút về để củng cố thì pháo đài càng yếu; trái lại, càng mở rộng giới tuyến ra bốn chung quanh, thì ảnh hưởng và sức mạnh càng lớn và pháo đài càng được an toàn. Chúng ta có thể lấy hình ảnh đó để so sánh việc truyền giáo và dưỡng giáo của chúng ta.

Chúng ta được mời gọi đi vào các làng mạc, trang trại, vùng sâu vùng xa, miền xuôi miền ngược, nghĩa là bất cứ nơi đâu dân chúng đang sinh sống, để mang Tin Mừng cho họ. Chúng ta nghiêng mình kính phục và tri ân các nhà truyền giáo ngoại quốc trước đây đã mang Tin Mừng cho tổ tiên chúng ta. Các ngài không cùng tiếng nói, không cùng văn hóa, không cùng cách sống, lại trải qua bao nhiêu gian khó và cấm cách, thế mà các ngài đến được những nơi và cải đạo được những người mà chính chúng ta ngày nay không tiếp cận được, dù chúng ta cùng ngôn ngữ, cùng văn hóa, cùng giống nòi, lại nhiều phương tiện hơn, và được nhiều dễ dàng hơn. Phải chăng vì chúng ta chưa có Chúa đủ trong lòng? Phải chăng vì chúng ta quá ham dưỡng giáo và chưa nhiệt thành đủ cho truyền giáo? Thánh Phaolô nói: “*Vô phúc cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm*” (1 Cr 9,16). Còn chúng ta thì sao?

Khi gọi các môn đệ đầu tiên, Chúa Giêsu đòi hỏi họ phải dành nhiều thời gian ở cùng Ngài (x. Mc 3,14), và học nơi Ngài. Và lúc đến cuối sứ vụ trần thế của Ngài, Chúa Giêsu gặp lại các môn đệ ấy và bảo họ dành thời gian còn lại để đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng và làm cho người ta trở nên môn đệ của Ngài (x. Mt 28,19-20). Đấng Cứu Thế đã sinh ra ở Á Châu, mà Kitô giáo ở Á châu ngày nay vẫn còn là một thiểu số tuyệt đối ở cái lục địa rộng lớn nhất địa cầu này, với gần 2/3 dân số thế giới. Chúng ta phải *nghiêm khắc hạch hỏi lương tâm chúng ta, khi chúng ta nghĩ đến 94% người Việt Nam chưa biết Chúa Giêsu*”[[54]](#footnote-54).

Càng nỗ lực truyền giáo thì đời sống và sứ vụ chúng ta càng tìm được nguồn năng lực mới, vì “*việc không ngừng loan báo Tin Mừng tái tạo sức sống, sự nhiệt tình và tinh thần tông đồ của Hội Thánh; nó giúp đổi mới các phương pháp mục vụ của Hội Thánh để có thể luôn phù hợp hơn với các hoàn cảnh mới”*[[55]](#footnote-55)*.*

Như Mẹ Maria, chúng ta phải vội vã lên đường, không thể nấn ná, chậm chạp… Chúng ta không được do dự mang Chúa Kitô vào các nền văn hóa, xã hội vì sợ làm phiền người ta. Tình yêu của Chúa Kitô hướng tới mỗi con người và mỗi nền văn hóa, xã hội mà chúng ta phải hội nhập. Nhưng trong việc hội nhập văn hóa, chúng ta phải chú trọng tới tinh thần, chứ không dừng lại ở hình thức chắp vá bên ngoài[[56]](#footnote-56). Ngôn ngữ và phong tục thay đổi, nhưng sứ điệp Phúc Âm luôn luôn là một: vì tình yêu khôn lường mà Chúa Giêsu đã chết cho tất cả mọi người.

Nhưng truyền giáo không chỉ nhắm tới lương dân hầu đưa người ngoài vào trong Giáo Hội, mà còn phải nhằm thăng tiến người ở trong Giáo Hội, nhằm làm cho Phúc Âm thấm nhuần đời sống người tín hữu, đời sống và mọi hoạt động của Giáo Hội và xã hội chúng ta đang sống. Do đó, chúng ta phải quan tâm đặc biệt những người chuyên lo việc truyền giáo, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, nhất là thành viên các hội đoàn. ĐTC Phanxicô nói: “*Một trong các thách thức lớn mà Giáo hội thế hệ này phải đối mặt chính là bồi đắp trong các tín hữu một ý thức về trách nhiệm riêng của mình với sứ mạng của Giáo hội, và đồng thời giúp cho họ chu toàn trách nhiệm môn đệ truyền giáo đó, như là men muối cho Tin Mừng trong thế giới chúng ta”*[[57]](#footnote-57).

Quan trọng biết bao trách nhiệm cống hiến sự nâng đỡ và khích lệ thường xuyên cho những ai làm việc truyền giáo, phải có sự đồng hành sứ vụ để nâng đỡ họ, tránh tình trạng *đem con bỏ chợ*. Họ phải chăm chú biết bao khi mang Chúa đi cho người khác! Họ phải cẩn thận biết bao khi bảo vệ Lời Hằng Sống và bảo đảm rằng Lời được mang đi nguyên vẹn đến cho những ai khao khát Chúa. Ý thức chúng ta không thể dấn thân một mình trong sứ vụ truyền giáo, hãy huy động mọi thành phần Dân Chúa truyền giáo, mời gọi mỗi gia đình giáo dân nhận một gia đình không công giáo để cầu nguyện, thăm viếng, chia sẻ tình người và tình Chúa cho họ, như Giáo Hội Đại Hàn đã làm. Cuộc truyền giáo bằng cuộc sống chứng tá và hành động yêu thương đó sẽ làm cho người giáo dân càng ngày càng trở nên kitô hữu tốt hơn, và chắc chắn công cuộc truyền giáo sẽ hữu hiệu hơn[[58]](#footnote-58).

Nhờ Mẹ Maria cầu bàu, nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến kiện toàn những gì Ngài đã thương khởi sự cho chúng ta, với chúng ta và qua chúng ta cho tha nhân.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Kitô hữu giáo dân trong Cộng đồng Dân Chúa và khía cạnh trần thế của Giáo hội**

**(Trích trong tác phẩm “Đạo vào Đời” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**



***Đạo vào đời***

**Định Hướng Tùng Thư -2012**

**Nguyễn Đăng Trúc**

**Nội Dung**

Chương I

Kitô hữu giáo dân

trong Cộng đồng Dân Chúa

**và khía cạnh trần thế của Giáo hội**

Chương II

**Mối phúc dành cho kitô hữu**

Chương III

**Thực hiện Nước Trời**

**thuộc về những người nghèo**

Chương IV

# Giáo hội công giáo và nhân quyền

Chương V

**Các giá trị tinh thần trước những thách đố**

**của kỷ nguyên mới**

Chương VI

# Dân chủ cho Việt Nam

# trong khung cảnh văn hoá ngày hôm nay

Phụ trương A

**Phân cách Đạo và Đời !**

Phụ trương B

**Một vài kỷ niệm sống động về**

**linh mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận**

Phụ trương C

**Vinh danh kitô-hữu tiên phong**

**dấn thân thăng tiến phẩm giá con người**

***Tưởng niệm***

***Đức Ông Philipphê Trần Văn Hoài (1929- 2010)***

Phụ trương C

Luca Nguyễn Tri Sử

**con người cầu nguyện và dấn thân**

Chương I

Kitô hữu giáo dân

trong Cộng đồng Dân Chúa

**và khía cạnh trần thế của Giáo hội**

Thời gian - vĩnh cửu, đời-đạo, tu-tục, và rồi giáo dân-giáo sĩ..., từ nơi tâm thức sâu kín của con người đến sự thể diễn ra thành tập tục, nếp sống và ngay cả cơ chế điều hành xã hội, hai yếu tố nầy được cảm nhận như hai cảnh giới khác nhau, đôi khi xung khắc nhưng lại cần có nhau. Sự kiện đó là nét cá biệt của cõi người ta, từ muôn thủa khi người là người. Nó đi vào từng giây phút một của cuộc sống con người, bất kể trong lãnh vực nào, dù mang nhiều dạng thức khác nhau và cách nói khác nhau. Và chính vì thế chúng ta sẽ thấy khi nêu lên *vai trò người gìáo dân, khía cạnh trần thế của Giáo hội* thì chúng ta sẽ bị tràn ngập bởi nhiều lối đặt vấn đề và những kết luận khác nhau tuỳ tiền đề và khung cảnh mà mỗi người định vị quan điểm của mình. Có người cho rằng nêu lên vấn đề trần tục và giáo dân nơi Giáo hội công giáo lúc nầy quả là một chiến thuật "lấn dân, dành đất" của phe nầy, khi thấy mình ngày càng mất đi bề thế và quyền uy trên thế giới ! Có người thì đánh giá vìệc đặt thành vấn đề giáo dân hôm nay quả là đã muộn màng, bởi lẽ thế giới đã chán chê kinh nghiệm dân chủ và đang chuẩn bị cho một lối điều hành cộng đồng xã hội mới, chưa kể đến thái độ dửng dưng của nhiều Kitô hữu, ngay cả giới giáo sĩ ở nhiều cấp khác nhau, trước lời giáo huấn nhắc nhở của Giáo hội về vấn đền nầy. Cộng đồng công giáo Việt Nam cũng có thể có thiên kiến cho rằng : đó là vấn đề riêng của một cộng đồng Giáo hội nào đó bên Tây phương hoặc trong truyền thống văn hoá riêng của họ; đó chẳng qua là lối luận bàn trí thức, chuyên môn của mấy vị thần học gia chỉ biết sách vở không biết gì đến mục vụ cụ thể; hoặc giả đó là việc riêng của Giáo hoàng, Giám mục, còn cộng đồng địa phương mình thì tuỳ nghi, cần gì tạo thêm rắc rối ...

Nhưng quan niệm như thế nào đi nữa, thì trên cương vị đạo hay đời, người ta cũng phải nhận rằng khía cạnh trần tục của Giáo hội và giáo dân là những nét đậm trong Công đồng Vaticanô II. Công đồng đó đánh dấu sự thay đổi tâm thức của Kitô hữu, canh tân nếp sống của Giáo hội công giáo và ảnh hưởng sâu rộng vào sinh hoạt của nhân loại.

1. **Hai cạm bẫy cần lưu ý**

*Cạm bẫy đầu tiên* phát xuất từ tiền kiến văn hoá của xã hội tân kỳ, chỉ biết đóng khung và *dừng lại các tiêu chuẩn của khoa học để đề cập và phê phán tất cả các chiều kích của con người*, kể cả chiều kích của tinh thần và tôn giáo. Hẳn nhiên việc truy cứu về mặt xã hội, lịch sử, các sự kiện khách quan là điều kiện không thể thiếu, nhưng chỉ dựa vào khung khoa học để luận bàn và đề xuất các giải pháp thuộc lãnh vực tôn giáo thì hẳn nhiên là bất cập, vì lập trường đó mâu thuẫn. Mâu thuẫn vì ý định xoá bỏ yếu tố tôn giáo đã xuất hiện trước khi luận bàn hay đề xuất về lãnh vực nầy, trừ phi xem khoa học là một tôn giáo.

Nhưng điều làm ta ngạc nhiên là phần lớn những hiện tượng nổi bật được truyền thông xã hội, dư luận nêu lên khi đề cập đến vấn đề giáo dân và yếu tố trần tục của Giáo hội, lại *tự đóng khung trong lãnh vực "thuần khoa học xã hội" nầy*.

Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô II trong thông điệp đầu tiên của Ngài *Redemptor hominis* (*ngày 4.3.1979*) đã nhắc nhở rằng:

*"Khi trình bày một cái nhìn toàn bộ về dân Chúa và nhắc lại vị trí của giáo sĩ cũng như giáo dân, đại diện của hàng giáo phẩm cũng như của các thành phần của các hiệp hội tận hiến nam-nữ trong cộng đồng dân ấy, thì Công đồng Vaticanô II đã không chỉ rút hình ảnh nầy từ các tiền đề của khoa học xã hội. Giáo hội với tư cách là một hội của con người, hẳn nhiên có thể được người ta nghiên cứu, và định nghĩa theo những tiêu chuẩn mà khoa học sử dụng về bất cứ một hội nào khác. Nhưng các khuôn khổ đó chưa đủ. Đối với toàn bộ cộng đồng dân Chúa cũng như đối với mỗi thành phần của dân nầy, đây không phải chỉ là một "sự tham gia có tinh cách xã hội" đặc loại, nhưng phần thiết yếu phải là một "ơn gọi" riêng cho mỗi người và cho tất cả. (...) Nếu chúng ta muốn biết Cộng đồng dân Chúa nầy, vốn rất to lớn và rất đa dạng, trước hết chúng ta phải nhìn Đức Kitô, Đấng từng nói với mỗi thành phần của cộng đồng nầy một cách nào đó: "Hãy theo ta"* (số 21).

Riêng đối với người Kitô hữu Việt Nam, *cạm bẫy thứ hai là sự xa lạ với những ý tưởng, tâm tình đằng sau các từ ngữ liên hệ* *giáo dân, trần tục* *được dùng trong các nước Tây phương,* từng chịu ảnh hưởng Kitô giáo lâu đời, và nhất là đã chứng kiến sự phân cách, đối kháng giữa đạo-đời trong thời tân kỳ cận đại và hiện đại. Hơn thế nữa tương quan tôn giáo-trần tục trong cuộc sống của gia đình, xã hội Việt Nam cũng không nhất thiết phải chứng kiến những xung đụng quyền lực mà chúng ta đã chứng kiến nơi lịch sử Tây phương. Nên từ ngữ giáo dân (*laïc*), tính cách thế tục (*laïcité*) của Giáo hội trước hết đối với người Kitô hữu Việt Nam và người Việt nói chung không ngầm hiểu là *phi tôn giáo*, đôi lúc là *chống lại hàng giáo sĩ* như cách hiểu và nổ lực hoá giải của xã hội Tây phương.

Nếu muốn đưa vấn đề nầy vào trong khung cảnh sinh hoạt của Cộng đồng Kitô giáo Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, chúng ta cần đến những nghiên cứu sâu rộng hơn nữa để có thể ứng dụng một cách linh động và thiết thực giáo huấn của Giáo hội trong nổ lực canh tân nếp sống đạo của mình.

**2- Bối cảnh của vấn đề**

Phúc âm Mathêu ghi lại một kiểu mẫu có tính cách chung toàn về cộng đồng những kẻ tin *"Đức Giêsu là Đấng Kitô, con Thiên Chúa hằng sống"* (Mt. 16, 16), hay còn gọi là *Giáo hội*. Cộng đồng đó vượt lên trên lối tổ chức "trần tục hoá" của tôn giáo cũ như sau:

"*Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là "Ráp-bi", vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả là anh em đều là anh em với nhau. Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất nầy là Cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha trên trời. Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo, vì anh em chỉ có một người lãnh đạo, là Đức Kitô. Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải là người phục vụ anh em. Ai tôn vinh mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên"* (Mt. 23, 8-12).

Nhưng nếu mọi sự đã hoàn thành nơi Đức Kitô, Lời Thiên Chúa, thì nơi thân thể Ngài, các em Ngài, là Cộng đồng Giáo hội lại là *một diễn tiến đang hoàn thành* : Cộng đồng huynh đệ ấy có một thời để khai sinh, có những giai đoạn thăng trầm của lịch sử để phát triển với những thành công, vấp ngã và canh tân liên tục trong niềm hy vọng hướng đến thời hoàn mãn khi Đức Kitô lại đến.

Thật vậy, gần 20 thế kỷ, qua lịch sử, Giáo hội không phải luôn luôn xứng hợp với cộng đồng huynh đệ kiểu mẫu mà Đức Kitô vạch ra.

Lịch sử không phải là một giả thiết và không ai biết được bí mật tại sao kitô giáo trong gần 20 thế kỷ qua hầu như đã phát triển trong khuôn khổ của văn minh lịch sử Âu châu. Nếu các cộng đồng Kitô hữu lúc ban đầu không bị lệ thuộc nhiều vào lối suy tư, cách sống của xã hội La mã - Hy lạp đương thời, thì ngược lại từ thế kỷ thứ IV trở đi, Kitô giáo và cuộc sống trần thế của Âu châu thường tương quan qua lại với nhau rất gắn bó. Kinh qua thời gian chung sống nầy, *mầu nhiệm hợp thông làm cho Giáo hội thành một cộng đồng huynh đệ dần* dà bị lãng quên. Giáo hội có nguy cơ bị tục hóa. Và sự việc đã xảy ra vì nhiều yếu tố : trước hết là vì khung cảnh văn hoá, sau đó là sự hội nhập hay đúng hơn là đồng hoá Giáo hội vào lối tổ chức trần tục của xã hội đương thời.

Về mặt văn hoá, *triết học duy lý và nhị nguyên của các trường phái Tân-Platon* đã phân cách lý trí thuộc phần cao cả, thần thánh, còn xác thịt hữu hình thuộc cõi thế trần còn vương vấn chuyện sinh con, đẻ cái. Cuộc sống thần thánh của Giáo hội sớm được nhìn là những gì thuộc cõi vô hình, lý trí, xa vật chất, mà tiêu biểu là sự độc thân.

Yêu sách độc thân gắn liền không những với giới đan sĩ mà phải là điều kiện để đi vào bậc sống của các mục tử, tức là giới giáo sĩ. Không những giới giáo sĩ, tu sĩ được trọng vì tiêu biểu cho Giáo hội thánh thiện qua cuộc sống độc thân của mình (!), nhưng còn nhờ cuộc sống cộng đoàn, nhờ điều kiện được học hỏi và được huấn luyện làm cho họ thành tầng lớp kẻ sĩ, thành giới trí thức (*đặc biệt là vào thời Trung cổ*) trong một khối quần chúng khó có điều kiện để ăn học.

Nhưng ngoài yếu tố văn hoá giáo dục, còn có yếu tố chính trị. Một trong những yếu tố có tính cách quyết định là vào thế kỷ thứ IV, Hoàng đế Constantinô cho phép Kitô giáo tự do hành đạo, rồi không bao lâu nâng Kitô giáo lên hàng tôn giáo chính thức của La mã. Dân chúng ào ạt gia nhập vào Giáo hội như chỉ gia nhập vào một xã hội đời. Kitô giáo mất đi hứng khởi truyền giáo; các Giám mục được đồng hoá thành công chức cao cấp của Đế quốc và hưởng các đặc quyền trên trước của vua quan.Từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ XVIII ( vào lúc có cuộc cách mạng Pháp), không phải lúc nào và bất cứ đâu Kitô giáo cũng tự đồng hoá với quyền lực trần thế, nhưng sự gắn bó quyền đạo - quyền đời vào nhau là một chuẩn mực điều hành xã hội. Sự thấm nhập hai quyền vào nhau đi đến tình trạng chen chân nhau để cai trị. Gia đình vua chúa, quí tộc hành xử cả việc điều hành Cộng đồng tôn giáo; giám mục, giáo hoàng lắm lúc vừa là ông hoàng, lãnh chúa của một vùng đất. Bấy giờ dân là *của* vua chúa, thì Giáo hội cũng là *của*giới giáo sĩ. Trong khung cảnh xã hội nầy, giáo dân không phải chỉ là *một người không thuộc giới giáo sĩ đang điều hành Giáo hội, một người không biết giáo lý và sống đời sống trần tục* (lập gia đình, sinh con, đẻ cái và lao động để kiếm ăn), *nhưng dần dà là khối dân được cai trị với tất cả thăng trầm của vâng phục hay phản kháng, như một khối dân bên lề Giáo hội.* Về điểm nầy, nhà thần học Walter Kasper, Giám mục giáo phận Rottenburg - Stuttgart, Đức, phân tích như sau :

*"Trong Sắc thư Clericis laicos (1296), Giáo hoàng Bonifaciô VIII nhận định rằng Giáo dân luôn chống lại giáo sĩ. Xác quyết nầy hẳn nhiên nói đến những cuộc phiêu lưu chính trị giữa giáo hoàng và hoàng đế hoặc vua nước Pháp, nhưng còn cho thấy một khuynh hướng nguy hiểm. Những cuộc tranh chấp tương tự tiếp tục xảy ra trong nhiều lãnh địa giám mục; tại đây chính các lãnh chúa giám mục lại thường xuất quân đánh chống các Kitô hữu trong vùng mình.*

*Hậu cảnh nầy giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự nổi dậy của các phong trào giáo dân chống giáo sĩ ngay từ thời đầu của Trung cổ và sự chống đối hung hăng sau đó vào thời tân kỳ. Chủ trương giáo sĩ trị và chủ trương thuần trần tục là hai mặt của một đồng tiền"* [[59]](#footnote-59).

Đến thời tân kỳ (*les temps modernes*), thời đại đánh dấu sự chống đối, xa cách Giáo hội - trần thế; và bây giờ chữ giáo dân (*laïc*) được hiểu trong nghĩa chống đối nầy : giáo dân (*laïc*) được hiểu là không phải tôn giáo hoặc chống lại giáo sĩ. Và giáo sĩ được hiểu là Giáo hội.

Cuối thời Trung cổ, xã hội Tây phương chuyển đổi tâm thức song song với sự xuất hiện những lực lượng văn hoá, xã hội mới. Văn hoá, nghệ thuật, thương mãi, tài chánh ... không còn nằm trong sự kiểm soát duy nhất của khuôn khổ quyền lực đạo - đời cũ nữa. Qua cuộc cách mạng Pháp như là một hình ảnh cô động, chúng ta thấy vua - quí tộc - giáo sĩ tức là hình ảnh Quốc gia - Giáo hội cũ bị chuyển đổi thành khối quyền lực mới nhân danh dân chúng. Khối quyền lực mới lôi kéo quần chúng đứng sau lưng mình. Quyền lực mới dựa trên lý trí tự đủ cho mình (*lý trí mà mỗi người đều có được*) để một mặt đạp bỏ những quyền lực áp bức bên ngoài, mà tiêu biểu về mặt xã hội lúc bấy giờ là chế độ quân chủ và Giáo hội. Mặt khác nó đề xuất một lý tưởng mà *hầu hết* các ý niệm được rút ra từ ngôn ngữ Tân ước Kitô giáo: *Tự do - Bình đẳng và Huynh đệ*. Chung ta nói là *hầu hết*, vì căn nguồn phát sinh các nội dung liên hệ đến các từ ngữ nầy đôi đường hoàn toàn khác biệt nhau.

Thời đại tân kỳ, cũng tự nhận là chủ nghĩa trần tục tuyệt đối, không những chống đối quyền lực giới giáo sĩ liên minh với chế độ quân chủ cũ, mà còn bài xích cả chiều sâu của cuộc sống đức tin tôn giáo.

Về phía Giáo hội, vì thiếu thiện cảm với thái độ bài xích giáo sĩ của các trào lưu tân kỳ, nên thường có khuynh hướng bảo vệ sự sống còn và cơ chế cũ của mình, xa lạ dần với nhịp sống của xã hội. Nhưng trong những năm tháng căng thẳng hay xa lạ của đôi bên, giữa Giáo hội và xã hội trần tục, chúng ta sẽ thấy có những giáo hoàng, giám mục, linh mục, đặc biệt là các tu sĩ, giáo dân đã vượt lên trên *khung cảnh quyền lực* để thực hiện cuộc sống đức tin của mình nơi trần thế. Các dòng tu, với ý hướng hoàn toàn *phục vụ* con người, trong lãnh vực y tế, từ thiện bác ái, giáo dục cho giới nghèo, liên tục xuất hiện trong khoảng thời gian nầy. Sự can thiệp của các giáo hoàng, giám mục vào xã hội không còn là chiếm đất, dành dân...; nhưng cổ suý công bằng, bác ái, huynh đệ trong cộng đồng xã hội, khi các giá trị nầy đang bị bôi bác, đặc biệt là Thông điệp *Rerum Novarum* của Đức Giáo hoàng Lêô XIII (tháng 5.1891) và tiến trình phát triển *Học thuyết xã hội Công giáo.*

Một vài nét lịch sử chính yếu đó giúp chúng ta thấy dần dà xuất hiện cái nhìn *mới* và *khác* của các phong trào xã hội Công giáo (*thường là do giáo dân chủ xướng trong các thế kỷ có sự xung đụng đạo - đời trong hai thế kỷ vừa qua*) cũng như đường hướng của Học thuyết Xã hội Công giáo và Công đồng Vaticanô II. Cái nhìn *mới* và *khác* ấyvượt lên sự đồng hoá đạo - đời và sau đó là tách biệt hoặc xung đột đạo - đời trong quá khứ lịch sử Tây Âu.

**\*** Trong một giai đoạn khá dài của lịch sử, và nơi tâm thức của văn hoá tân kỳ, Giáo hội được đánh giá là một cộng đồng dựa trên tiêu chuẩn *quyền lực*. Đồng hoá hay đối kháng thì cũng lấy quyền lực làm thước để đo. Vì thế, Giáo hội được nhìn là một quyền và quyền ấy ở trong tay hàng giáo sĩ.

Ngày nay, dư luận bên ngoài (*và điều đáng tiếc là rất đông những trào lưu khi thì bảo thủ, khi thì tiến bộ trong Giáo hội thường được báo chí nhắc đến hơn cả*) mỗi lần nói đến sinh hoạt của người Công giáo, thì vẫn lấy *tiêu chuẩn thuần trần tục tiêu cực nầy* để lên tiếng phê phán hay đấu tranh.

**\*** Cuộc thay đổi tâm thức nơi Giáo hội Công giáo trong một vài thế kỷ gần đây, và được biểu lộ rõ nét nơi Công đồng Vaticanô II là nhìn cao hơn, đào sâu hơn để thấy gần với Mẫu-mực Cộng đồng huynh đệ: Cộng dồng ấy có ơn gọi và sứ mệnh là *phục vụ* và truyền bá Tin Mừng yêu thương của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô. Các yếu tố đạo - đời, tương quan Giáo sĩ - Giáo dân không lấy tiêu chuẩn thuần trần tục là quyền hành trần thế để thiết định và đánh giá. Chuẩn mực Giáo hội không phải là quyền uy, lấn đất, dành dân theo tiêu chuẩn đời, nhưng là *Đức Giêsu Kitô* làm hoà Thiên Chúa và con người trong công việc phục vụ nhân loại, thực hiện và cổ suý cộng đồng huynh đệ.

**\*** Giáo hội khám phá lại mẫu mực Phúc âm dẫn đến những canh tân sâu rộng trong nếp sinh hoạt của Cộng đồng dân Chúa. Thoát dần khỏi vướng mắc văn hoá nhị nguyên theo lối Tân-Platon, Công đồng nhận ra nơi Mầu nhiệm Nhập thể của Đức Kitô ánh sáng chỉ đường : Thân xác mà Thiên Chúa mặc lấy bảo chứng nét cao cả của vật chất hữu hình và cuộc sống thể lý. Cái xấu, cái bất cập, tội lỗi và sa sẩy do từ bên trong tâm hồn con người. Người ta hiểu được chữ "thế gian" trong các bản Phúc âm, đối kháng với Cộng đồng con cái Thiên Chúa, không phải là thế giới vật chất, xã hội dân sự, nhưng là điều mà ngày nay ta thường gọi là *tội lỗi và cơ cấu tội lỗi*, nghĩa là cuộc sống con người tự-mãn và ích kỷ từ khước các giá trị siêu nhiên và đóng kín không mở ra với tình huynh đệ nhân loại. "Thế gian ma quái" đó không phải là giáo sĩ hay giáo dân, tôn giáo hay thế giới dân sự, nhưng là khung cảnh của tự mãn và hận thù nơi bất cứ ai trong bất cứ hoàn cảnh, bậc sống nào. Lối hiểu về "trần tục" mới nầy rất quan trọng, vì việc không phân biệt các nội dung nầy có thể tạo hiểu lầm khi đọc các tài liệu giáo huấn của Giáo hội, đặc biệt là của Công đồng Vaticanô II. Và *từ hiểu lầm đến áp dụng lầm*, vô tình nhiều thiện chí canh tân lại vấp phạm lại những đoạn đường bất cập của quá khứ. Một trong những nội dung có tính cách tranh cãi và hiểu trăm nghìn kiểu khác nhau đó là *hội nhập, dấn thân vào đời*. Chúng tôi không nêu lên đây quan điểm mới, tích cực, bám rễ vào Mầu nhiệm Nhập thể của Đức Giêsu Kitô mà Công đồng nêu lên qua các tài liệu Công đồng về nội dung nầy (*xem Hiến chế Vui mừng và Hy vọng*), nhưng chỉ lưu ý đến một tình trạng mập mờ trong lối hiểu về chữ "dấn thân", mà chúng ta lấy làm mục tiêu công tác. Vì đã từng hiểu một chiều và theo nghĩa trần tục về "dấn thân", mà có một thời Giáo hội đã tự đồng hoá với thế quyền; vì không thiết định rõ sứ mạng rao truyền Đức Kitô là Đường, là Sự thật và là Sự sống, mà "hội nhập văn hoá" một thời ưu đãi các học thuyết triết học Tây phương trên chính giáo huấn của Phúc âm. Ngày nay những phê phán, đòi hỏi Giáo hội phải chạy kịp và đồng hoá với các trào lưu nhất thời của thế giới, thái độ và tâm thức đó là vết tích của một quá khứ tiêu cực mà Giáo hội, qua Công đồng Vaticanô II, đã vượt qua. Giáo hội không cổ võ dấn thân trần thế để hiện diện trong xã hội ngày nay như một lực lượng xã hội ưu thắng theo tiêu chuẩn xã hội dân sự. Nhưng bằng mọi cách và trong mọi lúc, toàn thể các thành phần của Cộng đồng dân Chúa phải hiện diện giữa cuộc sống xã hội như dấu chỉ của Đức Kitô, nghĩa là Tình yêu Thiên Chúa đối với mọi người. Sự hiện diện đó phong phú, đa diện, nhưng khó khăn hơn, đòi hỏi sự trưởng thành của tất cả các thành phần trong Giáo hội .

Song song với ý thức *Giáo hội không phải là sở hữu riêng của Hàng giáo sĩ dựa theo lối đánh giá theo tiêu chuẩn quyền lực*, thì tâm thức Kitô hữu cũng ý thức được *yếu tố hữu hình, nhân loại và lịch sử của cộng đồng những con người làm nên Giáo hội.* Giáo hội cảm nhận *tính - thời - gian* của mình như thân phận còn hữu hạn, với những bất cập của con người, ý thức bổn phận của mình là phải mãi lớn lên và hoàn thành với tất cả những vốn liếng mà Chúa Thánh Thần đã thực hiện với sự cộng tác của con người qua các nền văn hoá khác nhau từ cổ chí kim và khắp nơi trên thế giới.

Trong khung cảnh của một Giáo hội như thế, không có sự tôn vinh hàng giáo sĩ như một giống người đặc biệt khác với khối quần chúng giáo dân được xem là thụ động, không am tường giáo lý, và được đánh giá là không cần phải sống thánh thiện như các bậc sống khác. Chữ *ơn gọi* và *hành đạo* (*nghĩa là sứ mệnh truyền bá Tin Mừng*) không còn là ngôn ngữ hạn chế để chỉ cuộc sống giáo sĩ và tu sĩ. Mọi thành phần của Giáo hội, tuỳ lời mời của Chúa và do sự đáp trả tự do của mỗi người, đều có ơn gọi và sứ mệnh chung là làm nên Giáo hội, như Phúc âm đã nói *"Tất cả anh em đều là anh em với nhau"* (Mt. 23, 8), trong những phận vụ riêng của mình tuỳ nhu cầu phục vụ của cộng đồng và hoàn cảnh cá biệt của mỗi bậc sống.

1. **Giáo dân trong Giáo hội ngày hôm nay**

Tài liệu mới nhất về giáo huấn của Giáo hội về Giáo dân là Tông huấn *Christi Fideles Laici*, do Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành ngày 30.12.1988, tiếp theo Thượng Hội đồng Giám mục về Tông đồ Giáo dân tổ chức vào năm 1987 tại Rôma. Giáo huấn vừa nhắc lại toàn bộ nội dung của *Sắc lệnh về Tông đồ Giáo dân* năm 1965 trong Công đồng Vaticanô II, vừa cập nhật hoàn cảnh Giáo hội lúc bấy gìờ nhưng đi vào chi tiết hơn.

Với tâm thức cũ, tiền-Công-đồng, nhiều Kitô hữu, giáo sĩ cũng như giáo dân dường như cảm thấy không cần phải đi vào nội dung giáo huấn của Giáo hội, nhưng thường có định kiến rằng đây hẳn là bản văn thúc giục giáo dân, đặc biệt các xứ Tây âu, đi lễ Chủ nhật, tổ chức sinh hoạt rước kiệu, tham gia vào các chức vụ của Hội đồng giáo xứ để giúp các linh mục; hoặc trao cho một số giáo dân có thêm uy quyền trong việc điều hành Cộng đồng giáo xứ.

Những nội dung nầy không phải nằm ngoài ưu tư chung của toàn bộ giáo huấn của Giáo hội về giáo dân, nhưng lối hiểu tiêu cực, què quặt nầy (*như đóng khung vào sinh hoạt giáo xứ; tương quan giáo sĩ - giáo dân đặt nền trên ý niệm quyền uy trần tục; sinh hoạt cộng đồng dân Chúa o ép lại trong một hội đóng kín, tự đủ cho mình...)* đi ngược lại đường hướng canh tân và quan điểm Giáo hội học mới của Công đồng Vaticanô II.

***a- Những nét cá biệt của Giáo hội nêu lên trong văn kiện***

* **Giáo hội là cộng đồng huynh đệ có phận vụ truyền giáo**

Tựa đề ***"Ơn gọi******và sứ mệnh của người giáo dân..."*** tưởng chừng đã nói lên hầu hết điều muốn nói. Trước đây khi nói đến *ơn gọi*, người ta hiểu đó là phần dành riêng cho giáo sĩ, tu sĩ làm như chỉ giới sau nầy mới là môn đệ Chúa Giêsu.

Không phải thế. Chữ *ơn gọi* áp dụng cho bất cứ ai là người, hướng đến việc thực hiện hoàn toàn nhân tính của mình. Nhưng chữ *ơn gọi* ở đây được nêu lên đi liền với *sứ mệnh*, nhằm nói đến lý lịch của tất cả những ai đã tin vào Đức Kitô là con Thiên Chúa hằng sống và đã lãnh nhận phép rửa. Sự kiện sau nầy (sứ mệnh) xác minh *sự bất khả phân ly giữa phép rửa và sứ mệnh rao truyền Phúc âm hay còn gọi là sống đạo*.

Bản văn *Christi Fideles Laici* đưa ngay vào phần dẫn nhập yếu tố *sứ mệnh nghĩa là phục vụ*, hành động qua hình ảnh người thợ được gọi *làm* trong vườn nho. ***Chịu phép rửa là để làm việc***. Câu hỏi đặt cho Giáo hội hôm nay trong cuộc canh tân của Công đồng Vaticanô II đối với người giáo dân là *"Tại sao ở đấy suốt ngày mà không làm gì hết?"* Và nếu giáo dân trước đây đã trả lời với Giáo hội : *"Vì không ai mướn chúng tôi"*. Thì hôm nay qua Công đồng Vaticanô II, Giáo hội lặp lại lời Chúa: "*Các ông cũng thế, hãy vào làm vườn nho của ta"* (Mt. 2, 6-7)(*xem Christi Fideles Laici, số 1 và 3*).

* **Vườn nho là thế giới: sống đạo mọi nơi, mọi lúc**

Cũng ở phần dẫn nhập, Tông huấn nầy nói ngay "*Vườn nho đó là toàn thế giới* (Mt. 13, 38), *và thế giới nầy phải được biến đổi theo ý định của Thiên Chúa trong một viễn ảnh của vương quốc Ngài vào ngày thế mạt"* (Christi Fideles Laici).

Giáo xứ, giáo phận, dòng tu trước đây là khung cảnh hạn chế cho sinh hoạt tôn giáo. Trên mặt pháp lý xã hội, chúng ta ngày nay cũng khó lòng hiểu khác đi được! Nhưng sống đạo có phải chỉ thực thi các nghi lễ tuy cần thiết nhưng giới hạn trong lãnh vực tôn giáo hình thức nầy không? Không phải. *Vườn nho là toàn thế giới* mà người thợ là Kitô hữu, giáo sĩcũng như giáo dân mỗi người một việc phải chu toàn mọi nơi và mọi lúc. Trước đây ta thấy, mỗi lần Giáo hội đề xuất và thực hiện một công tác nào, thì thường định chế hoá qua một hình thức xem là có tính Giáo hội như là cộng đoàn các giáo sĩ hoặc cộng đoàn tu sĩ. Các thế kỷ trước đây các hội dòng tu nam, nữ là đã "làm", đã "sống đạo" trong khuôn khổ tổ chức nầy. Tiếp đến, các đoàn thể giáo dân, hoặc có mục tiêu phục vụ cuộc sống trần tục, như Hội đoàn Công giáo, các tổ chức từ thiện Công giáo, ngay cả đảng phái cũng mang tên Kitô giáo... Nhưng từ Công đồng, kinh nghiệm và sinh hoạt đó tuy vẫn còn tiếp tục nhưng còn được nới rộng hơn khi Giáo hội thoát dần khỏi tiêu chuẩn trần tục của việc tổ chức và qui chiếu vào lời Phúc âm: *"Các con là Muối đất, là Men trong bột, là Ánh sáng thế gian..."*.

Vừa bứt bỏ được các giới hạn quá hình thức, vừa đi gần hơn tinh thần của Phúc âm, cuộc sống đạo trải tràn ra trong cuộc sống toàn diện của con người : từ những người đau yếu đến những khoa học gia thám hiểm không gian, từ người đấu tranh chính trị cho đến vị đan sĩ ngày ngày lao tác và cầu nguyện, từ Giáo hoàng đến người mẹ gia đình... sống đạo làm nên Giáo hội không nhất thiết phải là giáo sĩhay giáo dân, vì không phải quyền uy điều hành là yếu tố then chốt làm nên Giáo hội nhưng *"biến đổi thế giới hay cuộc sống con người theo ý định Thiên Chúa"* làm nên sinh hoạt Giáo hội .

* **Một nhu cầu thực tế cấp bách cần đến vai trò giáo dân**

Vườn nho là thế giới thực tế trước mắt, chúng không phải một hình ảnh nào đó của một ý hệ. Giáo hội xác minh lại rằng mọi người chịu phép rửa đều là anh em và phải có sứ mạng rao truyền Tin Mừng. Nhưng trước mắt Giáo hội chứng kiến gì:

* + Một thế giới đang đi xa dần ý định của Thiên Chúa, *"Một thế giới với hiện tình kinh tế, xã hội, chính trị và văn hoá đầy dẫy các vấn đề và khó khăn trầm trọng hơn cả những gì được Công đồng diễn tả trong Hiến chế mục vụ Vui mừng và Hy vọng"* (Christi Fideles Laici số 3). Và thế giới hay vườn nho đó cần đến thợ gặt.
  + Giáo hội trong hiện tình ngày nay đào sâu khủng hoảng thế giới, và sự uể oải thụ động, thờ ơ của người giáo dân như những dấu chỉ thời đại để khám phá được rằng : *"Thế giới trở thành môi trường và phương thế cho ơn gọi Kitô hữu của người tín hữ giáo dân...họ không được gọi để bỏ mất vị trí của họ trong thế giới nhưng...được Chúa gọi để làm việc, như ngầm ở bên trong, nhằm thánh hoá thế giới, như hình ảnh men trong bột, trong nổ lực thi hành các trách nhiệm riêng của mình dưới ánh sáng của tinh thần Phúc âm".*

Do đó, khi nêu lên nhu cầu cấp bách phải đưa giáo dân lên tuyến đầu của công cuộc rao truyền Phúc âm trong thời buổi ngày nay, thì một mặt Giáo hội nêu lên một lề lối sinh hoạt mới về sống đạo. Trong khung cảnh mới nầy không có phân cấp hay loại trừ theo khuôn khổ tổ chức trần thế : Giáo sĩ không hề bị loại ra khỏi sinh hoạt trần thế; và giáo dân cũng không có mục tiêu sống đạo một cách tích cực để có được một vai vế trên trước nào trong cộng đồng dân Chúa. Đồng thời những tiêu chuẩn bên ngoài, nhãn hiệu tôn giáo của mình hay uy thế cho một tổ chức cũng không phải là cùng đích của nổ lực truyền giáo của người giáo dân ngày nay.

* **Đào tạo**

Để có thể đưa giáo dân, tất cả giáo dân vào tuyến đầu của việc truyền giáo, hẳn nhiên phải cần có đào tạo. Không ai cho cái mà mình không có. Đào tạo khó khăn nhất là làm sao thay đổi tâm thức sống đạo? Bản văn Tông huấn trước hết nêu lên tầm mức phải đạt đến đó là *mức trưởng thành*. Tiêu chuẩn ưu tiên của trưởng thành là sống cho kẻ khác, nhìn nhận kẻ khác, nghĩa là tinh thần phục vụ một cách đại độ.

Và đây cũng là điểm mới lạ của tinh thần sống đạo, vì Kitô hữu cần trút bỏ tâm tình sợ hãi bị trừng phạt trong tâm thức tôn giáo của mình, hoặc tìm kiếm lợi ích riêng tư cho mình trong Giáo hội nơi trần thế mỗi khi thi hành các công tác tông đồ. Tiêu chuẩn quan trọng hơn nữa trong việc đào tạo là *hướng đến sinh hoạt cộng đồng hiệp nhất,* từ nơi gia đình, đến hội đoàn, giáo xứ đến cấp quốc gia, quốc tế, trong giáo hội, đến với các tổ chức, tôn giáo khác mình...

Sinh hoạt tông đồ không chỉ là hành động cá thể mà hơn hết là kết hợp thành hành động chung của cộng đồng, nhất là các đoàn thể hướng đến những cơ cấu rộng lớn điều hành cuộc sống con người.

***b- Những khó khăn***

Sự cách biệt giữa giáo huấn của Giáo hội và nếp sống của đa số người giáo dân như một thực tế trước mắt làm nhiều người nêu lên những nhận định bi quan. Giáo huấn được xem là một yêu sách của mẫu mực Phúc âm đòi hỏi phải thực hiện cấp bách trong thực tế, tiếc thay lại đi kèm với một sự thiếu vắng các yếu tố thiết yếu để có thể thực hiện! Chẳng hạn:

* **Khuôn khổ tổ chức tối thiểu**

Trước đây một dòng tu được lập ra thường đi theo những điều kiện tinh thần, vật chất, tổ chức để có thể tồn tại : một số công tác phục vụ cụ thể để thi hành, để kiểm điểm công tác; một sự nhìn nhận của giáo phẩm, và sự hỗ trợ của cộng đồng; tiêu chuẩn, thời gian huấn luyện; kỹ thuật và tổ chức nội bộ...

Ngày nay, khi nói đến tông đồ giáo dân, không khác gì đọc một bản Phúc âm; công tác mênh mông vượt lên mọi hình thức tổ chức, đòi hỏi một sự uyển chuyển của một tâm thức hết sức trưởng thành như đã có sẳn tự bao giờ! Và vì yêu sách quá rộng, quá cao, kỳ cùng giáo huấn dễ bị xem là một lý thuyết dành cho ai khác chứ không phải cho mình và cộng đồng mình ! Và thực tế đã xảy ra khi những gì đã nêu lên trong Tông huấn *Christi Fideles Laici* thường được chính Giáo hoàng, Giáo triều Rôma qua các thánh bộ và hội đồng giáo hoàng : Công lý Hoà bình, Đối thoại Tôn giáo, Di dân,Văn hoá, Giáo dục, Gia đình...thực hiện; càng xuống các cấp gần với chính cuộc sống hằng ngày của giáo dân như gia đình, xứ đạo... thì ảnh hưởng hầu như chưa có tác dụng gì mấy (*những phê phán cho rằng Giáo triều Rôma không lưu ý đến sinh hoạt trần thế, xa cuộc sống cụ thể... là lối nói thuộc lòng do báo chí quảng cáo hơn là một nhận định bám trên thực tế*).

* **Đào tạo**

Công việc đào tạo giáo dân quá phức tạp và khó khăn. Yêu sách đòi hỏi phải có sáng kiến truyền giáo xây dựng Giáo hội, canh tân xã hội, phải đi tuyến đầu, phải trưởng thành phân biệt những nguy cơ tinh vi của chủ nghĩa thế tục và đường hướng Phúc âm, phải uyển chuyển chọn lựa phương thức tổ chức và hành động..., lắm lúc cho chúng ta có cảm tưởng rằng một cán bộ giáo dân như thế hẳn phải được đào tạo 3 lần hơn một giáo sĩ ! Thế mà, ý chí và phương tiện để thực hiện giáo huấn của Giáo hội về Giáo dân, khởi đầu bằng công tác đào tạo lại èo uột. Có những vùng, những xứ..., dường như chưa tùng có kế hoạch hay một dự án, ngân sách nào hướng đến nổ lực nầy. Về phía tổ chức Giáo hội trên mặt hỗ trợ, sự hiệp thông giữa giáo sĩ - giáo dân trong mục tiêu đào tạo giáo dân lại càng hiếm hoi. Trong công tác mục vụ, việc đào tạo gìáo sĩ hướng đến công tác nầy ít được thực hiện, chẳng hạn không mấy giáo sĩ am tường về phương cách hoạt động tông đồ giáo dân, các đoàn thể, theo từng bộ môn, lứa tuổi...; các đoàn thể hay các sinh hoạt giáo dân thường đành chấp nhận sự hiện diện một giáo sĩ bất chừng nào đó ở cạnh mình như một chuyện tự phát, đã rồi.

* **Tâm thức**

Tâm thức xã hội - và ngay cả Kitô hữu , giáo sĩ cũng như giáo dân - như còn xa lạ với tinh thần Công đồng Vaticanô II về ý nghĩa sống đạo. Hãy thử làm một bản trắc nghiệm đa số giáo sĩ và giáo dân tại cơ sở để xem khi nói đến việc trả thuế, đi bầu cử, đóng góp giúp người nghèo, dạy con, giúp vợ, săn sóc chồng, thăm viếng bạn bè, tham gia cổ võ nhân quyền .v.v...có nằm trong khung cảnh sinh hoạt cuộc sống đạo không, thì rõ. Phải chăng dư luận và tâm thức nơi nơi vẫn chỉ *lấy* việc dự lễ chủ nhật làm thước đo hành đạo ! Và như thế giáo huấn Giáo hội dạy phải dấn thân vào bất cứ sinh hoạt nào của trần thế : chính trị, bác ái, xã hội, văn hoá, tu đức đặc loại của giáo dân... có giá trị như thế nào trong cuộc sống hằng ngày của việc điều hành Cộng đồng và sống đạo? Giáo huấn Giáo hội còn xa lạ trong tâm thức, điều đó còn có thể hiểu vì cần thì giờ thích ứng; nhưng ngay cả trong giáo huấn chính thức của cộng đồng cấp quốc gia, giáo phận, giáo xứ, trong các cơ sở truyền thông của Giáo hội địa phương, trong nội dung đào tạo giáo sĩ, giáo dân ..., việc mạnh dạn truyền đạt giáo huấn của Giáo hội và áp dụng vào cuộc sống mục vụ thiết thực, tất cả còn ngập ngừng như có vẽ hoài nghi !

***c-* *Niềm hy vọng***

Những khó khăn nêu lên có những cơ sở giải thích của chúng. Tuy nhiên chúng ta biết việc cổ võ Công việc tông đồ giáo dân, nêu cao sứ mạng và ơn gọì của người tín hữu nầy nằm trong khuôn khổ một cuộc canh tân Giáo hội học, nghĩa là toàn bộ sinh hoạt Giáo hội chiếu theo Mẫu mực Phúc âm. Cuộc canh tân đó luôn luôn khởi đầu lại, trường kỳ vì gắn với bản tính luôn sinh động mà luôn phải canh cải để kiện toàn Giáo hội .

Bên cạnh những đổi thay còn khó khăn, đôi lúc chậm chạp đến độ như chết chìm so với vận tốc đổi thay phi mã của cuộc sống văn minh trần thế, thì cũng phải nhìn nhận rằng chưa một cộng đồng tôn giáo hay một nền văn hoá nào trong gần 50 năm qua đã thay đổi nhanh chóng tâm thức và nếp sinh hoạt của mình (dĩ nhiên là đối chiếu vào kiểu mẫu Phúc âm) hơn là Giáo hội công giáo. Làm sao trước đây chúng ta có thể tưởng tượng có một hiệp hội như Focolare do một phụ nữ (trăm phần trăm ở trong đời sống giáo dân) đứng đầu, với sự tham gia của từng trăm hồng y, giám mục, hàng ngàn linh mục làm hội viên, để còn qui tụ những thành phần không phải chỉ là công giáo! Một điển hình, tuy quá chọn lựa, nhưng không còn gây ngỡ ngàng, thắc mắc bên trong và bên ngoài Giáo hội, cho phép chúng ta lượng giá một chặng đường rất dài đã vượt qua được, và tiên liệu những thành quả còn sáng ngời hơn nữa.

**4- Giáo dân trong hoàn cảnh Việt Nam**

Cận kề năm 2.000, có lẽ chúng ta có dịp để kiểm điểm lại nếp sống cá nhân và cộng đồng đối chiếu với giáo huấn của Giáo hội và tinh thần Phúc âm. Nếu những khó khăn để cổ võ việc tông đồ giáo dân là tình trạng chung của Cộng đồng Kitô hữu trong hoàn vũ, thì đối với Giáo hội Việt Nam chúng ta trong và ngoài nước lại còn có những khó khăn mười lần hơn.

Khó khăn riêng của Cộng đồng Kitô hữu chúng ta trước hết phát xuất do tiền kiến lấy mẫu mực tiền Công đồng để đánh giá cao nếp sống đức tin của chúng ta. Mỗi lần nêu lên sinh hoạt Giáo hội, chúng ta có sẳn các con số tham gia Thánh lễ chủ nhật để xí xoá tất cả : chúng ta cho rằng Giáo hội nêu lên khủng hoảng là chỉ nói đến tình trạng Giáo hội Tây phương, vì giáo dân không còn "giữ đạo" ! Tiên kiến đó hàm ngụ rằng thực ra giáo huấn của Giáo hội về giáo dân cũng chỉ để cổ động giáo dân đi lễ; và tiền kiến kế tiếp là xã hội và cộng đồng Công giáo Việt Nam muôn năm sẽ không bao giờ thay đổi. Vượt lên trên tâm thức không chịu canh tân nầy chúng ta cần đọc lại giáo huấn của Giáo hội để đối chiếu với sinh hoạt của các cộng đồng, các sinh hoạt tôn giáo của chúng ta, và chúng ta sẽ có được một sự lượng giá chính xác!

Nhưng niềm hy vọng đang lên đường trong cộng đồng giáo hội Việt Nam

Gần đây, trong công cuộc chuẩn bị họp Thượng Hội đồng Giám mục cho Á châu (tháng 4 và 5.98 tại Vatican) các giám mục Việt Nam đã xác nhận rằng Giáo dân là thành phần tích cực truyền giáo trong giai đoạn qua, và đề nghị một khung cảnh sinh hoạt sống đạo trong tình huynh đệ gia đình, ăn khớp với tâm thức văn hoá Việt Nam. Hai yếu tố quan trọng đã được nêu lên nhằm khai triển giáo huấn của Giáo hội áp dụng cho Kitô hữu Việt Nam.

- Trở lại tinh thần giáo sĩ - giáo dân sát cánh nhau năng nổ truyền giáo trong giai đoạn thành lập Giáo hội Việt Nam, khi kẻ sĩ Ignace, chàng thanh niên André Phú yên cùng với linh mục Alexadre de Rhodes xây dựng cộng đồng. Ở đây phục vụ, truyền giáo, đi sâu vào văn hoá, ngôn ngữ, tâm thức người Việt không phải chỉ là lý thuyết mà là nếp sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng những người *"yêu thương nhau".*

- Kinh nghiệm sống *Đạo lý làm người* của xã hội Việt Nam đã sớm biết một nề nếp vượt lên các hình thức tôn giáo quá nặng nề hệ thống, cấp bậc : Đạo lý Khổng-Mạnh đi vào xã hội như một tinh thần sống; cuộc sống đạo nghĩa trong việc thờ cúng tổ tiên trong gia đình và đại gia đình... Đây là những kinh nghiệm quí giá để giúp Cộng đồng Công giáo Việt Nam trong tương lai thoát dần nét quá trần-tục-hoá của một tổ chức phẩm cấp trong Giáo hội chịu ảnh hưởng phần nào sinh hoạt cũ của nền hành chánh La-mã và xã hội Trung cổ Tây phương. Phải chăng đây là lý do thúc đẩy các Giám mục hy vọng cho tương lai Cộng đồng huynh đệ Kitô hữu Việt Nam, muốn lấy mẫu mực thời Tông đồ Công vụ làm điểm qui chiếu.

**\*\*\***

Để kết luận, xin lấy lại lời Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong phần cuối Tông huấn *Christi Fideles Laici* :

"Trước ngưỡng cửa Đệ III Thiên niên, toàn thể Giáo hội, Chủ chăn, cũng như Tín hữu, phải nhận ra một cách mạnh mẽ hơn nữa trách nhiệm của mình và vâng theo mệnh lệnh của Chúa Kitô: *"Các con hãy đi khắp thế giới mà rao giảng Tin mừng cho muôn dân"* (Mc. 16, 15) là tái tạo một lối truyền giáo mới, Giáo hội được giao phó để thực hiện một công trình có tầm vóc lớn lao, khó khăn và cao cả: *Đó là việc tiến hành "một lối rao giảng Phúc âm mới mà thế giới ngày nay đòi hỏi một cách cấp thiết. Tín hữu giáo dân phải thấy rằng mình là phần tử tích cực trong công cuộc đó: Họ được gọi để loan báo và sống Phúc âm, bằng công tác phục vụ con người và xã hội trong tất cả những giá trị và đòi hỏi của chúng"* (C.L. số 64).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chú thích***

Về thần học giáo dân, yếu tố trần thế của Giáo hội, có rất nhiều tài liệu để nghiên cứu, đặc biệt là các bản văn Công đồng và các công trình thâm cứu sau đó. Một số hướng dẫn căn bản về nội dung nầy đã được "Hội đồng Giáo hoàng về Giáo dân" xuất bản. Riêng về phần Việt ngữ, Phong trào Giáo dân Vìệt Nam Hải ngoại đã đóng góp vào việc hỗ trợ đào tạo giáo dân qua các bản dịch các Thông điệp Giáo hoàng và một số sách Thần học Giáo dân :

- *Người Tín hữu Giáo dân* - Bản dịch Tông huấn *Christi Fideles Laici* - Định Hướng xuất bản 1990.

- *Thông điệp* *Vấn đề Xã hội*, Định Hướng xb, 1990

- *Giáo dân vào những thế kỷ đầu của Giáo hội*, A. Faivre, Định Hướng xb, 1992.

* *Đào tạo Giáo dân* - Hội đồng Giáo hoàng về Giáo dân, Định Hướng xb, 1993.
* *Huấn thị Tự do Kitô Giáo và giải phóng -* Định Hướng xb, 1993.
* *Đường lối tự tin, tụ lực, tự cường -* Roger Heckel, s.j.Định Hướng xb, 1993.
* *Bài giảng trên núi -* Dấn thân Kitô Giáo, Nguyễn Đăng Trúc, Định Hướng xb, 1996.
* *Đối thoại và rao truyền -* Kitô giáo và các tôn giáo, Định Hướng xb, 1998.

- *Giáo hội và Nhân quyền*, Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hoà bình, Định Hướng xb, 1999

- *Một cái nhìn mới về Học thuyết Xã hội Công giáo* - Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hoà bình, Định Hướng xb, 1999.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - NHỮNG CỬ CHỈ ĐẸP TRONG CUỘC SỐNG**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 18**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - NHỮNG CỬ CHỈ ĐẸP TRONG CUỘC SỐNG**

**1. LỜI CHÚA** : **“Con người đến không đòi được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc muôn người”** (Mt 20,28).



**2. CÂU CHUYỆN : NHƯỜNG GHẾ CHO NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM.**

Trong tháng qua, tôi có dịp đi chơi cuối tuần tại Lái Thiêu, Bình Dương với mấy người bạn. Thay vì dùng xe hai bánh như mọi khi, chúng tôi đã rủ nhau cùng đi xe búyt để vừa an tòan không sợ tai nạn, tránh bị mưa nắng. Tuy nhiên, trong chuyến đi này tôi đã được tận mắt chứng kiến những cử chỉ không mấy tốt đẹp như sau :

Thực vậy, mặc dù đã có một tấm bảng nhỏ kẻ dòng chữ “Hãy nhường ghế cho người già, trẻ em và phụ nữ mang thai” được gắn ngay phía đầu xe, vậy mà vẫn có một chàng thanh niên thản nhiên ngồi trên ghế, đang khi một cụ bà đang đứng ngay bên ! Cũng vậy, một anh thanh niên khác vẫn tỉnh bơ ngồi giữa một số khá đông quý bà quý cô phải đứng suốt quãng đường dài gần 30 cây số. Dọc đường, tôi thấy xe dừng lại đón một cụ bà bước lên. Đầu tiên bà đưa mắt nhìn lướt qua các hàng ghế để mong tìm được một chỗ trống. Nhưng mọi chỗ trên xe đều chật cứng người ngồi và không ai chịu đứng lên nhường chỗ. Cuối cùng bà cụ đành phải rút dép ra kê và ngồi bệt ngay dưới sàn xe. Bấy giờ một chị trung niên do thương hại bà cụ nên đứng dậy nhường ghế cho bà, rồi chị lần bước đến ngồi trên thùng máy phía cuối xe. Một anh thanh niên thấy vậy cũng noi gương đứng lên và đi về phía đầu xe đứng. Một anh khác ở hàng ghế sau cũng đứng dậy để nhường chỗ. Hai anh nhìn nhau mỉm cười ý nhị, quên cả việc mời bà kia ngồi vào ghế của mình. Ngay lúc đó, thật đáng tiếc, một chàng thanh niên đang đứng gần bên vội bước lại dành chỗ. Rồi khi vừa có người xuống trạm thì một ông đi nạng khập khễnh bước lên xe. Nhưng không một ai quan tâm để đứng lên nhường chỗ cho người bị què cụt này…

**3. SUY NIỆM :**

Trong cuộc sống thường ngày, nếu biết quan tâm đến người bên cạnh, chắc chắn chúng ta sẽ không thiếu những cơ hội ***thể hiện tinh thần phục vụ*** bằng những cử chỉ đẹp như : ***nhặt một cái đinh*** trên đường đi để xe đi sau khỏi bị sì lốp giữa đường; ***Vứt một mảnh sành vào thùng rác*** để tránh cho người đi đường khỏi dẫm đạp lên; Dùng ***một vật để làm hiệu nắp ga bị bể,*** hầu tránh cho người khác phía sau khỏi sụt hầm; Phụ ***giúp một người đang khiêng một vật nặng*** lên xe; Báo cho người có trách nhiệm an ninh khi phát hiện có ***kẻ gian rình rập*** một ngôi nhà vắng chủ… Và còn rất nhiều cử chỉ đẹp mà các bạn trẻ chúng ta có thể làm để nói lên tinh thần yêu thương : ***sẵn sàng dấn thân phục vụ tha nhân vô vụ lợi.***

**4. SINH HOẠT** : **Bạn có thường tự nguyện giúp đỡ người khác khi họ bất chợt gặp sự số, hay chỉ chịu giúp khi được họ năn nỉ nhờ cậy ?**

**5. LỜI CẦU :**

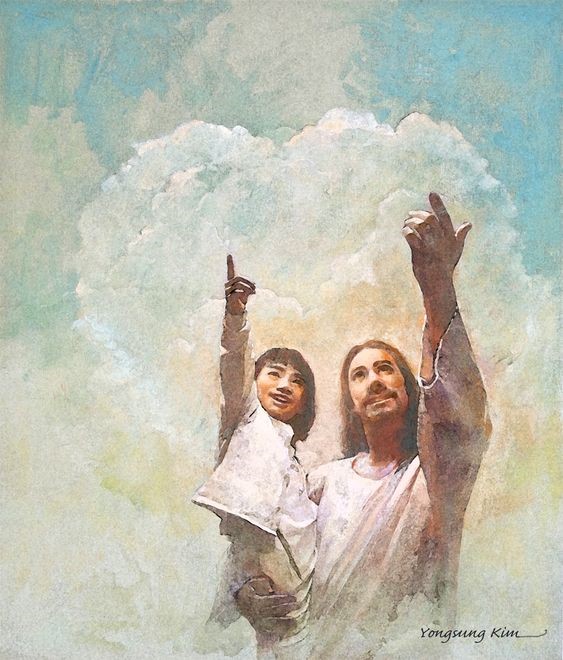
Lạy Chúa Giê-su. Xin cho con luôn vị tha khi biết nghĩ đến người khác và sẵn sàng trợ giúp tha nhân khi cần với hết khả năng. Nhờ đó chúng con sẽ nên người trưởng thành về nhân cách và gây được thiện cảm với mọi người.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**BÀI GIÁO LÝ II VỀ “NIỀM SAY MÊ LOAN BÁO TIN MỪNG VÀ LÒNG NHIỆT THÀNH TÔNG ĐỒ” CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1674364256.jpg'))

Bài giáo lý II này được Đức Thánh Cha tiếp tục khai triển trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư ngày 18 – 2 – 2023...

Cộng đoàn hiện diện đã cùng với Đức Thánh Cha lắng nghe trích đoạn Tin Mừng về dụ ngôn “***Con chiên bị mất***” trong Tin Mừng thánh sử Luca (15, 4-7)…Rồi ngay sau lời chào thân thương quen thuộc của Ngài, Đức Thánh Cha vào đề…Ngài mời gọi tín hữu nhìn vào ***mẫu gương rao giảng*** tuyệt vời là chính Đức Giêsu Kitô – Đấng vốn là Logos – là Ngôi Lời Thiên Chúa…Tước hiệu này nơi Người là để nói với chúng ta về một khía cạnh cốt yếu của Người : ***Người luôn sống trong tương quan, đi ra để đến với người khác***…Bởi bản chất của ***LỜI*** là để được truyền đi, để được thông truyền…Cho nên - với Đức Giêsu – Người sống – nghĩa là ***luôn hướng về Chúa Cha*** và ***hướng đến chúng ta*** : hai khía cạnh song hảnh của cuộc đời trần gian nơi Đấng nhập thể và nhập thế…

· Điểm dừng 1 – ***Cầu nguyện***…

Đức Thánh Cha nhắc lại cho chúng ta việc Chúa Giêsu thường làm mỗi ngày – đặc biệt khi cần có những quyết định quan trọng, chẳng hạn như viêc tuyển chọn các môn đệ - Đức Giêsu luôn cầu nguyện : ***Người dậy sớm và đi đến những nơi vắng vẻ để cầu nguyện***(Mc 1,35 ; Lc 4,42)…Chính trong mối tương quan mật thiết với Chúa Cha, trong việc cầu nguyện liên kết Người với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, ***Chúa Giêsu khám phá ra ý nghĩa của việc Người nhập thể làm người, việc Người hiện hữu trong trần gian*** vì chúng ta và cho chúng ta…Chúa Cha sai Người đên với chúng ta…

· Điểm dừng 2 – ***Liên đới với con người***…

Đức Thánh Cha chia sẻ cảm nhận tuyệt vời của ngài khi nhìn thấy “***hành động công khai đầu tiên***” của Chúa Giêsu sau nhiều năm sống ẩn dật ở Nazareth thì không phải là việc Ngài thực hiện một phép lạ vĩ đại hay gởi đi một thông điệp có hiệu quả, nhưng đơn giản chỉ là ***sự hòa mình***, ***sự xếp hàng*** giữa và với giòng người đang đến để nhận phép rửa của Gioan Tẩy Giả…Và qua đấy, Người trao cho chúng ta ***chìa khóa*** để hiểu ***hành động của Người giữa thế giới con người***: *việc Người dâng hiến đời mình cho những người tội lỗi*, *Người liên đới với chúng ta, xóa bỏ khoảng cách với chúng ta*, và *hoàn toàn ở trong sự chia sẻ trọn vẹn sự sống với từng cá nhân con người chúng ta*…Người đã quả quyết về sứ vụ của mình khi Người chia sẻ về ***Sứ Vụ Cứu Thế*** : ***Con Người không đến “để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình*** “ (Mc 10,45)…Và vì thế, thời khóa biểu từng ngày của Chúa Giêsu là ***cầu nguyện*** – ***loan báo Nước Thiên Chúa***- và ***dành thời gian cho mọi người***, đặc biệt những người nghèo khó,yếu đuối…Nghĩa là ***Người*** ***gặp gỡ Chúa Cha trong cầu nguyện***, ***gặp gỡ mọi người để rao giảng***, ***để dạy giáo lý***,***để nói về con đường đưa đến Vương Quốc Thiên Chúa***…

· Điểm dừng 3 – ***Mục tử nhân lành***…

Và để nhấn mạnh hơn, Đức Thánh Cha tiếp tục suy nghĩ của Ngài : Ngài mời gọi chúng ta chiêm ngưỡng hình ảnh diễn tả phong cách sống của Chúa Giêsu Kitô – Vị Mục Tử nhân lành : Mục Tử nhân lành “***hiến mạng sống mình vì đàn chiên***” (Ga 10,11)…Vì, thưa bạn, Đức Thánh Cha nhắc lại cho chúng ta : Làm mục tử…thì không  chỉ là một công việc – dù là công việc đòi hỏi nhiều thời gian và nhiều nỗ lực – nhưng đấy thực sự ***là một cách sống*** : ***24 giờ một ngày sống với đàn chiên***, ***đưa chúng đến với đồng cỏ*** [Lời Chúa và Bí Tích] ***màu mỡ***, ***ăn và ngủ giữa đàn chiên***, ***luôn quan tâm chăm sóc những con chiên yếu đuối và yếu thế***…Đấy là tất cả những gì Đức Giêsu – Vị Mục Tử Mẫu – đã và vẫn sống cho chúng ta…

Từ đó, chúng ta phải  tự vấn chính mình : Hiện nay bản thân mỗi chúng ta – trong công việc mục vụ - chúng ta có bắt chước Người để : - kín múc Ơn Chúa từ nguồn mạch cầu nguyện và luôn tìm mọi cách làm cho linh hồn mình hòa hợp với tâm hồn của Người không ?  - ở với Chúa – Vị Mục Tử Mẫu, khám phá ra Trái Tim Mục Tử nơi Người – một quả tim luôn thổn thức vì những lệch lạc và xa cách của con người…Vậy thì trái tim mục tử nơi mỗi chúng ta thế nào ? Nó có thể bắt chước Người để kiên nhẫn với “*những người khó tính và nặng nề tự ti*” hay chúng ta “***mặc kệ***” với lý luận : *Đấy là vấn đề của họ, họ phải tự xoay sở*…Đức Giêsu không bao giờ nói như thế, nhưng Người đi tìm – tìm mọi người, tìm những người bị gạt ra bên lề xã hội, tìm những người tội lỗi…

· Điểm dừng 4 – ***Mục tử nhân lành : đau khổ và mạo hiểm***…

Về khía cạnh này, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta đọc lại chương 15 /Tin Mừng thánh sử Luca để cùng Ngài suy tư…Ngài cho biết – qua chương 15 này – chúng ta biết phải làm gì để rèn luyện ***lòng nhiệt thành Tông Đồ*** : ở đó – trong chương 15 – chúng ta khám phá ra ***cách Thiên Chúa hành động đối với chiên*** : Người không tìm cách bao vây đàn chiên trong sự an toàn của hàng rào hoặc có sự dọa dẫm nào đó để chiên không bỏ đi, ngược lại  - nếu có con chiên nào ra ngoài và bị lạc – Người không bỏ rơi nó, ***nhưng lặn lội kiếm tìm***…Chắc chắn – và chắc chắn là như thế - Người sẽ không cho rằng chuyện chiên bỏ đi…là lỗi của nó, và đấy không phải là việc của tôi ! Không – nhất định là không như thế - bởi trái tim Người Mục Tử nơi Thiên Chúa phản ứng theo cách khác : trái tim Người Mục Tử đau khổ - trái tim Người Mục Tử mạo hiểm…Đúng là như vậy : Thiên Chúa đau khổ khi chúng ta rời xa trái tim Người, Người đau khổ vì chúng ta không nhận ra vẻ đẹp của Tình Yêu và vòng tay quan phòng ấm áp của Người…Đau khổ nhưng không rút lui, ngước lại sẵn sàng  lao vào mạo hiểm để đi tìm con chiên duy nhất là mỗi chúng ta khi chúng ta quay lưng, khi chúng ta bỏ đi…Và , thưa bạn, đấy là ***lòng nhiệt thành của Thiên Chúa***…

· Điểm dừng 5 – ***Vinh dự và trách nhiệm mang Lời Chúa cho người khác***…

Ở điểm dừng này - với việc nói đến vinh dự và trách nhiệm mang Lời Chúa đên cho người khác nơi tất cả các anh chị em Kitô hữu chúng ta – Đức Thánh Cha gợi ý suy tư bằng những câu tự vấn : Chúng ta có nơi mình ***những tâm tình giống như Thiên Chúa***đối với anh chị em chúng ta không ? Hay chúng ta xem những người đã rời bỏ cộng đoàn Giáo Xứ, cộng đoàn Nhà Tu…như là những đối thủ hoặc kẻ thù ? Khi giáp mặt những anh chị em ấy ở trường học, nơi làm việc, trên đường phố, tại sao chúng ta không nghĩ rằng đấy là ***những cơ hội thuận lợi*** để làm chứng cho họ về niềm vui của một Người Cha yêu thương họ và không bao giờ quên họ ? Hoàn toàn không nhằm mục đích chiêu dụ, nhưng để mang Lời Chúa đến với họ và cùng họ đồng hành với họ, chúng ta hãy có được ***những lời tốt đẹp*** dành cho họ - dĩ nhiên là những lời tốt đẹp tận đáy lòng minh…Đức Giêsu – Thầy của chúng ta – yêu cầu chúng ta điều đó : ***luôn đến gần với một tâm hồn cởi mở***…

Và, thưa bạn, người viết có đọc được đâu đó một định nghĩa dễ thương về tương quan giữa người đồ đệ và Vị Thầy của mình :

            Một đồ đệ xoàng thì dựa vào oai của Thầy,

            Một đồ đệ khá thì ngưỡng từ tâm của Thầy,

            Một đề đệ giỏi thì nên vững chãi dưới kỷ luật của Thầy.

Thầy của chúng ta – Đức Giêsu Kitô – luôn mong ước nơi các đồ đệ của Người duy nhất chỉ một điều : nên giống người trong giới luật Yêu Thương…

Cho nên Đức Thánh Cha tha thiết nhắc lại : Theo và yêu mến Chúa Giêsu đã từ rất lâu, nhưng chúng ta đã từng chấp nhận chia sẻ tâm tình của Người chưa, liệu chúng ta có dám chịu đau khổ và mạo hiểm để hòa nhịp với trái tim của cúa Giêsu, tấm lòng mục tử nơi mỗi chúng ta có gần gũi với trái tim mục tử của Người không ?

Để kết luận, Đức Thánh Cha xin mỗi chúng ta hãy năn nỉ cho được ơn ***có trái tim mục tử cởi mở***, ***gần gũi với mọi người*** để không những mang sứ điệp của Chúa đến cho anh chị em mình…mà còn luôn cảm thấy ***thương mến họ như Chúa Kitô thương họ***…

Bởi, thưa bạn, nều không chấp nhận  tình yêu chịu đau khổ và mạo hiểm vì người khác…thì chúng ta sẽ ở trong nguy cơ chỉ lo chuyện chăm sóc bản thân một cách rất vị kỷ - một tinh thần rất thế gian và thế tục…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÌNH LÀ DÂY THUNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**TÌNH LÀ DÂY THUNG - CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU**

Trong một bài ngắn trên báo “Tuổi trẻ cười”, Tigôn đã chia tình yêu thành hai giai đoạn: trước và sau khi kết hôn, để rồi từ đó, tác giả đã đưa ra một vài hình ảnh so sánh về chị đàn bà cũng như về anh đàn ông. Gã xin ghi lại như sau:

Đối với chị đàn bà:

Trước thì dịu dàng đáng yêu và hiền như một con mèo nhỏ; còn sau thì vẫn là con mèo nhỏ đó nhưng có thêm tiếng gầm và bản năng của sư tử.

Trước là nàng thiên nga xinh đẹp; còn sau là cô vịt bầu xấu xí.

Trước thì thẹn thùng ít nói; còn sau thì hay cằn nhằn và lảm nhảm nói ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Trước thì ăn uống nhỏ nhẹ luôn để lại một nửa, phần vì mắc cở, phần vì giữ eo; còn sau thì thanh lý sạch sành sanh, vì bỏ thì tiếc.

Đối với anh đàn ông:

Trước thì cực kỳ ga lăng với bạn gái; còn sau thì vẫn cực kỳ ga lăng với các cô gái, ngoại trừ cô vợ.

Trước thì luôn sạch sẽ và siêng năng trước mặt bạn gái; còn sau thì lộ nguyên hình là một con ma ở dơ và lười biếng.

Trước thì chứng tỏ cho bạn gái biết mình lương cao, thưởng nhiều, thậm chí còn năn nỉ cô bạn gái “giữ giùm anh nhé cưng”; còn sau thì ép lắm mới chịu khai tiền lương, riêng khoản tiền thưởng thì đó là “bí mật quốc gia”, khi đưa tiền cho vợ thì cái bản mặt còn ủ rũ hơn thua cá độ bóng đá.

Trước thì nói rất nhiều; còn sau thì không có đất dụng võ vì phải nhường đài cho bà xã phát thanh.

Trước thì thứ bảy và chủ nhật là chuyên gia kiếm cớ để đưa nàng đi chơi; còn sau thì cũng vẫn là chuyên gia kiếm cớ nhưng để đi nhậu với bè bạn.

Thế nhưng, cũng có tác giả lại chia ra làm ba thời kỳ: trước, liền sau và lâu sau khi kết hôn, để nói về tình yêu vợ chồng:

Với những người thích màu sắc, thì trước khi cưới là một màu hồng rực rỡ, liền sau khi cưới là một màu trắng nhàn nhạt, còn lâu sau khi cưới là một màu xám ảm đạm.

Với những người thích nghiên cứu về thời tiết, thì trước khi cưới là những ngày mùa xuân nắng ấm, liền sau khi cưới là những ngày hè thu oi bức hay mưa dông, còn lâu sau khi cưới là những ngày dài mùa đông lạnh giá.

Với những người thích âm thanh, trước khi cưới anh nói thì em nghe và em nói thì anh nghe, liền sau khi cưới, anh nói thì anh nghe và em nói thì em nghe, còn lâu sau khi cưới, thì cả hai cùng nói, nhưng hàng xóm phải nghe.

Với những người có tinh thần ăn uống, trước khi cưới thì nhìn nhau mà no, liền sau khi cưới thì nhìn nhau mà ngáp, còn lâu sau khi cưới thì nồi niêu xoong chảo thỉnh thoảng lại bay ra ngoài sân.

Với những người vốn mang dòng máu ga lăng, trước khi cưới thì chiếc dù lệch hẳn về phía nàng và chàng sẵn sàng chịu ướt, liền sau khi cưới thì chiếc dù nằm ở chính giữa và mỗi người chịu ướt một nửa, còn lâu sau khi cưới thì chiếc dù lệch hẳn về phía chàng và nàng đành cam chịu ướt.

Từ đó, người ta đi tới một kết luận không mấy sáng sủa :

- Yêu nhau trong ba ngày, ghét nhau trong ba tháng và chịu đựng nhau suốt ba mươi ba năm.

Thậm chí còn có kẻ còn bi quan hơn khi phát biểu :

- Trong cuộc đời anh đàn ông có hai ngày vui lớn. Ngày vui thứ nhất đó là ngày lấy vợ, còn ngày vui thứ hai đó là ngày vợ chết.

Chính vì con người ta thay đổi như thời tiết nắng mưa, khiến cho tình hình diễn biến phức tạp và cuộc sống trở nên nhiêu khê và rắc rối.

Trong một bài giảng về hôn nhân, cha sở nọ đã kể lại như sau:

Có lần đi thăm gia đình, tôi được nghe một ông bố tâm sự:

- Đi tu như các cha, các thầy, các dì thế mà sướng, chứ còn đèo bồng như tụi con, khổ lắm cha ơi!

Có lần gặp gỡ các bà mẹ, tôi hỏi các bà nên khuyên nhủ các đôi tân hôn như thế nào. Một bà mẹ đã hung hăng phát biểu:

- Xin cha bảo chúng nó là đừng lấy nhau nữa. Khổ lắm. Khổ lắm.

Dĩ nhiên lời phát biểu này có phần thái quá, bởi vì cho đến ngày hôm nay bàn dân thiên hạ vẫn cứ lấy nhau rầm rầm. Không lấy nhau thì làm sao nòi giống con người tồn tại được. Tuy nhiên, câu nói ấy cũng phảng phất một chút sự thật nào đó.

Thực vậy, ngày xưa người ta thường nói:

- Tu là cõi phúc, tình là dây thung.

Gã thầm bảo đó chỉ là một câu nói bông đùa cho vui, nhưng hôm nay nghĩ lại cũng thấy cũng đúng phần nào. Đặc tính của dây thung là có thể kéo dài và thu ngắn, có thể giãn ra và co vào. Chính đặc tính co giãn này đã tạo nên những khổ đau và hạnh phúc cho cuộc sống gia đình và làm cho cuộc sống ấy trở thành một bức hoạ có những khoảng đậm và những khoảng nhạt, một bản nhạc có những nốt trầm và những nốt bổng.

Với đặc tính co giãn này, gã có thể sánh ví tình yêu như trời Saigon, chợt mưa và chợt nắng, hay như cánh chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay.

Tác giả Trần Triều trên báo “Phụ nữ thứ năm” số 120 ra ngày 29.11.2010, trong bài “Chợt ghét, chợt thương” đã đưa ra những kinh nghiệm cụ thể trong đời sống vợ chồng như sau:

Có những ngày người chồng thấy vợ cực kỳ đáng yêu, nhưng ngay hôm sau, anh ấy lại thấy “mình đúng là sai lầm khi vớ phải một bà vợ như vậy”.

Cũng không hiếm những chị vợ, mới ban ngày còn đay nghiến, còn tỏ ra thất vọng ghê gớm về chồng, thì nửa đêm lại lén thơm chồng một cái khi chồng đang ngủ và khẽ nói:

-  Người đâu mà nhìn thấy dễ thương chi lạ!

Và để chứng minh cho sự thật trên, tác giả đã kể lại một trường hợp điển hình:

Chị vợ kia bức xúc nói với chồng:

- Chắc chúng ta không thể sống với nhau được nữa, cứ yên lành được vài hôm, rồi lại gây nhau.

Anh chồng trả lời tỉnh bơ:

- Có gì đâu, ai mà chả thế.

Chị vợ hét lên:

- Thật hết chịu nổi với thái độ của anh. Vợ nói không chịu tiếp thu mà sửa đổi, lại còn cãi chày cãi cối như thế. Thú thật, em mong không phải nhìn thấy mặt anh. Càng nhìn càng tức.

Thực ra, lúc bấy giờ chị vợ gặp phải chuyện rắc rối ở công ty, đang bực bội trong người, lại mệt đừ, nhưng về nhà còn phải quăng mình vào bếp chuẩn bị bàn nhậu cho nhóm bạn của chồng. Khách tan, chị kiếm cớ gây sự.

Hôm sau trên đường đi làm về, anh chồng đang nghĩ không biết phải tìm cách nào để làm hoà với chị vợ, thì bất ngờ chị vợ gọi lại với giọng phơi phới:

- Bố thằng cu thích ăn món gì tối nay, mẹ đãi.

Anh chồng không thể hiểu nổi tại sao hôm qua mới “vời vợi xa cách” như thế, mà hôm nay lại vui vẻ và đáng yêu với chồng đến vậy.

Viết đến đây gã bèn nhớ tới loài nhím. Thực vậy, nhím có nhiều loại. Loại sống ở nhiệt đới xứ nóng. Loại sống ở hàn đới xứ lạnh. Nhưng dù loại nhím nào thì cũng có một bộ lông thật cứng và thật nhọn, mà người xưa đã dùng làm tên bắn.

Ở xứ lạnh, mùa đông tuyết phủ, những con nhím phải nằm gần sát nhau cho ấm. Tuy nhiên có cái phiền là khi nằm gần sát nhau như vậy, thì bộ lông cứng và nhọn đó lại đâm vào nhau, làm cho nhau đau đớn khó chịu. Vì vậy, chúng lại giăng ra xa.

Nhưng cũng chỉ được một lúc, vì lạnh quá, chúng lại bò sát gần nhau. Dù đâm nhau, dù phải xa nhau, chúng vẫn cứ đến cùng nhau. Càng xa nhau, chúng lại càng tới gần sát nhau hơn, bởi vì chúng cần đến nhau. Phải chăng đó cũng chính là câu chuyện của những cặp vợ chồng đang sống trong bậc gia đình.

Có người lại đưa cái thực tế tình cảm vợ chồng trồi sụt ra để so sánh với lúc mới yêu. Ngày xưa thì quấn quýt bên nhau, nàng có nói gì, làm gì, thì chàng đều chiều. Hôm nào chàng cũng là “người hầu” trung thành, còn nàng là công chúa quyền uy. Bây giờ sự đời đã hoá khác. Tìm đâu ra sự yều chiều của chàng như những ngày trước được nữa. Đó là chưa kể có ngày anh chống nhìn vợ thấy “yêu không hết”, nhưng lại có ngày mới nhìn đã thấy “ngứa con mắt”. Ngược lại chị vợ cũng vậy.

Chính cái sự “tình cảm không ổn định” trong đời sống vợ chồng, khiến nhiều người không hài lòng khi nhìn lại cuộc sống hôn nhân của mình. Vậy đâu là nguyên nhân làm nảy sinh tình trạng ấy và đâu là phương cách để hâm nóng lại tình yêu sau những va chạm xảy ra?

Theo Jonh Gray, một nhà tâm lý học người Mỹ, sau khi nghiên cứu về cung cách ứng xử giữa vợ chồng, đã phát hiện: Tình cảm vợ chồng không bao giờ đứng yên một chỗ, mà đàn hồi như sợi dây thung, hết co vào, rồi lại giãn ra. Tiếc là nhiều người không hiểu được chu kỳ tự nhiên này, nên lắm lúc thấy người bạn đời của mình quả là khó hiểu, đang yên lành, thì lại “giở quẻ”.

Có anh chồng lúc này “tự dưng thấy” ghét vợ, “phang” vợ không nể nang, lúc khác bỗng dưng lại thấy thương vợ, hối hận vì những gì đã đối xử với vợ. Tình trạng này giống như chiếc lò xo, giãn ra hết cỡ, sau đó thì lại co vào.

Lúc co vào chính là lúc anh chồng muốn “quay trở lại mái nhà xưa”, hay “tung cánh chim tìm về tổ ấm”, sau khi đã có những cư xử xấu, thế nhưng lại bị chị vợ giận dỗi, không chấp nhận. Anh chồng muốn đụng tay làm lành một cái, cũng bị chị vợ hắt ra. Thế là tự ái nổi lên đùng đùng và anh chồng chẳng còn cần gì nữa.

Cũng theo John Gray, nếu chu kỳ tình cảm tự nhiên của anh chồng thường xuyên bị chị vợ phá vỡ như vậy, thì những vết rạn nứt trong quan hệ sẽ xuất hiện ngày càng nhiều và có thể gây ra những hậu quả “không lường nổi”.

Để nói lên yếu tố tâm lý bên trong ảnh hưởng tới cảnh sắc bên ngoài, trong truyện Kiều, Nguyễn Du đã viết:

- Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

  Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Cũng vậy, phải chấp nhận trong tình yêu một thực tế, đó là cả vợ lẫn chồng đều chỉ cảm thấy yêu thương người bạn đời thật nhiều, khi trong lòng thoải mái vui vẻ. Còn lúc bực tức, căng thẳng, họ cau có cũng chỉ là chuyện bình thường. Cuộc sống lúc vui lúc buồn đã kéo theo cái chu kỳ tình cảm lúc thương lúc ghét là vậy.

Chẳng có cặp vợ chồng mà ngày nào cũng yêu nhau hết mình, vui vẻ với nhau trọn ngày, trọn tuần hay trọn tháng được. Phải chấp nhận sự giận dỗi, gần rồi lại như xa, xa rồi mà lại như gần bên nhau. Điều quan trọng là nếu một bên đang ở trong tình trạng “khủng hoảng tình cảm”, thì bên kia phải chịu khó nhường nhịn và nhất là đừng đổ thêm dầu vào lửa. Đồng thời khi anh chồng hay chị vợ cảm thấy khó chịu về người bạn đời của mình, thì cũng đừng làm gì quá trớn, để rồi “khi con tim đã vui trở lại”, thì người bạn đời đã “bỏ của chạy lấy người”, hoặc bị tổn thương nghiêm trọng, không thể làm hoà được.

Các cụ ta ngày xưa đã chẳng bảo:

- Mình với ta tuy hai mà một,

  Ta với mình tuy một mà hai.

Có gắng hợp nhất nên một, những vẫn tôn trọng những khác biệt của nhau, đó là con đường dẫn tới hạnh phúc bền lâu.

*Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. Trong số nhiều văn kiện giải thích tầm quan trọng của việc giáo dục, trước hết, x. BÊNÊĐICTÔ XV, Tông thư *Communes Litteras*, 10.4.1919: AAS 11 (1919), tr. 172; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, 31.12.1929: AAS 22 (1930), tr. 49-86; PIÔ XII, Huấn từ cho nhóm trẻ A.C.I., 20.4.1946: *Discorsi e Radiomessaggi* VIII, tr. 53-57; nt., Huấn từ cho giới gia trưởng nước Pháp, 18.9.1951: *Discorsi e Radiomessaggi* XIII, tr 241-245; GIOAN XXIII, Sứ điệp kỷ niệm 30 năm ban hành thông điệp *Divini Illius Magistri*, 30.12.1959: AAS 52 (1960), tr. 57-59; PHAOLÔ VI, *Huấn từ cho các hội viên F.I.D.A.E*. (Federazione Istituti Dipendenti dall'Autorità Ecclesiastica), 30.12.1963: Encicliche e Discorsi di S.S. Paolo VI, I, Roma 1964, tr. 601-603. Cũng nên xem *Acta et Documenta Concilio Oecumenico* *Vatican II* *apparando*, loạt I, Antepraeparatoria, 1. vol. III, tr. 363-364, 370-371, 373-374. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961:AAS 53 (1961), tr. 413, 415-417, 424; Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 278 t. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền do Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 10.12.1948 và xem Déclaration des droits de l'enfant, 20.11.1959; Protocole additionnel à la convention de sauvegarde des droits de l'homme et des libertés fondamentales, Paris, 20.3.1952; về Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, x. GIOAN XXIII, Thông điệp Pacem In Terris, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 295 t. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 402; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 17: AAS 57 (1965), tr. 21. [↑](#footnote-ref-4)
5. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 24.12.1942: AAS 35 (1943), tr. 12, 19; GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 259 t. Và xem những Tuyên ngôn nhân quyền ở ghi chú 3. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, 31.12.1929: AAS 22 (1930), tr. 50 t. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 441t. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 83. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 36. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Nhiệm Vụ Mục Vụ của các Giám Mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 12-14. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 59t. Thông điệp *Mit Brenender Sorge*, 14.3.1937: AAS 29 (1937), tr. 164t.; PIÔ XII, Huấn từ cho đại hội toàn quốc lần đầu tiên của Hiệp Hội Công Giáo các giáo chức Ý (A.I.M.C.), 18.9.1946: *Discorsi e radiomessaggi* VIII, tr. 218. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 11 và 35. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 63t.; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 200; Huấn từ cho Đại hội toàn quốc lần đầu tiên của Hiệp Hội Công Giáo các giáo chức Ý, 8.9.1946: *Discorsi e Radiomessaggi* VIII, tr. 218; Về nguyên tắc đồng trách nhiệm, x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris,* 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 294. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 53t, 56t.; Thông điệp *Non Abbiamo Bisogno*, 29.6.1931: AAS 23 (1931), tr. 311t.; PIÔ XII, Thư của Quốc Vụ Khanh gởi cho tuần lễ xã hội Ý lần thứ XXVIII, 20.9.1955: *L'Osservatore Romano*, 29.9.1955. [↑](#footnote-ref-14)
15. Giáo Hội biểu dương các nhà cầm quyền dân sự địa phương, quốc gia và quốc tế, với ý thức về những nhu cầu khẩn thiết của thời đại ngày nay, đã nỗ lực giúp tất cả các dân tộc tham gia trọn vẹn hơn vào việc giáo dục và phát triển văn hóa nhân loại; x. PHAOLÔ VI, Diễn văn trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, 4.10.1965: *L’Osservatore Romano,* 6.10.1965. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. PIÔ XI, Tự sắc *Orbem Catholicum*, 29.6.1923: AAS 15 (1923), tr. 327-329; Sắc lệnh *Provido Sane,* 12.1.1935: AAS 27 (1935), tr. 145-152; CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo Hội *Chirstus Dominus*, 13 và 14. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh*Sacrosanctum Concilium,* 14. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội *Inter Mirifica*, 13 và 14. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 76; PIÔ XII, Huấn từ cho Hiệp Hội Giáo Chức Công Giáo Bavaria, 31.12.1956: *Discorsi e Radiomessaggi* XVIII, tr. 746. [↑](#footnote-ref-19)
20. x. CĐ GIÁO TỈNH CINCINNATI III, năm 1961: *Collectio Lacensis III*, cột 1240, c/d.; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt. tr. 60, 63t. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt. tr. 63; Thông điệp *Non Abbiamo Bisogno*, 29.6.1963: AAS 91931), tr. 305; PIÔ XII, Thư của Quốc vụ khanh gởi cho tuần lễ xã hội lần thứ XVIII tại Ý, 20.9.1955: *L'Osservatore Romano*, 29.9.1955; PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Hiệp Hội Công nhân Kitô hữu Ý (A.C.L.I.), 6.10.1963: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 230. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. GIOAN XXIII, Sứ điệp kỷ niệm 30 năm ban hành Thông điệp *Divini Illius Magistri*, 30.12.1959: AAS 52 (1960), tr. 57. [↑](#footnote-ref-22)
23. Giáo Hội rất quý trọng hoạt động tông đồ do các giáo sư và học sinh công giáo có thể thực hiện trong lãnh vực học đường. [↑](#footnote-ref-23)
24. x. PIÔ XII, Huấn từ cho Hiệp hội Giáo chức Công Giáo Bavaria, 31.12.1956: *Discorsi e Radiomessaggi* XVIII, tr. 745tt. [↑](#footnote-ref-24)
25. x. CĐ GIÁO TỈNH WESTMONASTERY I, năm 1852: Collatio Lacensis III, cột 1334, 1/b; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt., tr. 77t.; PIÔ XII, Huấn từ cho Hiệp hội giáo chức Công Giáo Bavaria*,* 31.12.1956: *Discorsi e Radiomessaggi* XVIII, tr. 746; PHAOLÔ VI, Huấn từ cho các hội viên F.I.D.A.E. (Federazione Istituti Dipendenti dall'Autorità Ecclesiastica), 30.12.1963: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 602tt. [↑](#footnote-ref-25)
26. x. Đặc biệt các tài liệu trong ghi chú 1; hơn nữa, quyền lợi này của Giáo Hội đã được nhiều Công Đồng giáo tỉnh, cũng như những tuyên ngôn mới nhất được nhiều Hội Đồng Giám Mục công bố. [↑](#footnote-ref-26)
27. x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt. tr. 80tt.; PIÔ XII, Huấn từ cho Hiệp hội Giáo chức Công giáo Trung học Ý (U.C.I.I.M.), 5.1.1954: *Discorsi e Radiomessaggi* XV, tr. 551-556; GIOAN XXIII, Huấn từ cho Đại hội Hiệp hội Giáo chức Công giáo Ý (A.I.M.C.) *lần VI*, ngày 5.9.1959: *Discorsi, Messaggi, Colloqui*, I, Roma 1960, tr. 427-431. [↑](#footnote-ref-27)
28. x. PIÔ XII, Huấn từ cho Hiệp hội Giáo chức Công giáo Trung học Ý (U.C.I.I.M.), 5.1.1954, nt., tr. 555. [↑](#footnote-ref-28)
29. x. PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Cơ quan Quốc tế Giáo dục Công giáo (O.I.E.C.), 25.2.1964: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, II, Roma 1964, tr. 232. [↑](#footnote-ref-29)
30. x. PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Hiệp hội Công nhân Công giáo Ý (A.C.I.I.), 6.10.1963: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 229. [↑](#footnote-ref-30)
31. x. PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Đại hội quốc tế lần thứ VI về thuyết Tôma, 10.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 788-792. [↑](#footnote-ref-31)
32. x. PIÔ XII, Huấn từ cho giáo chức và sinh viên các trường cao đẳng Công Giáo Pháp, 21.9.1950: *Discorsi e Radiomessaggi* XII, tr. 219-221; Thư gởi đại hội “Pax Romana” lần thứ XXII, 12.8.1952: *Discorsi e Radiomessaggi* XIV, tr. 567-569; GIOAN XXIII, Huấn từ cho Liên Viện Đại Học Công Giáo, 1.4.1959: *Discorsi, Messaggi, Colloqui*, I, Roma 1960, tr. 226-229; PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Hội đồng Giáo sư Đại học Công giáo Milan, 5.4.1964: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, Roma 1964, tr. 438-443. [↑](#footnote-ref-32)
33. x. PIÔ XII, Huấn từ cho Hội đồng Giáo sư và Sinh viên Đại học Rôma, 15-6-1952: *Discorsi e Radiomessaggi* XIV, tr. 208: “Hướng đi của xã hội ngày mai tuỳ thuộc vào khối óc và con tim của các sinh viên Đại học hôm nay”. [↑](#footnote-ref-33)
34. x. PIÔ XI, Tông hiến *Deus Scientiarum Dominus*, 24.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 245-247. [↑](#footnote-ref-34)
35. x. PIÔ XII, Thông điệp *Humani Generis*, 12.8.1950: AAS (1950), tr. 568t, 578; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam suam*, phần III, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 637-659; CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*. [↑](#footnote-ref-35)
36. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 248 và các đoạn khác. [↑](#footnote-ref-36)
37. [http://hdgmvietnam.org/duc-tong-giam-muc-ladaria-ferrer-giao-hoi-se-vo-tich-su-neu-khep-kin-trong-chinh-minh/8986.57.7.aspx](http://hdgmvietnam.org/duc-tong-giam-muc-ladaria-ferrer-%E2%80%9Cgiao-hoi-se-vo-tich-su-neu-khep-kin-trong-chinh-minh%E2%80%9D/8986.57.7.aspx) [↑](#footnote-ref-37)
38. x. PDV 18, 2-3. [↑](#footnote-ref-38)
39. x. Vui Mừng và Hy Vọng số 1. [↑](#footnote-ref-39)
40. Trích bài diễn văn bế mạc Công Đồng Vatican II năm 1965. [↑](#footnote-ref-40)
41. Tông huấn Lời Chúa (Verbum Domini) của ĐTC Biển Đức XVI ký ngày 30/9/2010 và công bố chính thức ngày 11/11/2010, là kết quả của THĐGMTG lần thứ XII năm 2008. [↑](#footnote-ref-41)
42. x. Verbum Domini số 22-23. [↑](#footnote-ref-42)
43. Zenit 16/8/2010. [↑](#footnote-ref-43)
44. Trích lời ĐTC Biển Đức XVI trong Vatican City, 14 /4/ 2010 (VIS). [↑](#footnote-ref-44)
45. Misericordiae Vultus, số 21. [↑](#footnote-ref-45)
46. ĐTC Phanxicô nói với các linh mục, tu sĩ, chủng sinh tại Đại Chủng Viện Cai-rô, Ai-cập, ngày 29.04.2017 [↑](#footnote-ref-46)
47. ĐTC Phanxicô trả lời các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nam ngày 29/11/2013 tại Rôma. [↑](#footnote-ref-47)
48. Trích thư gửi cho Diognêtô – Bài đọc 2 Kinh Sách thứ tư tuần V Phục Sinh. [↑](#footnote-ref-48)
49. <http://phanxico.vn/2015/05/12/cuba-chu-tich-raul-castro-bi-hop-hon-boi-minh-triet-cua-duc-giao-hoang/> [↑](#footnote-ref-49)
50. ĐTC nói với Đại Hội Ultreya lần thứ 3 của Phong trào Cursillo Âu Châu ở Vatican ngày 30/4/2015. [↑](#footnote-ref-50)
51. <http://www.hdgmvietnam.org/hoi-giao-hoang-truyen-giao-mo-ra-den-nhung-ranh-gioi-dia-ly-va-nhan-van/7045.57.7.aspx> [↑](#footnote-ref-51)
52. <http://phanxico.vn/2015/06/25/mot-phai-doan-phat-tu-den-chao-duc-phanxico-o-vatican/> [↑](#footnote-ref-52)
53. Ad Gentes 2. [↑](#footnote-ref-53)
54. Trích bài giảng của ĐHY Ivan Dias, đặc sứ của ĐTC Biển Đức tại Lavang ngày 6/1/2011. [↑](#footnote-ref-54)
55. Sứ điệp Truyên giáo 2011 của ĐGH Biển Đức XVI. [↑](#footnote-ref-55)
56. Có những phật tử nhìn thấy nhà thờ xây theo kiểu chùa đã bảo rằng người Công giáo đã trở lại Phật giáo rồi. Và có người nói rằng một đại gia kia hứa cho Lavang một số tiền lớn để xây đền thánh nhưng khi thấy xây theo kiểu chùa thì buồn giận đổi ý không cho nữa! [↑](#footnote-ref-56)
57. Trích bài giảng của ĐTC Phanxicô tại nhà thờ chính tòa Philadelphia ngày 26/9/2015. [↑](#footnote-ref-57)
58. X. Redemptoris Missio, số 2. [↑](#footnote-ref-58)
59. Walter Kasper, *L 'heure des laïcs* trong tạp chí *Christus* số 145, tháng 1.1990, tr. 27 - 28). [↑](#footnote-ref-59)